

924+

Đã in tại Nhà Cũ Hồ Petrus ở 107-74) làng Huỳnh Chiếu Bông chủ Kho Sách Xưa Quán Văn Đường

122

tuổi ngọc





CHỦ NHIỆM : VŨ MỘNG LONG
CHỦ BƯT : DUYÊN ANH

TẠP CHÍ RA NGÀY 01 VÀ 15 MỖI THÁNG

Tòa soạn và Trị sự : 63 Bùi thị Xuân (lầu I) — Saigon II

1	thư tòa soạn	TUỔI NGỌC
2	mùa đông mà em biết	ANH CHI
4	với buổi chiều sắp tới	TỪ KỀ TƯỜNG
17	mùa hoa vàng ở thành phố	LŨY ĐỨC NGHIỆM
23	trong một tối mưa	THÚY DAO
25	khi đưa người về quê vĩnh long	ĐẶNG GIAO THIỆP
26	đám rêu xanh trên mái nhà tuổi nhỏ	CAO TRƯỜNG HUY
34	riêng nhau chiều nay	NGUYỄN NGỌC NGHĨA
35	như một gửi trao	NGUYỄN TẦN TRÍ
36	như bóng ngựa qua	ĐỖ CHU THĂNG
43	thầy trò	NHÃ CA
56	trên đôi nắng	HOÀNG MIÊN
57	câu chuyện của biển	NGUYỄN THANH TRỊNH
58	một thoáng hoàng hôn	HOÀNG DÙ THỤY
64	bóng cũ	PHÚ TRẨM
75	mây tuổi xa người	PHƯƠNG THÚY
77	mai chi	TRẦN DUY HỒNG
81	cây leo hạnh phúc	DUYÊN ANH
100	diễm xoan	HƯỜNG KOANG
105	sinh hoạt	□ □ □

Biên lai số 597-BTT-NBC cấp ngày 16-4-1971

Năm thứ ba • Số 122, từ 1-12 đến 15-12-1973 • Giá 150\$

THƯ KÝ : ĐINH TIỀN LUYỆN. QUẢN LÝ : ĐẶNG XUÂN CÔN

BỘ BIÊN TẬP : TỪ KỀ TƯỜNG, LÊ VINH NGỌC, Y ĐỨC

thư tòa soạn

Năm nay, chắc chắn, báo tết bầy ở các sạp sẽ rất ít. Cũng nên rất ít. Để tiết kiệm tôi đa giấy. Vì đã gọi là giai phẩm mà cứ «Năm Dân nói chuyện cạp, Sự tích ông ba mươi, Những năm hồ trong lịch sử, Võ Tông đã hồ, Cạp Khánh Hòa» vân vân.. thì chán ngấy. Tuổi Ngọc không sáng tạo ra giai phẩm mà chỉ nối tiếp, nối tiếp thật trung thành cái truyền thống giai phẩm của Ngày Nay của Tự Lực văn đoàn. Vậy nên, Xuân Hồng Tuổi Ngọc 1974 vẫn đẹp, vẫn hay — có thể đẹp hơn, hay hơn — như Xuân Hồng Tuổi Ngọc 1972, 1973, xứng đáng mang danh Giai Phẩm. Bởi nó là một tuyển tập thơ văn để đọc trọn mùa xuân. Tuổi Ngọc, bạn đã rõ, chưa lý tưởng lắm nhưng nó đã luôn luôn sạch và đẹp, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Từ số 121, Tuổi Ngọc in đẹp hơn sách giáo khoa, lỗi ít đi tới mức tôi đa, dấu Trời còn cay nghiệt đôi với Tuổi Ngọc song Tuổi Ngọc còn hơi thờ thì sẽ có ngày bắt Trời phải đổi tư tưởng. Và, hơi thờ ấy, Xuân Hồng Tuổi Ngọc 1974 sẽ bắt Trời ngạc nhiên vì 228 trang báo không thêm đóng ghim, sẽ khâu bằng chỉ. Như sách. Đẹp hơn hơn cả sách. Ở Việt Nam chưa thấy tạp chí nào in 6000 số khâu bằng chỉ, cho là số báo xuân. Thề mà Tuổi Ngọc dám khâu bằng chỉ hết 10.000 số Xuân Hồng Tuổi Ngọc. Nếu không có vài người thích mượn Tuổi Ngọc thì Tuổi Ngọc sẽ xén luôn ba đầu để bạn đọc khỏi mất công rọc, có khi cầm dao đứt tay hết ăn tết ! Xuân Hồng Tuổi Ngọc 1974 phải là một hãnh diện của những người làm báo, đọc báo sạch và đẹp. Bạn hãy gửi bài vở về đóng góp vào niềm hãnh diện của chúng ta. Và đón mua Xuân Hồng.





anh chi



mùa đông
mà em biết

buổi chiều ngang qua nhà em nhìn mưa
ngày buồn bã trên đám ngói vô tình
này em
ta đã chết như con tem nằm ở góc bì thư
một chút sương mù buổi sáng
một chút lạnh đủ buốt hai vai
tháng mười một là đám sỏi đại đột dưới chân
đầy ta rơi mãi
đầy ta rơi mãi
em đâu thấy tảng màu xám trên bức tranh đã cũ
ở một góc đời này
thiên đường hình dung trong từng chữ
đưa nhau về
ru nhau ngủ vui ở một góc đời sau

mùa đông mà em biết
trên chiếc kim đồng hồ vừa vận lại một giờ hôm qua.
trở giấc thấy còn thừa thãi một năm
xòe tay thấy còn thừa thãi đủ một đời
này đám mây tội tình của mùa hạ khuất mà ta biết.
vội vã lắm
ở cuối những tờ thư rồi bỗng lạ.
một chút mặt trời ở cửa mắt tương lai
đã dãy chết.
áo hoa em không thắp sáng lại được một ngày
sao con đường cứ hoài mãi tiếng thở dài

buổi chiều ngang qua nhà em nhìn mưa
trên những phiến gỗ nâu buồn tênh
thành phố ngủ đau trong cơn nhớ
còn một chút thành thời để ta chài lại nỗi buồn
và tình yêu
bầy chim sâu nhỏ bé mang tin trên những ngọn me
ngày hôn em lần đầu môi buốt
ta bỗng thành nhánh gai
lang thang hoài trên vỉa hè quá khứ
bên này của đêm
trên những dây điện đường là dây đàn của chiếc đại hồ cầm
thành phố buồn thiu
bầy chim sâu chết bệnh
mai em về để tang cho những cây me kỷ niệm
nào hay
ta đã trở thành đêm
đêm bỗng trở thành sách vở, sương mù và những cơn mưa
vẫn mưa dài tương tư.
đêm thâm u vô cùng rồi ta biết.

ANH CHI

TỪ KÊ TƯỜNG



VỚI BUỔI CHIỀU SẮP TỚI

Quán cà phê nằm bên lề một con hẻm lớn. Buổi sáng cho dù là những ngày thường, quán lúc nào cũng đông khách. Hầu hết là lính đóng trong các trại gần đó và công chức của các nha sở bao quanh. Khu phố này buồn thiu với những con đường vắng xe cộ nhiều cây lá. Ngoài cà phê, quán còn bán thức ăn. Người ta ngồi ăn, vừa ngắm các bức ảnh treo trên tường. Những bức vẽ phóng lớn, màu sắc, của một đoàn hát cải lương. Sau này tôi được biết thêm quán cà phê là phía sau của một cái đình mà đoàn hát cải lương đang cư ngụ, tập tuồng. Buổi sáng, tôi, Nguyễn, vài người bạn thường tới đây.

Hôm nay Nguyễn vừa ăn vừa nói :

— Mấy hôm có điện thoại gọi cậu. Một bà nào đó không chịu cho biết tên.

Tôi nghĩ ngay người đàn bà đó chỉ có thể là mẹ Ni. Ngoài ra không ai khác biết chỗ tôi làm và số điện thoại.

Tôi hỏi Nguyễn :

— Bà ấy có nhắn gì lại không ?

— Không.

Một lúc Nguyễn sực nhớ, kêu lên, rồi móc trong túi một tấm carte :

— Quên mất, bà ấy có tới một lần vào lúc tôi đi vắng, gửi lại cái này. Tôi thấy ở trên bàn.

Tấm carte của mẹ Ni với những giòng chữ vội vàng của bà. Tôi đọc lướt qua. Mẹ Ni có ý muốn gặp tôi gấp, chuyện cần và bảo tôi hãy tới ngay nhà Dì Phước.

Nguyễn hỏi :

— Có phải bà ấy tên là Thục Trâm không. Tôi đọc không rõ.

Tôi gạt đầu. Nguyễn cười :

— Tên đẹp.

Mọi người đã uống cà phê. Tôi vừa xoay những viên đá nhỏ trong ly vừa nghĩ tới mẹ Ni. Chưa bao giờ bà gặp tôi ở chỗ làm hoặc nói chuyện được khi gọi điện thoại. Lúc nào tôi cũng đi vắng đến nỗi một lần mẹ Ni phải kêu : Cậu có vẻ như là một con ma. Tôi chỉ cười, không cách nào giải thích về công việc của mình.

Buổi sáng với cái nắng nhao nhác bên ngoài cửa quán. Tiếng động ồn ào của đám đông, rồi họ cũng kéo đi hết khi tới giờ làm việc. Bàn còn lại : Tôi, Nguyễn, Ngừ, Khôi. Cả bốn người nói chuyện khào bên bốn ly cà phê. Nhạc trong quán ồn ào những bài ca sướt mướt tình ái không thể nghe được.

Nguyễn nói :

— Nhạc kỳ cục quá, chết còn sướng hơn nghe.

Khôi nói :

— Nhưng cà phê ở đây được.

Mọi người hình như đều đồng ý như thế. Tôi nhận thấy không còn chỗ nào thuận tiện hơn là một ngôi quán rộng rãi, gần chỗ làm, có thể ngồi suốt buổi sáng mà không sợ làm phiền ai. Có thể nói bất cứ chuyện gì mà không bắt buộc phải e dè.

Bây giờ Nguyễn hỏi, giọng có một chút lo lắng :

— Có chuyện gì đây, Trường ?

Tôi lắc đầu :

— Không biết.

— Chắc là phải có có chuyện gì bà ấy mới cần gặp cậu gấp ?

— Đoán thê, nhưng chắc gì ?

Tôi nhớ tới Đông và nói với Nguyễn bằng một giọng tràn đầy xúc động :

— À, tôi có gặp Đông trên đường về. Bây giờ nó đóng ở trong núi. Phong trần lắm, cậu gặp sẽ khó mà nhận ra. Nguyễn cũng có vẻ vui mừng :

— Thật không, gặp nó thật à ?

— Uống với nó một chai bia ở giữa buổi trưa trong một quán ăn bên đường.

— Lâu quá tôi cũng gặp nó.

— Lạ lắm.

— Nó chán đời lắm chắc ?

— Không. Đã bảo lạ lắm. Nó có vẻ yêu đời hơn.

— Thê thì lạ thật. Tôi không hiểu nổi.

Tôi và Nguyễn cùng cười và hình như cùng nghĩ về Đông. Tôi còn hình dung ra dáng ngồi của người bạn cũ. Chiếc nón rộng vành che súp mí mắt nó. Bây giờ chắc Đông đang ở cao chót vót trên một đỉnh núi nào đó ngó xuống quốc lộ với những chiếc xe qua lại trên đường.

Tôi hỏi Nguyễn :

— Ở nhà có gì lạ ?

— Không, vẫn bình thường thôi.

— Lúc tôi về mưa to quá. Ở đâu cũng mưa và ở đâu cũng ngó thấy mùa hè qua những chùm hoa đỏ chói mắt.

— Mùa hè này Kim sẽ về.

Kim là người yêu của Nguyễn. Kim du học ở một nước xa, mỗi người chỉ hy vọng gặp nhau khi mùa hè tới. Nhưng có mùa hè Kim không về được. Mùa hè với Nguyễn là một mùa của hạnh phúc.

— Tường cậu ít hôm nữa mới về. Không ngờ về sớm vậy. Có gì không ?

— Về, thê thôi. Không có gì, và cũng không rõ lắm đã xảy ra những gì.

— Tôi sẽ đi lên trên đó khoảng mười hôm nếu nàng về. Phải đổi không khí mới sống nổi.

— Ừ, có lẽ thê.

Giữa tôi và Nguyễn thường có những lời tâm sự ngắn, vụng về, không đầu không đuôi. Nhưng những lời tâm sự như thê cả hai biết rằng rất thông cảm nhau. Nồng nàn và cũng êm đềm như khi phải nói với chính mình trong giấc ngủ. Công việc của tôi ở chỗ làm không có gì bận rộn. Hay đúng hơn đã không còn bận rộn từ đầu năm. Mỗi ngày, nếu rảnh, tôi chỉ ghé lại một chút, một buổi. Cũng là một cách gặp lại mọi người, tạo ra cái huyền tượng còn ở trong không khí cũ. Không khí của những ngày mùa mưa những năm trước. Tôi yêu khoảng sân nơi chỗ làm, khoảng sân cát rộng được vây bọc bởi mây bức tường vôi trắng ngả màu, một cánh cổng sắt lớn. Phía ngoài là con đường, nối từ đường chính. Những ngôi nhà trệt mái ngói đỏ có vườn cây bên trong. Những đỉnh cây nhô lên phía sau đó đứng trong một bầu trời ngả màu chì về buổi chiều, màu xanh trắng giòn giòn buổi sáng sớm lúc trời đã lên nắng. Trong vườn nhà bên đường tôi thường bắt gặp những bông hoa nở bất ngờ, thích thú. Trong sân cát có một cây lý già nua, cao và rậm tàng lá. Mùa cây lý trở bông và nụ dẹt đỏ được bầy chim phía bên kia đường bay qua, chúng kêu réo nhau suốt ngày và lũ trẻ con thường vác gậy tới chọc những nụ còn xanh. Bà giúp việc một hôm đã rào bít gốc lý lại, chặt bớt những nhánh rườm rà. Buổi chiều ngó qua cánh cửa sổ bắt gặp những giọt mưa đan kín. Khoảng sân không có ai, im lặng và buồn bã. Lúc đó trong phòng chỉ có tôi và Nguyễn. Hai người ngồi ở hai cái bàn đối diện nhau, cả hai cùng im lặng.

— Có lẽ tôi muốn đi xa một thời gian. Xa hơn thành phố mà tôi thường tới.

— Biển. Thành phố miền biển, phải không ?

Tôi cười :

— Hình như tôi đang nghĩ như vậy, biển. Tôi thích màu xanh của nước biển và màu trắng óng ánh của bãi cát.

Quê ngoại của Ni cũng ở một thành phố biển. Một ngôi nhà xa lạ nào đó nằm trên đường dẫn ra bãi biển tôi chưa hề biết, chỉ nghe Ni tả lại bằng một giọng say mê về một thời tuổi nhỏ của nàng. Bà ngoại Ni, tôi không hình dung ra được, cũng như căn nhà chỉ có thể nằm mơ hồ trong trí óc. Nhưng thành phố đó đã phóng lớn trong Tôi với bãi biển cát trắng và màu nước xanh hơn màu trời. Một không gian rộng, một thời gian dài bao quanh, mênh mông bát ngát. Trong lúc tôi nghĩ miên man Nguyễn gọi người trả tiền rồi tất cả cùng đứng lên.

Con đường với hai hàng cây già. Những cây nhạc ngựa rụng lá ào ào trong mỗi cơn mưa lớn. Một sạp báo, một xe sinh tố, tiệm hút tóc. Mấy ngôi nhà mới xây bên kia đường cao ngất. Con đường thẳng về phía trước là khu quân sự với hàng rào thép gai và lính đứng gác. Ở đó mỗi buổi trưa và mỗi buổi chiều tan học đám học trò áo trắng đỏ xô về trắng cả con đường với tiếng cười đùa vang khắp, tiếng xích xe đạp quay rè rè và hình bóng quen thuộc khiến nhớ tới Ni, tưởng Ni đang ở gần và về mang nơi tôi trong mỗi buổi chiều. Con đường này trước kia tôi rất ghét nhưng từ khi về đây, đúng lúc mùa mưa tới nó trở nên đáng yêu và tạo thành nỗi nhớ với đám lá xanh thay trên đỉnh cây. Hàng dây điện có những sợi đứt đổ xuống như những rễ cây từ lâu đời già cỗi vừa buồn cười vừa có vẻ đe dọa. Tôi và Nguyễn bước qua những chỗ đó. Dáng đi của Nguyễn lòng không với hai cánh tay khuỳnh ra thật tức cười.

Tiếng điện thoại bỗng reo vang, Nguyễn nhắc máy lên nghe trả lời, rồi gác máy xuống. Tôi ngó ra khoảng sân, phóng tầm mắt qua các đỉnh cây ở xa, những mái nhà thấp, màu đỏ gạch của ngôi hiện loáng thoáng trong các khoảng cây xanh. Nắng đã lên cao, kéo dài qua các bức tường vào trong khoảng sân đậu từng khoảng lớn. Nguyễn hút thuốc, mời tôi, nhưng tôi lắc đầu. Buổi sáng sẽ hết, sẽ chấm dứt khi bóng nắng kéo qua cửa vát trên mặt bàn. Tôi biết như thế và cảm thấy buồn rười rượi.

Một lúc, tôi nói với Nguyễn :

— Tôi phải đi có chút việc. Buổi chiều không chắc sẽ ghé lại. Có thể gặp nhau ở một quán cà phê nào đó ?

Nguyễn gật đầu cảm cúi với công việc và nói gọn :

— Hương Xưa.

Tôi lẳng lặng đi ra cửa. Đạp nổ máy xe. Nặng nhao nhác trên sân cát và tiếng nổ khô dòn như những hạt nắng vỡ. Tôi vừa dong xe vừa nghĩ tới vườn cây rộng lớn âm u mát rượi dùng làm quán cà phê mang tên là Hương Xưa. Không khí ở đó mỗi buổi tôi ướp đầy hơi lạnh của mùa mưa. Những cái bàn thấp, những chiếc ghế ngồi, tất cả đều chìm mất trong bóng tối của những chiếc lá. Mọi người ngồi đều không thấy rõ mặt nhau qua ánh sáng nhỏ nhoi và yếu ớt của mấy ngọn đèn trong chụp tre mắc cao trên những cành cây chỉ có thể ngó nhau qua dáng ngồi bằng một hình ảnh lơ mơ nơi đây những điều thuộc vụt sáng. Những cặp tình nhân vào đây tìm những giây phút yên tĩnh, kín đáo. Những người lính vào đây im lặng. Những gã lang thang vào đây uống bia quên đời suy tư. Nhạc ở đây tạm được. Nhạc như đổ xuống từ trên một khoảng không, xuyên qua cây lá tràn xuống. Ngồi ở đó có thể nghe được mùi hương đất xông lên mềm mại, mùi hương ngai ngái của những chiếc lá mục, mùi hoa thơm ngát của một loài hoa nào đó vừa nở. Ở đó, cũng còn bóng dáng của Ni. Hình như tôi đã đưa Ni tới một lần. Chúng tôi ngồi khuất trong bóng tối, một cái bàn dựa vào gốc cây to. Ni ngả đầu vào đó nhìn lên bầu trời và bắt gặp những vì sao qua các khoảng lá trống.

Nhà Di Phước mới dọn về đây. Một khu phố vắng, yên tĩnh gần trung tâm thành phố. Nhà ở tầng thứ tư một chung cư mới xây có thang máy lên. Đẻ xe phía dưới, khóa lại, Tôi nhìn thấy nắng nhảy múa trước mắt. Bước vào, tấm giấy ghi « Thang máy bị hư » làm mắt tôi như bị mờ đi trong một thoáng. Đành phải đi cầu thang. Những bậc thang nối với nhau cao dần lên, một ngát. Tôi phải dừng lại để thở trước khi đi dài theo hành lang tới trước cửa phòng Di Phước. Cửa khóa. Tôi bấm chuông một cách tuyệt vọng và biên một mảnh giấy cho mẹ Ni, hẹn sẽ trở lại vào buổi

tôi rồi trở xuống cầu thang. Có một cái gì vừa buồn bã vừa bồn chồn trong tôi. Cầu thang như kéo dài thêm, như không bao giờ tới đất.

Tôi bỗng có ý định về thăm ba tôi. Tự nhiên tôi muốn gặp ông, cho dù giữa tôi và ông thỉnh thoảng lắm mới có dịp gặp nhau, toàn những trường hợp đặc biệt. Con đường chói chang nắng và đầy nghẹt xe cộ đưa tôi về phía ngoại ô của thành phố. Cây cầu lớn, cao ngệu bắc qua một con sông. Buổi trưa, ánh nắng như bốc hơi trên những thành cầu bằng sắt đen to lớn, nóng bỏng. Nắng cũng trải khắp mặt sông rộng làm cho nước mang màu xanh và sáng lấp lánh từ những gợn sóng xa. Gió thổi lộng lộng làm bay chiếc nón của người đàn bà ngồi phía sau một chiếc xe gắn máy. Người chồng bồi rồi tấp xe giữa cầu, chiếc nón lá lẩn vào xuống dốc về phía tôi như một chiếc lá. Gặp ba tôi ? Tự nhiên trưa nay tôi nghĩ ra điều đó, nhưng tôi chưa nghĩ gặp ông rồi sẽ nói những chuyện gì ? Hình như giữa ông và tôi có rất ít chuyện để nói. Mỗi người đều giữ cho mình một nỗi im lặng từ trước. Ngôi nhà đó thuộc vào một khu định cư nằm xa trong quốc lộ từ thành phố đi về quận lỵ xa xôi tí tắp nào đó mà tôi không được biết. Ngôi nhà rộng, tường vôi, mái lợp tôn. Phía trước có một vườn sân nhỏ rào kẽm gai trồng hai cây dừa hai bên cổng vào. Mấy cây bồ đề rụng lá suốt năm. Một đàn mướp hoa vàng rực trong nắng. Ngôi nhà nằm bên một ngôi chùa nhỏ, nghèo nàn rất ít khi nghe được tiếng chuông. Những ông thầy tu trẻ mặc áo màu xanh lam đi ra đi vào như trông ngóng ai. Ngôi chùa lạnh ngắt, vắng tanh và buồn bã với một mái ngói cũ đầy tiếng chim sẻ.

Ngôi nhà của ba tôi, ở đó tôi sống gần hết một thời thiếu niên. Người vợ kế của ông tôi gọi bằng cô Tư, những đứa em nhỏ li chi lịch chích chạy giỡn đùa. Tôi không biết hết tên. Hình như tôi không có gì lưu luyến nơi ngôi nhà ấy. Đó là một chuỗi ngày buồn bã, lạnh tanh và mơ hồ như những cơn mưa giông còn nhớ được qua đỉnh cây ngoài xa ven một bờ sông rung động ào

ào, mây đen giăng kín bầu trời và nỗi lo sợ mệnh mông. Thời niên thiếu của tôi cũng không nóng nản với những kỷ niệm bỏ lại nơi đó, ngoài một vài lần tôi leo lên ngọn đồi nhỏ không cao lắm ở ven sông nằm dưới bóng cây nghe tiếng sóng đánh êm đềm qua một giấc ngủ. Khi thức dậy tôi mơ màng nhận ra một khoảng trời với nhiều mây trắng cao tít tắp quay vòng trước mặt mình. Bóng những chiếc lá chiều sáng ánh nắng soi thấy từng cọng xương nhỏ màu xanh. Những chùm hoa như mới nở không bay hương thơm. Tiếng chim hót rộn ràng, xa vắng trong cây lá. Những khi ấy tôi không còn muốn về nhà, chỉ muốn nằm ngủ mãi trên bãi cỏ non êm mát đó và chết giữa tiếng chim cùng tiếng sóng dưới con sông bát ngát màu nước bạc trắng. Thời niên thiếu của tôi chỉ là một bài hát buồn của đứa trẻ con da đen ở một khu phố lao động ngồi chơi bên một máy nước công cộng hát nghêu ngao. Không có gì để tô điểm hết. Thời gian và những mớ kỷ niệm rải rác. Thời niên thiếu của tôi nghèo nàn quá đỗi, nghèo nàn cho cả mọi ý nghĩa.

Vòng phía dưới chân cầu, tôi phải đi qua một cây cầu nhỏ khác. Rồi nối tiếp theo sau đó là con đường chạy cặp theo bờ sông với dãy nhà bên tay trái tôi. Những ngôi nhà lợp tôn bắt nắng hừng hực lửa trong đôi mắt. Những ngôi nhà lá nghèo nàn yên lặng chìm trong vườn cây nhỏ. Tôi không còn nhớ bao nhiêu lâu rồi mới trở lại con đường này. Chỉ thấy ở dãy nhà đó có một cái gì xa lạ, những cái cây như mới mọc, cao lớn từ lúc nào, làm xanh cả một dáng trời nằm nghiêng bên mặt sông. Trên sông là một đám ghe thuyền đông đúc nối đuôi nhau nằm bất động, chiếc nào cũng chở nặng, khảm lè tè với mặt nước, tưởng tượng chỉ một cơn sóng thôi cũng đủ đánh chìm tất cả. Phía xa, bên kia bờ sông là khu kỹ nghệ thủy tinh của thành phố với những nhà máy có ống khói cao vút lên trong bầu trời. Con đường trước mặt trải rộng thênh thang với màu nhựa mới đen bóng. Nó ở phía xa như có nước đọng. Đây là con đường mới làm lại, như một xa lộ thật sự. Với bề rộng của nó và hàng dây điện to lớn giăng bên trên những cột sắt cao. Ngày xưa, con đường chỉ là nối tiếp của những vùng đất lở, những chỗ cao và những chỗ trũng không đều nhau. Trời

mưa biến thành con sông. Tôi nhớ đã bị ngã xe trong những vũng sâu đầy nước đó nhiều lần.

Ngang qua một bển phà, một ngôi trường tiểu học, những tiệm bán vật liệu xây cất, những cửa hàng tạp hóa, một nhà máy xay lúa... Tất cả chỉ còn mang cái bóng dáng cũ nhỏ bé bên cạnh những cái đổi mới to lớn đồ sộ bàng hoàng. Bây giờ tôi mới biết rằng thời gian đã đi qua là một khoảng thời gian lớn, dài bất ngát. Thời niên thiếu của tôi mờ nhạt như một cánh mây cao. Một vài người bạn ngày xưa đi qua những ngôi nhà đó không ai nhận ra tôi. Không ai biết tôi trở về.

Tôi dựng xe trước cửa. Con chó đen trong nhà chạy ra vẫy đuôi mừng rỡ. Nó quần quýt dưới chân tôi, chạy theo phía sau với những tiếng kêu đầy vẻ thân mến. Con chó đen già nua đó, ngày xưa lúc tôi đi nó còn nhỏ xíu. Ba tôi cũng từ trong nhà bước ra, ông gặp Tôi, ngạc nhiên. Hai người nhìn nhau một lúc lâu.

Tôi nói trước :

— Ba vẫn mạnh ?

Tôi nghe tiếng ông thở dài. Chiếc ghế trông phía trước mặt, tôi lẳng lặng ngồi xuống. Ông cũng ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Mấy đứa em nhỏ từ trong nhà chạy hết cả ra, những gương mặt ngơ ngác nhìn ngắm, có đứa từ ngoài hiên thò đầu qua cửa sổ nhìn vào, có đứa đứng nép bên cửa buồng thập thò. Tôi ngó quanh quất ngôi nhà đã có những vết rạn nứt. Như cái rạn nứt bên trong từ những người sống ở đây từ lâu.

Ba tôi dáng chừng cũng xúc động. Ông nhồi thuốc vào pipe, que lửa châm hoài không cháy. Ông bập mạnh. Tôi thấy hai gò má ông phồng ra, những nếp nhăn trên trán. Ông có vẻ già trước tuổi. Khi ông rít thuốc, những sợi khói lớn vờn trước mặt, ông có vẻ thoải mái.

Ông hỏi :

— Con vẫn còn nhớ đường về đây sao ?

Tôi muốn khóc khi nghe ông hỏi như thế. Tôi cố gắng đáp :

— Dạ, con vẫn còn nhớ.

— Bây giờ thay đổi nhiều.

— Những cái không đáng kể. Con vẫn nhớ, nhớ hết...

— Con về đây có chuyện gì quan trọng không ?

— Con về thăm ba.

Tôi gật đầu nhẹ, đôi mắt nhìn ra cửa, hướng về một nơi nào đó thật xa xôi. Tôi muốn nói chuyện nhiều với ông nhưng tự nhiên rồi tôi không biết nói gì. Tôi ngạc nhiên thấy mình vẫn còn giữ được cái im lặng từ lúc trước.

— Lâu quá không gặp tưởng đâu con không ở đây nữa.

— Con vẫn ở đây, nhưng không còn ở chỗ cũ.

— Con có quá nhiều chỗ ở đến nỗi ba không thể nào nhớ hết.

Hai người muốn cười. Nhưng cả hai dường như không cười được.

Tôi nhìn những sợi khói bay ra từ đầu pipe của ông, những sợi khói rời rã, mỏng manh như quá khứ đã xám lại trong ngôi nhà này.

— Con sống như thế nào ?

— Dạ, bình thường.

— Có ghé mẹ con không ?

— Thịnh thoảng con cũng có ghé.

Ông ngó tôi, có vẻ ngạc nhiên khi nghe tôi nói như vậy. Dường như ông không tin được điều tôi nói nhưng ông cũng không làm sao hơn. Ông gật đầu nhiều.

Buổi trưa trong ngôi nhà thật nóng. Nắng như trút xuống từ mái tôn, cái quạt trần gắn trên cây đà ngang không đủ sức gió đầy hơi nóng tan đi. Cái quạt quay chậm một cách mệt mỏi.

— Ba có vẻ bị đau.

— Ba đau vừa mới hết.

Tôi tránh nhìn gương mặt ông bằng cách quay ra nhìn những đám mây trôi ngang ngoài cửa. Tôi cảm thấy vừa buồn bã vừa lúng túng trong ngôi nhà này. Tôi muốn đứng lên, ra về. Nhưng từ bên trong có tiếng chân đi ra.

— Cậu Trường về đó phải không ?

Tôi khẽ gật đầu chào cô Tư. Người đàn bà ngồi xuống mép giường nhìn tôi với một nụ cười lạnh.

— Cô vẫn mạnh ?

— Thường thôi. Chỉ có ông ấy là đau rề rề hoài. Lâu quá mới thấy cậu về chơi. Bạn lo làm ăn dữ lắm sao ?

Tôi cười :

— Lo tìm một nơi thì đúng hơn.

Câu chuyện chẳng ăn nhập gì với nhau. Mỗi người nhớ cái gì nói cái ấy. Một khoảng thời gian, một mớ kỷ niệm nào đó bất chợt nảy lên trong trí nhớ. Cuối cùng là một bầu không khí bao trùm lấy căn nhà khó thở, ngột ngạt. Tôi đứng lên tìm cách đi ra phía sau nhà. Nơi đây có một lối đi vòng ra phía trước. Tôi dừng lại bên rào thép gai ngó qua ngôi chùa. Những tượng Phật lơ lơ bên trong bệ thờ qua một cánh cửa sổ. Hàng cây bồ đề thả lá lao chao trong nắng trưa. Một đứa em tôi nắm tay tôi cười. Tôi nhìn nó, nháy mắt, không nhớ nó tên gì. Có lẽ nó cũng không biết tôi là ai, tên gì, có liên hệ ra sao với ngôi nhà này và tại sao lại đứng đây. Nghĩ như thế tự nhiên tôi bật cười.

Tôi trở vào nhà. Ba tôi vẫn ngồi trong ghế. Pipe thuốc đã tàn, ông đang gõ vào cạnh bàn cách cách cho những vụn thuốc văng ra.

Cô Tư nói :

— Cậu Trường ở lại ăn cơm.

Tôi lắc đầu nói :

— Dạ, con chỉ ghé thăm nhà một chút rồi đi. Bây giờ con đi.

Tôi đứng lên. Ba tôi có một cái gì gần như hốt hoảng trong đôi mắt. Ông ngó bà vợ, rồi cũng đứng lên theo tôi ra ngoài.

Trong lúc tôi đạp nổ máy xe, ông nói :

— Trường con sẽ ở lại ăn cơm với ba chứ.

— Cảm ơn ba, con có một chút việc cần phải đi.

— Ba cũng có cảm tưởng con về đây không phải để thăm ba. Hình như con có chuyện gì muốn nói. Tại sao con không nói ?

Tôi bị xúc động bởi những câu nói của ông. Tôi đáp :

— Thật ra cũng có một chuyện. Nhưng thôi, hôm nào con sẽ về lại. Lúc ấy con sẽ nói với ba, nếu tiện.

— Sao lại không tiện ?

— Con có cảm tưởng như thế.

Ba tôi có vẻ nôn nóng :

— Con nói trước cho ba biết xem sao ?

— Con muốn nói với ba về một người con gái.

Tôi ngượng, ngó chỗ khác. Ông cười. Lần đầu tiên tôi thấy ông cười thành thật và vui vẻ.

— Con muốn lấy vợ ?

— Chỉ định thôi. Sẽ nói rõ với ba sau.

Tôi chào ông và cho xe chạy ra đường. Ông vẫn đứng trong khoảng sân nhìn theo. Hình như ông vẫn chưa tin được lời tôi nói. Tôi thấy gương mặt ông ngơ ngác, như một người vừa ra khỏi cơn mơ. Và tôi cũng nhận thấy mình khá can đảm khi nói ra điều đó với ông. Có lẽ nguyên nhân thúc đẩy tôi là tình yêu của Ni. Rồi sẽ có một dịp nào tôi đưa Ni về ngôi trước mặt ông. Ni sẽ biết ngôi nhà này, nhìn những cảnh vật còn lại sau một thời thơ ấu của tôi, nghe tôi nói về những kỷ niệm xa như những vầng mây trắng.

Chạy một vòng qua các con đường phố. Cuối cùng tôi tìm chỗ gửi xe vào một quán ăn. Ngồi ăn một mình giữa đám thực khách đông đảo nô nức những tiếng cười tôi mới biết được mình là một người lẻ loi giữa thành phố này. Tôi thêm một không khí gia đình, một bữa cơm quanh những người thân. Người hầu bàn mang thức uống ra. Tôi ngạc nhiên thấy mình đã kêu một chai bia. Cái ly to, sóng sánh màu nước bia vàng, hơi đá lem ở ngoài mặt thủy tinh. Bữa cơm vô vị như những lần ngồi ăn một mình trong quán. Một ngày nữa trải ra phía sau lưng với một buổi chiều sắp tới. Nhìn ánh sáng chao đỏ ngoài hàng cây, trái hực hờ cả mặt đường tôi cũng mới nhớ ra là mình chưa có một ngôi nhà, chưa có một bóng mát nào như màu xanh của lá cây bồ đề trú ẩn, núp kín, đi về giữa những ngày tháng đầy nắng và mưa. Tôi uống bia từng

ngụm nhỏ, nghe chất bìa tan trong đầu lưỡi, đi dài qua cổ họng
bồng khô của mình. Những sợi máu bắt đầu nóng, căng lên, gương
mặt đỏ.

Rồi quán ăn cũng thưa dần khi đám thực khách bỏ đi. Họ
có nhiều nơi để đi. Nhưng hầu hết họ sẽ về nhà, chỉ còn tôi và vài
người ngồi lại, rải rác ở các dãy bàn trống trải. Những người hầu
bàn rồi việc ngồi tán gẫu hay đàm chiêu nhìn ra ngoài cửa. Một
người đàn ông ngồi với tờ báo trải rộng, ông ta đọc báo một cách
say mê với ly rượu đã nhạt, tan hết đá. Tôi cũng có một chiếc ly
không trong tay, một bữa ăn vừa xong với trí óc mơ hồ lảng đãng.
Nhưng tôi không thể ngồi lâu nơi đây được để nhìn mọi người
đi lại bên ngoài, nhìn những người ngồi chung quanh cũng lần
lượt bỏ đi. Quán đã hoàn toàn vắng khách. Tôi gọi người lau bàn
tính tiền rồi đứng lên.

Giờ này chắc bà Liên đang chờ ở nhà. Không thấy tôi về
chắc bà đã ăn cơm một mình.

TỪ KÊ TƯỜNG



thơ văn giáng sinh 1973

NGỌT NGÀO, HUYỀN DIỆU
THƠ MỘNG VÀ NGẬP YÊU THƯƠNG

trong số

123



MÙA HOA VÀNG Ở THÀNH PHỐ

lũy đức nghiêm

Tôi cúi xuống thổi tắt ngọn nến trên bàn viết, khoảng trắng xanh
hiện lên trong nền gian phòng nhỏ, ánh sáng của ngọn đèn ngoài
sân hắt vào khung cửa sổ, ngoài khung cửa ra vào Tô Nữ khoác
áo hai tay cầm trên cổ áo đứng im, mặt ngẩng lên nhìn những
ngọn cây phía bên kia đường. Tôi trở ra. Trời âm lạnh ngoài khoảng
không. Tô Nữ cúi xuống.

— Anh không mang theo thuốc lá ?

Tôi đóng khuy áo lạnh, vỗ tay vào túi áo khoác :

— Anh có mang đây.

Tô Nữ đưa tay ra cho tôi giữ, hai đứa ra khỏi khoảng sân
đất trong hàng rào cây thập thò, tôi nhận thấy mùi đất ngai ngái
của khoảng vườn bên kia nơi đất mới được xoi lên chờ những
hạt giống khác. Tô Nữ kéo chiếc áo len đỏ xuống.

— Em nhớ lại mùa mưa cũ...

Tô Nữ nhìn tôi cười. Tôi nói:

— Hôm trước nghe anh Nguyễn nói về khoảng vườn nhỏ
trồng đầy hoa thiên lý. Chắc khi mình có cơ hội gặp lại thì chắc
bông cũng bắt đầu nở.

Cơn mưa nhỏ buổi chiều, đủ để lại những vũng nước trên

mặt đường, ánh sáng xanh của những ngôi nhà, trên sườn đồi cao bên kia thung lũng mù đục và xa. Thành phố ở trên đó. Con đường nhỏ, những triền dốc thấp đầy những cây non, dãy nhà phía sườn đồi bên con đường chúng tôi đi thường có những khoảng sân và vườn trồng cây, bên này sườn đồi cao hoa dại mọc nhiều. Trong đêm còn đủ cho chúng tôi cùng nhìn thấy, Tổ Nữ nói:

— Hồi nhỏ em đã mơ ước được lên sông ở đây.

— Nơi anh Nguyễn và chị Diễm ở khi hậu cũng gần giống ở đây, trên đó, có những con đường nhỏ thân mật, những giáo đường màu gạch đỏ cò kính đầy me, buổi chiều có sương mù núi rừng ở trên hùng vĩ hơn ở đây, có lúc anh lên xa nữa, qua những ngọn đồi cao anh mơ ước một lúc thôi học. Minh lên đó khăn hoang, mình vẫn chưa sống hết thời lãng mạn...

Chúng tôi cùng ngừng lên, bên lề đường, phía trên một khoảng dốc ngắn có bậc lên, mây đưa trẻ đang ngồi trên đồng lúa, mùi gỗ thông thơm ngào ngạt, một đứa bé gái mặc áo len hồng đứng trong khung cửa của căn nhà phía trong nhìn ra, khuôn mặt nụ cười với nụ cười băng quơ, một đứa ngồi ngoài vẫy tay gọi, đứa bé gái, đứng im không nhúc nhích, bỗng nó vẫy tay rồi bỏ vào trong nhà, Tổ Nữ kéo tay tôi, hai đứa đi xuống khoảng dốc cuối cùng để sang bên kia thành phố.

— Anh có thấy em ở đâu không. Tôi nhìn lên bầu trời cao, chỉ tay về những ngọn cây đầy lá trước mặt.

— Em kia, em là chiếc lá xanh.

Tổ Nữ cầu nhẹ vào tay tôi.

— Không em là những ngôi sao.

— Đâu có, da em xanh như những chiếc lá non kia kia.

Tổ Nữ buông tay tôi đi nhanh xuống thung lũng, dáng ngừng nguẩy, tôi đứng im nhìn theo bóng nàng mái tóc dài trao đi trao lại như giấc mơ thân quen, khoảng cách xa mơ hồ, bóng người dừng lại, cánh tay dơ cao vẫy mềm mại.

— Em là những ngôi sao.

Tiếng Tổ Nữ cười giòn tan.

— Anh nhắm mắt lại, em bay lên cao cho coi.

— Sao phải nhắm mắt, anh muốn thấy em bay.

— Không.

— Sao?

— Anh nhìn em bay không được em biết, anh nặng lòng...

Giọng Tổ Nữ mềm âm, nhẹ như búp lan trắng trong lòng bàn tay, nàng chấp hai bàn tay lại với nhau, để sang một bên má và ngả đầu sang bờ vai với mái tóc dài... em muốn nuôi mái tóc thật dài, em biết không. Chị Diễm mỗi lần gội đầu xong phải đứng trên chiếc ghế đầu chải tóc, bó kết làm cho tóc óng mượt, nhà mình có cây bó kết rất lớn, mỗi mùa có được mấy chùm, hái xuống anh ngồi bẻ ra ăn chút cơm trắng, bao lấy những chiếc hạt xanh biếc, bao giờ cho chúng mình được về quê, trong vườn có, cam ngô cam sành — có bưởi và những cây khế đường, em thích cây đào của anh, anh có một vườn chanh cho em — có mít không — có — mít tổ nữ tên em, tiếng nàng ư ư trong miệng. Một thời đầy kỷ niệm đã xa, ngày trước ở cửa sổ phòng tôi có cây dạ lý hương ban đêm bay mùi thơm sức nức. Lúc đó tôi và chị Diễm đã dành lợn vùi nhau để chiếm căn phòng ấy. Về sau ba tôi không cho một người nào ở căn phòng ấy nữa, thỉnh thoảng ông chỉ đem trà hoặc cà phê sang đó ngồi uống, rồi mùa thu tới, ngày anh Nguyễn cưới chị, anh Nguyễn được bỏ về dạy ở một thành phố cao, chị Diễm cũng đi theo chồng. Mùa thu đã khoác lên vai lụa ngà chị chiếc khăn voan màu tím thắm, thoang thoang mùi thơm ập ả của một năm dài góc tú nằm mê. Mùa thu đã thoảng bay trong hơi trà ba uống mùi thơm của sỏi, ngâu và tí muối đượm nồng, căn phòng chỉ còn lại một màu trắng lạnh những dáng xám buồn cũng đã biến đi trên thân hình tròn lẳng dịu dàng, nhường chỗ cho một chiếc áo nhung màu lá cây còn mới chiếc áo lằm ngấn chiếc cổ nồn nà của chị khi ngồi bên cửa sổ học bài, vươn lên như một đài huệ trắng giữa sớm mai thanh quý, và những búp tay ngọc lan, những ngón chân hải đường, chị tươi thắm và thắm kín, hiền dịu và nuột nà, như một thứ hoa chỉ nở một lần khi tới mùa thu, chỉ một mùa thu, cho một đời người cô đơn thăm thẳm, với hai con mắt của chị trong lớp như trắng một

lớp sương nồng chực khóc, với đôi môi hồng của chị, làn quật, thoảng buồn chợt tới không tên, với không khí yên tĩnh lắng chìm của lớp học đã mất đi về xôn xao thao thức của những ngày huyền ảo chớm hè.

— Anh mơ mộng gì đó ?

— Anh nghĩ tới lúc được về sống ở quê nhà. Chúng tôi vượt qua quãng đường ngán ngang thung lũng, những ngôi nhà kín cửa, hàng cây im bóng trong đêm, qua khỏi cây cầu nhỏ, chúng tôi lên một dốc cao để tới khu trung tâm thành phố. Tiếng nhạc từ một quán cà phê bên đường vọng ra. Kề lại giấc mơ ngày cũ. Tô Nữ nói, em thấy em bay quanh thành phố cũ nơi em đã sống, em nhẹ như chiếc lông chim, em chẳng thấy anh đâu, em nhớ tới ba và em thương ba vô hạn, bây giờ em đã lớn không còn được sống bên ba nữa.

— Hồi ở nhà anh vẫn thường trêu em là có sẵn hai bực lớn nước mắt, động một tí là em đem ra làm khí giới, vui cũng khóc, buồn cũng khóc trẻ con quá, em là con gái út trong nhà nên ba thương hơn hết.

— Hết mùa mưa mình sẽ về quê.

— Thật không anh ?

— Anh muốn thế nhưng không biết có về được hay không.

Khoảng im lặng kéo dài, chúng tôi lên được nửa con dốc cao, tới đầu dãy phố, bức tường đen trăn trước mắt nhìn. Tôi nhớ Nghiệm.

— Em biết anh Nghiệm không ? Ngày xưa anh Nghiệm sống ở nơi đây.

Nghiệm tên gọi nhắc tôi nhớ lại một mùa hè. Chúng tôi lang thang trên những đôi cỏ may hồng. Người con gái tật nguyên ngồi buồn trong tranh, chiếc băng đô màu hồng nhạt, như dải khăn tang, đôi mắt trùng tôi với ánh nhìn ngơ ngác Nghiệm nói mình thấy như bị biệt xứ, căn nhà của Nghiệm nằm dưới dốc hoang của một ngọn đồi, mé bên kia là nghĩa địa, mỗi ngày Nghiệm mang cuốc ra xới đất để trồng những gốc bông vàng, những bậc thang đất đưa xuống ngôi nhà nhỏ như những bậc thang tới một cõi nào xa khuất với

đời sống bên ngoài. Từ cửa sổ gian nhà ngó sang những ngôi nhà bên kia, Nghiệm chỉ xuống lòng thung lũng cỏ cao : Ngó vậy mà qua bên kia không được đâu, bây giờ là căn nhà của một người lạ, từ ngày chị Diễm có chồng. Nghiệm lang bạt, tôi được nghe nói tới những ngày Nghiệm quay cuồng trong đời sống chóng mặt đến bây giờ Nghiệm vẫn ở một mình, ngày ngày ngồi sau chiếc bàn đầy những giấy tờ, tôi nhớ những thảm hoa, những cảnh bông, những màu thuốc của Nghiệm. Bây giờ Nghiệm đã quên những khung gỗ và những cây cọ, bây giờ cô gái buồn trong tranh, cũng đã không còn mỗi chiều lên dốc với chiếc khăn quàng cổ nhạt hồng.

Chúng tôi dừng lại mua mỗi đứa một gói lạc rang nóng. Tô Nữ giữ chặt lấy tay tôi. Tôi bóp vỡ những hạt lạc nóng, bỏ sang lòng tay cho nàng, chúng tôi đi một vòng khu trung tâm thị trấn, một vài người quen tỏ đầu chào, nhiều lần nàng hỏi ai đó, tôi nói về những mối liên hệ, tôi kể cho nàng nghe lần đầu tiên tôi tới thị trấn trên cao này. Tường và Hạ Liên, những người bạn từ thuở nào, con đường đưa tôi tới nơi đầm ăm, hai hàng cây xanh, con đường nhựa ăm ắp, như chiếc võng lùa cho người tình, những ngày xưa cũ nghe nôn nao như nỗi buồn ngày tôi biết chắc những ngọn thông nhỏ tôi mang theo về trồng nơi thị trấn miền biển, không thể sống được. Tôi hồi tiếc, mộng tưởng ngày đó cho đến nay vẫn rực rỡ trong tâm khảm cơn mưa nhẹ, chúng tôi đứng lại trong hiên phố lo âu, khi nhắc đến anh chị Miên trong căn nhà đang trông đợi, mưa ngọt chúng tôi leo xe qua con đường gập gềnh, anh Miên vui mừng bữa cơm đầm ăm, trong ngôi nhà có những chiếc bàn học cho một lớp mẫu giáo. Tô Nữ thích thú với bài luận của đứa nhỏ tả con gà hoa mơ. Chị Miên nói tới Đà Lạt những ngày thơ ấu, nói tới vườn đào và mận ở dưới thung lũng; tôi lắng nghe tiếng nói ngọt ngào, tiếng nói của nơi quê nhà cũ, của những kỷ niệm như khắc trên đá xanh ngàn đời, bữa cơm kéo dài cho đến khi mọi người đứng lên, chị Miên pha cho tôi một ly cà phê. Rất khuya anh chị Miên mới cho chúng tôi về, anh chị đưa chúng tôi một quãng đường. Từ dưới dốc nhìn lên nền trời đục lờ lờ sương, tôi chỉ cho Tô Nữ con gà trên nóc nhà thờ, nàng nhắc lại một tên gọi: Hoa mơ.

— Em không thích con gà ấy.

Tôi cúi xuống một khóm tằm xuân, ngắt cho nàng một bông hoa nhỏ như chiếc khuy áo, nàng cắm lầy và giắt lên mái tóc, khi xuống hết con dốc tôi đứng lại đột thuốc và không thấy bông hoa đâu nữa.

— Hết mùa mưa mình sẽ về quê.

Đôi mắt Tò Nữ long lanh, má ửng hồng, những giọt nước mắt của hạnh phúc...

LŨY ĐỨC NGHIỆM

ĐÃ BẦY BÁN KHẮP NƠI :

BẦY PHƯỢNG VỸ KHÁC THƯỜNG

TÁC PHẨM MỚI NHẤT CỦA NHÀ CA

Tình yêu, tình bạn, tình thầy trò, trong một lớp học
bộc cháy giữa cơn hấp hối của cuộc chiến.

HẢI AU TỔNG PHÁT HÀNH.



TRONG MỘT TÒI MƯA THÚY DAO

Em gác ống nghe lên chằm dứt cuộc nói chuyện. Một tiếng keng nhỏ ngân dài. Như một thứ nhạc khí lạ tô điểm cho bản hợp tấu nặng nề trong lồng ngực. Hơn một tuần lễ mới được nghe lại giọng nói của Hiền, em xúc động muốn chảy nước mắt. Thề là lại thêm một lần nữa em xếp đặt đủ điều trong đầu rồi cũng chả nói được gì. Ra khỏi phòng điện thoại, đường đêm loáng ửng. Trận mưa ban chiều chỉ còn lại những giọt bụi nước nhẹ nhàng như những bụi phấn bảng rơi xuống bụi gỗ lúc Hiền giảng bài. Nghĩ đến căn nhà chật như tổ chim. Mùa mưa, mùi bùn từ con kênh nước đen như mực tầu xông lên sau nhà hồi nhộp nhúa. Em chẳng muốn trở về. Hai tay thọc sâu trong túi áo măng-tô, em lặng lẽ chơi trò chơi cô đơn, ngắm bóng mình quanh quẩn dưới chân mỗi lúc ngang qua từng cột điện cao gầy. Em nghĩ đến Hiền, như trông thấy rõ ràng Hiền với ngôi trường nhỏ của chàng nằm nhủm trên quãng đường lá me thơ mộng. Em buồn quá Hiền ơi. Lúc này muốn than thở với anh một chút cho vui, nhưng nhớ đến những cái ống điện thoại «pa ra len» đang nhắc lên rình mò nghe trộm nên lại thôi. Phấn quá nhỉ. Có bao giờ nhìn vào cái bề ngoài chừng chạc hợp thời trang của em, mà Hiền nghĩ rằng em đang lo muốn vỡ tung cả đầu lên chỉ vì không biết làm cách nào chằm dứt được những lo âu dân vật thường xuyên của bố mẹ em bởi sinh kế eo hẹp. Đời sống khổ sở không phải vì thiếu ăn thiếu mặc mà vì đời sống cứ phải che đậy. Ai nói sao thì nói, chứ với em thì nghèo là một cái tội tày đình không thể tha thứ được. Còn nặng hơn tội sát nhân cả triệu lần nữa.

Anh thầy không Hiền. Em đâu có thẳng thắn như anh tưởng. Em còn giấu diếm anh nhiều chuyện lắm. Như chuyện em đang muốn đi học lại lớp 12 để thi Tú tài mà cũng không có tiền đóng học phí. Như chuyện em bị cảm mấy ngày nay và má em đau liệt giường cả tháng trời mà cũng không có tiền đi bác sĩ tư nữa. Hôm đưa má vô Bình Dân khám bệnh, mấy thằng sinh viên thực tập cứ nhìn em với mắt chăm chăm làm em ngượng muốn độn thổ. Chắc tụi nó tưởng đầu đây là mẹ con mụ nhà giàu keo kiệt nào đó đưa nhau đi nhà thương thí. Hay biết đâu lại chẳng có đứa nào tinh mắt nhận được bộ mặt cô ca sĩ nhí nhảnh dễ thương đêm văn nghệ tất niên tại trường Y khoa năm nào hát bản *La plus belle pour aller danser*. Và làm cả hội trường muốn vỗ tung vì những tràng pháo tay tán thưởng lúc em chấm dứt bài hát *Love story* kỷ niệm.

Bây giờ thì hết rồi những ban đêm cuồng động đắm mình trong tiếng nhạc lời ca. Bởi một ca sĩ muốn cho người nghe chú ý, ngoài tiếng hát còn phải có bộ mặt khả ái ưa nhìn. Em thì lại xấu xí tật nguyên. Dù là nổi tật nguyên cam nín. Thôi vậy Hiền ạ. Em đã có anh rồi. Em có anh thì em còn giàu hơn cả vua Salomon, ông vua thông thái nhất thời thánh kinh Cựu ước. Em phong vương cho anh như vậy anh thích không Hiền.

Hiền ơi. Hòn sỏi cam đã nói lên rồi lời tình tự. Còn nhớ không buổi mai nào tuyệt vời gắn gũi nhau. Em tin anh là quá đủ. Phải không Hiền.

Đường dài rồi cũng hết. Nhưng tình chúng mình đừng bao giờ tàn nha Hiền. Những giọt mưa lúc này trở lại nặng nề hơn. Em quay trở về con đường vừa qua đi, với ý định sẽ kể lể hết những lo lắng phiền muộn này cho Hiền nghe lần hẹn tới. Trong trí em hiện lên một căn nhà mái dột tứ tung. Ngay trên cái bàn, dề, lát nữa em sẽ ngồi viết những giòng này cho Hiền, cũng có một chỗ bị dột. Em rảo bước đi nhanh hơn vì vừa chợt nhớ ra có mấy cuộn sách để đúng chỗ giọt nước nhỏ xuống. Mưa bỗng ập xuống như thác đổ.

THÚY DAO

khi đưa người về quê vĩnh long

*Trưa đưa người về qua Vĩnh Long
Đường không xa lòng sao ngại ngần
Người sẽ lên xe về phố cũ
Một mình ta ở lại ngóng trông*

*Đưa người qua « bắc » buồn vô cùng
Tay nắm tay người tay rưng rưng
Sao mắt người nhìn ta vui quá
Buổi tiễn đưa người vẫn dỗi lòng*

*Người về phố cũ áo thơ bay
Có thấy lòng ta đang thờ dài
Có thấy tình nhỏ nhoi quá sức
Nên làm sao giữ được chân ai*

*Đứng ở đầu sông người hỏi thăm
Tiễn đưa nhau phải đã nghìn trùng
Ta biết vô tình người nói vậy
Sao băng khuâng lòng cũng rưng rưng*

*Một chút Cần Thơ người chắc nhớ
Mà lòng ta sao vẫn chẳng vui
Ngày có người bên ta gần quá
Tiễn đưa nhau tiễn được không người*

*Trưa đưa người về qua Vĩnh Long
Ta quay lưng cúi mặt đầu lòng
Người trở về có ta đưa tiễn
Ta trở về người tiễn ta không*

ĐẶNG GIAO THIỆP

ĐÁM RÊU XANH TRÊN MÁI NHÀ TUỔI NHỎ

cao trường huy



Anh thấy đó, cái giàn cây che kín trước sân bây giờ là giàn mướp xanh. Lá đang trái kín mơn mớn. Hoa vàng lomm đomm khắp nơi. Mấy trái mướp lớn dài thòn đang treo lơ lửng. Đẹp không anh. Mướp mới ra đó. Chừng tháng nữa thì trái nó sai vô kể. Bà già tôi có tay trồng cây. Gieo hạt xuống là coi như chắc ăn. Mùa vừa qua trên giàn là dây bầu. Trái cũng sai lắm. Lốp ăn, lốp bán lốp biếu cho bà con lối xóm. Bây giờ mất hết thứ giống bầu eo bầu nạm gì đó. Chỉ còn thứ bầu trái ra dài thòn. Uống nước trà đi anh. Trà ngon đây chứ. À, ở trong xóm người ta thường nhờ bà già tôi trả giùm lỗ mướp, lỗ bầu, bí chanh, bí rợ. Bầu nấu canh mà bỏ nhiều lá hẹ thì ngon tuyệt. Anh ăn rồi chứ. Bí chanh non hầm với giò heo. Bí rợ già, cái cơm của nó màu vàng nấu canh cũng khỏi chê. Bà già tôi bây giờ cũng hơi yếu, làm chuyện nặng không được. Bà quay sang trồng tía. Coi vậy mà cũng khá đó anh. Cây trái bán cũng khá tiền. Tôi cứ xin tiền của bà hoài. Anh thấy đó, lớn như vậy mà chả có sự nghiệp gì cả cứ bám vào bà thôi. Trồng thứ giấy leo mà không có trái thì treo tòn ten lên giàn chừng vài mươi hòn đất to bằng nắm tay. Tôi không tin như vậy. Nó chưa đúng sức của nó thì làm sao mà đem

bông kết trái được. Con người ta cũng vậy. Uống trà đi anh. Thứ trà đặc biệt ở Đà Lạt đây. Người ta biếu riêng cho tôi. Thượng khách mà. Trà ướp theo lối gia truyền, chỉ dành riêng cho ngày cúng giỗ ông bà hoặc biếu cho khách quý. Tôi không biết họ ướp với loại hoa gì. Khó phân biệt mùi quá. Hoa sen, hoa lài, hoa sồi.

Ấy anh đừng cười. Bây giờ làm gì có thứ trăm mã trà. Chắc là Tàu lục địa có xài. Nhiều loại trà ướp nghe cũng đủ thấy rõ cái công phu của họ. Vua chúa thời xưa bày đặt quá. Anh có nghe trà đạo của người Nhật chưa. Thôi, thôi. Mình có cái quái gì đâu mà phải kiêu cách như họ. Miễn là đừng có uống trà theo cái lối phàm phu tục tử. Bưng cái tô to mà uống ừng ực trông khó coi lắm. Hút thuốc lá chứ anh. Thuốc rê quần sâu kền. Khói nó đậm lắm. Anh làm vài hơi đã thấy say lơ mơ. Nó có cái kẹt là hôi miệng nhiều hơn các thứ thuốc khác. Anh làm một điều thứ coi.

Đám xanh xanh dưới kia. Theo ngón tay tôi chỉ đây này. Vườn cà đó. Anh thấy lomm đomm hoa tím. Nhiều thứ cà lắm. Cà dĩa, cà dái dê, cà da ếch, cà pháo... Anh đừng tính thứ cà độc dược vô nữa ngen. Cà đó mọc ngoài rào, ngoài bụi, ngoài đồng hoang. Cà đó độc lắm mà lại là thứ thuốc nam chữa được nhiều bệnh thông thường. Anh có nghe câu mầy câu hát ru em này không. « Chiếu chiếu đi dạo vườn cà. Trái non ăn mấm, trái già làm dưa ». « Công anh làm rế Chương Đài. Ăn hết mười một, mười hai vại cà. Giếng đâu thì giắt anh ra. Kéo anh chệt khát vì cà nhà em ». Cà non ăn với mấm nếm nó ngọt ngọt. Mấm nếm mà điềm vài nhánh lá ế quê vô thì nó thơm ngon vô kể. Cà pháo ăn cũng dòn rụm. Trái nó nhỏ lắm. To bằng ngón tay cái thôi. Cà làm dưa đó hả ? Thứ cà già ngâm với muối. Còn thứ cà dái dê thì chỉ nướng với lửa ngon. Đám với mấm nước, ớt, tỏi. Anh nuốt nước bọt hả. Anh cứ ở đây chơi, tôi sẽ đãi anh những bữa ăn thuần túy đồng quê. Bà già tôi làm món ăn khá lắm.

Anh cứ tự nhiên. Ngôi nhà này của ông già tôi lập lên gần ba mươi năm rồi đó. Hồi tôi chưa có. Bây giờ ngồi nghỉ lại. Mỗi kỷ niệm của thời thơ ấu dưới mái nhà này như những cọng rêu xanh. Cà đám rêu xanh mọc trên mái nhà vào mùa mưa là một vùng kỳ

niệm êm đềm. Êm đềm cũng có mà đầy nước mắt cũng có. Để tôi thay trà khác. Nước trà nhấp từng chút một có no nề gì đâu mà anh sợ.

Anh thấy ông già tôi đó. Bức ảnh treo trên tường. Khuôn mặt xương khắc khổ. Ông già tôi làm đủ nghề, từ thợ bán đá đến thợ rừng. Nghề làm gỗ ở rừng đã bị cấm ông chuyển sang nghề nông. Nghề sau cùng của ông. Thợ bán đá là hồi ông còn trai trẻ chưa gặp bà già tôi. Ông bà nội tôi chỉ có ông già tôi là con trai độc nhất. Tôi còn hai bà cô, một bà là chị và một người là em của ông già. Hồi đó là thời kỳ trốn lính của Tây, ông cũng muốn đi cho phe bên kia, nhưng chắc ông không thích cầm khí giới giết nhau. Vì thế ông già tôi trốn về cái hẻm đá ở Chụt để vừa làm kiếm tiền vừa trốn tránh bốn phận. Tôi dùng danh từ bốn phận có hơi sai. Bốn phận là cái quái gì của người dân thời đó. Nhờ có ông được phần nào. Tôi quên nói cho anh rõ ông dựng ba là chồng của bà cô thứ ba. Ông già tôi thứ tư. Đến khi gặp bà già tôi thì ông già tôi bỏ cái nghề bán đá. Ông ba mươi tuổi mới có đứa con đầu lòng là tôi. Ông cưng tôi ghê lắm. Nhưng kệt có cái là tuổi lính của ông già tôi vẫn còn nên cứ phải trốn tránh hoài. Ban ngày thì không có ở nhà. Ban đêm về nhà lại leo mái nhà ngủ. Chỗ mà hai mái giao nhau phía dưới có máng xối. Ông bắc ván ngủ trên đó.

Năm mười tư có ngưng bán. Hiệp định gì... à Giờ neo gì đó. Tôi được sáu tuổi. Tôi biết tất cả mọi trò chơi của tuổi thơ rồi đó. Lúc đó có hơi bình yên, ông già tôi tập tễnh nghề cưa và bắt đầu lên rừng xẻ gỗ. Hồi đó cưa máy chỉ ở những thành phố lớn cho nên cưa bằng sức người rất thông dụng. Ông già tôi lãnh đủ thứ cây người ta đặt, tính toán thước tấc rồi lên rừng xẻ gỗ. Tôi cũng bắt đầu đi học vỡ lòng từ đó.

Hồi đó đi học khổ ghê lắm anh. Mái trường lợp bằng những tấm xi măng lớn, đục dợn sóng như những tấm tôn bây giờ.

Vách gài bằng gỗ sần con to bằng ngón tay út. Nền đất thối. Chỉ có bàn của thầy giáo thì hơi chắc chắn còn bàn của học sinh thì lều tều vài ba, cái nào cũng xiêu, cũng một đực. Tôi đâu có được ngồi trên mây cái bàn đó. Dành cho tụi lớp lớn hơn. Mỗi ngày đi học tôi phải mang cái bao bồ theo để ngồi. Tay cặp vở, tay cặp bao bồ. Nền đất rộng thênh thang. Muốn chọn chỗ nào thì chọn. Không có phân chia sắp xếp trai gái. Giang sơn của tôi là mảnh vuông bao bồ. Tới lớp rồi là đem vở lên cho thầy viết phóng mây chữ. Chỉ sơ qua rồi đem về giang sơn riêng mà ngồi ẽ a đọc. Trong lớp đủ các loại học trò. Đứa đã biết đọc biết viết. Đứa đang học tới văn ngược. Đứa thì mới i u ư. Chắc hồi đó ông thấy khổ sở lắm anh. Thấy giáo ra điều lệnh là học bài đọc to lên thì được, không học thì im lặng. Cấm nói chuyện. Đứa nào nói chuyện đánh năm roi. Cái roi mây nằm bên cạnh tay phải của ông thầy lúc nào cũng thấy xơ xơ ở trên đầu. Ông xài cái roi này cùn thì lại thay cái roi khác. Roi mây thiêu gì. Mỗi lần ông xin mây người đi rừng là được cả bó xài cho suốt năm học. Hình như mỗi tháng là tôi thấy ông thầy thay cái roi mới dài cả sải tay.

Ngày nào cũng ẽ a đọc những chữ là chữ tôi đâm ra chán nản, chỉ mong cho chóng tới giờ về. Ngồi học chán và có mỗi lưng thì cứ nằm sấp trên bao bồ mà đọc. Tôi thì nhát đòn mà sợ thầy dạy như sợ cạp. (Còn nhỏ chưa thấy cạp nhưng nghe người nào nói cạp, nhất là ban đêm, thì cứ muồn nhào vào lòng người đó mà ngồi không thôi). Tôi sợ thầy dạy học cỡ đó. Thề mà tôi lại bị đòn luôn mới khổ chứ anh. Có gì đâu. Nằm đọc ẽ a đâu chừng mười lần, nghỉ cho đỡ mỗi miệng một chút. Ngó mông lung ra ngoài cửa sổ theo dõi vài con chim nhảy nhót. Lúc quay lại nhìn lên giòng chữ thì quên một chữ. Đọc lâm râm trong miệng mà không ra được cái âm thanh của chữ đó. Chịu thôi. Đâu có dám hỏi mây đứa khác. Ông thầy bắt được đứa nào chõ miệng vào đứa khác là đòn. Khỏi cần nêu lý do. Tôi lại quay ra nằm ngửa cho đỡ mỏi và miên man tìm tòi cái chữ đã quên. Rồi tôi ngủ luôn một giấc. Có khi ngủ mơ màng chợt nghe ông thầy nhip cái roi mây trên bàn là tỉnh ngủ ngay. Nhưng rất thương ở cái chỗ là chờ ông thầy phết

vào cặp giò một roi đau quắn khớp mới chịu hoàn hồn. Lũ bạn học của tôi thì khoái nhìn những đứa khác bị đánh nên hề hở ra là một thừa thầy, hai thừa thầy. Hôm nào ông thầy được lỗi xóm mới đi ăn giỗ là tôi có quyền ngủ cho đến khi tan học.

Hết năm học vỡ lòng tôi được lên lớp năm, đó là thời kỳ tôi bắt đầu ham mê những trò chơi nhiều hơn học. Ở đồng quê có nhiều trò chơi kỳ lạ vừa lý thú, vừa hồi hộp bởi chưa đo lường được hậu quả xảy ra sau đó. Anh có đồng ý là ở thành thị đâu có những trò chơi này. Mùa gặt tháng giêng xong, đồng rộng mênh mông, tôi lén theo thằng bạn nhà phía dưới để cùng chăn bò với nó. Thích được nó sai đi gom mây con bò của nó để nó được ngồi yên một chỗ nán chờ cho tôi một cái xe bằng đất sét có bánh xe chạy được. Cái thằng coi vậy mà khéo tay ghê. Nắn nót xong, nó lấy bã mía thấm nước bọt chà cái xe thật láng. Nó bảo tôi bữa khác mày theo tao, coi bò để tao kiểm cho mày một cặp chuột nhất để kéo cái xe đất. Thế là tôi phải bỏ học để theo nó một bữa nữa. Nó nắn cho tôi những cái tu hú, những con chim trông hay đáo để.

Ông già tôi đây hả? Ông đi làm trên rừng suốt ngày làm gì kiểm soát được tôi. Bà già tôi thì cũng tần tảo suốt ngày. Ở nhà chỉ có bà nội, thì làm sao mà biết tôi có đi học hay đi chơi.

Sang tới mùa đẻ đá, tôi thức dậy từ tinh sương, mang theo đủ đồ nghề để bắt dê. Phải đi nhẹ nhàng mới rình biết được nó ở tại cái hang nào. Đi mạnh động đất là nó thôi gáy ngay. Có nhiều con dê cổ có tới ba bốn con dê mái. Mây chú dê đó bự con mà đá hăng không chịu được. Tôi thích có con dê cổ mun, có một chân sau, kêu nó là cổ một. Đá hay nổi tiếng. Suốt cả tuần lễ nó vô địch. Dê hạo hạng của bọn trong xóm đem tới đều bị nó nghiền một hai phát là chạy có cờ. Vậy mà nó chết một cách lẳng nhách. Lúc hăng quá nó gáy títt lên rồi bay vù ra ngoài, con chó của tôi chồm theo chụp được nhưng chỉ còn là một cái xác.

Cái mà thằng bạn mà tôi nói lúc nãy, nó tên là Đái. Trong giấy khai sinh sau này đổi là Đại. Ở nhà quê là như vậy đó. Cha mẹ sanh con ra thường đặt cái tên xấu láy để ma quỷ khỏi lưu ý

tôi. Thế nên bây giờ nhiều người lớn rồi mà phải mang cái tên thật xấu. Đó là một trong những yếu tố đưa đến sự mặc cảm. Như tôi đây này, cái tên mà anh biết đó. Cao Rôm. Nhiều người nghe không dám kêu cái tên của tôi. Anh muốn biết về tôi với cái tên đó hả? Chẳng có gì. Quen rồi, với lại làm ông gì mà phải đổi cái tên họ cho đẹp. Vâng, cái tên của tôi còn nhắc nhở cho tôi nhớ đến ông già của tôi, người đã tạo cho tôi nên hình nên vóc và đặt cho tôi một cái tên. Cái tên đó chẳng có gì làm cho tôi buồn anh ạ. Tôi nói sang đàng quá, nhớ gì nói này. Ước gì bây giờ có mấy miếng chuối phơi khô nháp với nước trà này thì thú biết mấy.

Những năm một chín năm sáu, sáu mươi bình yên quá anh. Ở đồng quê có những cái thú tuyệt vời. Phải hồi đó mà tôi lớn như bây giờ thì tha hồ nhập cuộc vào cái trò chơi của người lớn. Mà cũng khỏi cần phải hồi tiếc, bởi tuổi nhỏ của tôi đã sống một cách trọn vẹn.

Mùa tháng ba, vào những đêm trăng, thằng Đái rủ tôi tới mây lò nấu đường để chơi. Những trò chơi cút bắt, chơi đã đời rồi thì ngồi ăn mía. Tha hồ mà ăn, ăn cho no bụng cảnh hông cũng chẳng thấm vào đâu với cái khối lượng mía khổng lồ đó. Nó múc cho tôi những tô nước bánh canh ngọt gắt cổ. Chúng tôi chơi chán rồi thì kiểm mấy cây mía mầm to bằng bắp tay, đem lụi vào đồng tro nóng của chủ lò mới xúc ra. Mấy cái khúc mía mầm đó nó nỏ ghê lắm. Nỏ lộp độp, bụi tro bay mù mịt. Anh có thể đi chơi suốt đêm. Muốn về cũng được ở tại ngụ cũng xong.

Tôi suýt chết đuối một lần hồi năm mười tuổi. Thằng Đái nó dẫn tôi ra sông để tắm mấy con bò, đồng thời cũng tha hồ vùng vẫy dưới nước cho thỏa thích. Nó cỡi một con, tôi một con. Nó bảo cỡi bò lội qua sông sướng lắm. Khi hai con bò ra tới chỗ nước sâu thì nó cũng rụng mỡ, nó lặn mới khiêu chứ! Thằng Đái biết lội chút đỉnh, còn tôi thì hụp hụp mấy cái, hóp ba bốn ngụm nước, tưởng đã ăn cơm cúng, may mà còn cổ trôi lên, vì có nước chảy đưa đẩy tôi đến gần con bò. Tôi chụp được cái đuôi của nó. Nghĩ lại, đến bây giờ vẫn còn thấy sợ. Hồi đó cũng sợ,

nhưng ngày trước, ngày sau là quên mất. Nhò vậy mà bây giờ tôi biết bơi khá lắm.

Những ngày mà tôi tìm không được một đứa bạn nào để đi chơi, thì một mình tôi lên vào vườn ổi nhà ông Tư Thí. Vườn ổi đầu chừng vài mươi cây. Ông ấy già lắm rồi, vừa điếc lại vừa mù. Sông quanh hiu trong căn nhà lá nhỏ. Mỗi tháng hai lần, đứa con ở xa gởi về cho ông một ít gạo, cá mắm. Ông sống trong sự chờ đợi cái chết. Tôi lên vào vườn ổi, chọn một cây ở góc vườn, leo lên ngồi nhìn buổi sáng lên cao, có gió nhẹ thổi mát lòng tâm hồn. Anh biết không ? Những lần lầm lỗi bị ông già tôi đánh cho một trận, tôi vừa khóc vừa chạy trốn vào vườn ổi này. Vừa kín đáo, vừa thơ mộng. Sự thơ mộng mà tôi nhìn bằng cặp mắt của tâm hồn mới lớn.

Đây căn nhà ba mươi hai cây cột đứng chật chội thừa thãi nhưng mây năm có mưa to, gió lớn, những trận gió cuốn giạt từng hồi, trận gió xoáy cuộn nhỏ bùng từng gốc cây, gió lọt vào nhà, giúu kèo cột nghe rảng rác, những lần như thế, bà nội tôi lại lấy đũa bẹp chông vào mây gốc cột.

Căn nhà mỗi lần bà già tôi giặt về quê ngoại, xa nó tôi thấy nhớ vô cùng.

Đêm nào mưa gió mịt mùng, trùm chẵn kín mít, nhai dòn rụm từng hạt bắp rang. Những lúc đó thấy mình sung sướng lạ, thấy đã quá đầy đủ.

Bộ ván gỗ này đây. Mỗi lần tôi bị đòn, anh biết không ? Nằm thẳng cẳng dài thướt hai trên bộ ván này. Ông già tôi nhịp từng roi một. Roi này cho thâm vào những tội lỗi, nghe cho xong một lời khuyên can mới tiếp nhận một roi khác. Khi đứng dậy những giọt nước mắt roi xuống thành hình tròn nho nhỏ dày đặc nơi tôi đã úp mặt xuống.

Gia đình tôi đã rời bỏ căn nhà này hơn một năm để tránh bom đạn. Đó là những năm sáu mươi tư, sáu mươi lăm. Cuộc sống kham khổ trong những trại tị nạn. Khôn nạn thật. Nếu không có cái vụ chạy giặc này thì gia đình tôi bây giờ đã khá lắm rồi. Khi ông già

tôi bỏ nghề cưa. quay sang nghề nông thì cuộc sống của mấy anh em tôi đầy đủ hơn. Những bữa ăn không cao lương mỹ vị, nhưng không bị ám ảnh bởi sự đói. Lúa mấy trăm gạ, đầy hai cái bồn lớn, bắp đậu ê hề.

Khi ra đi lánh nạn, có mang được gì đâu ngoài những áo quần và lương thực năm ba ngày ăn. Đến khi trở về thì không còn gì cả. Lúa, bắp người ta đã mang đi hết trơn, để lại cho tôi căn nhà đầy vết đạn, hồ mìn. Ông già tôi lâm trọng bệnh, phải bán mấy con bò để chạy thầy chạy thuốc, dù vậy bà già tôi vẫn chắt chiu dành dụm cho đi học. Sự cố gắng hết lòng của bà già tôi cũng chỉ hoài công. Ông già tôi chết đi, để lại một sự kiệt quệ trông thấy. Biết làm sao hơn bây giờ.

Những gánh rau muống nặng hơn sức người của bà già tôi lần lần bù đắp những khoảng thiếu hụt, mây đứa em gái tôi đã lớn, chúng nó làm phụ giúp cho bà già tôi được ít nhiều.

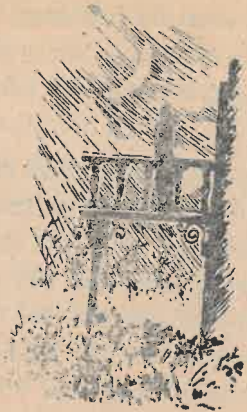
Đó, như anh đã nghe, mái nhà này đã che chở cho tôi suốt một thời kỳ ấu thơ. Nuôi nấng chắt chiu từng kỷ niệm. Những kỷ niệm vẫn còn xanh tươi trong hồn tôi như rêu xanh đã mọc trên mái nhà. Tôi gọi thời ấu thơ là Đám Rêu Xanh Trên Mái Nhà Tuổi Nhỏ. Anh ngồi có mỏi lắm không ? Thôi thì nằm nghỉ đi. Một chút nữa anh kể về quê nhà của anh đi, nơi mà anh đã lớn lên bằng lời ru ngọt ngào ca dao của mẹ.

CAO TRƯỜNG HUY

GIẢI PHẪM VĂN CHƯƠNG TUYỆT DIỆU NHẤT
CỦA MÙA XUÂN 1974

XUÂN HỒNG TUỔI NGỌC

228 trang 300 đồng



riêng nhau chiều này

Cười riêng một nụ cho nhau
Chiều đi cây rũ đỏ màu lá xanh
Đường qua sương khói vây thành
Bóng em run rẩy bên anh rất tình
Chung nhau một cặp môi xinh
Tro than nào ủ cho tình ấm êm
Chiều về mưa xẻ đôi hiên
Phả lòng nhau chút hương lên trời buồn
Còn đây trăm hạt sương non
Ướt tim anh ẩm những cơn mê dài
Chiều về rũ nước đầu cây
Cầm tay nhau gọi tình đầy mắt vui
Mưa nghiêng cánh tạt ngang đời
Cho anh mê mẩn những hồi chuông rung

NGUYỄN NGỌC NGHĨA

như một gửi trao

Em hãy hát một lần lời chia sẻ
Cho ta vui trăm nỗi đoạn trường
Hai ta sẽ về trên biển nhớ
Nhớ em nhiều dù lắm đau thương

Em hãy hát giọng thơm mùi lúa mới
Ru hồn ta giấc ngủ muộn màng
Mai ta về sẽ về trên sông đợi
Đợi chờ hoài dấu đèn ngàn năm

Em hãy hát một lần như tiếng gió
Chở giùm ta trăm nỗi phũ phàng
Mai ta về xin làm cây cỏ
Cho em hồng từng bước chân sang

Em hãy hát một lần bài kinh thánh
Cứu vớt đời ta những oan khiên
Mai có thành một người tội phạm
(Ta cũng cười) Yêu có tội không em

Em hãy hát một lần nghe em bé
Cho tình người ấm lại những mùa đông
Ta nhắn nhủ bằng một lời nói khẽ
«Hát lên đi cho má thắm môi hồng»

NGUYỄN TẦN TRÍ



NHƯ BÓNG NGỰA QUA ĐỒ CHU THĂNG

Đầu mùa hè tôi được về chơi với bác tôi. Bác tôi ở làng Xuân An. Xuân An cũng là quê nội tôi. Ấy là một làng hết sức ngói. Cả làng mà không có lấy một mái ngói. Người giàu nhất trong làng nhà mái lá. Người bậc nhì đầu có xây tường gạch, vẫn lợp tranh. Lợp tranh không phải để cho mát mà vì một nguyên nhân như thế này... Chính ông nội tôi nói: Làng mình không có chùa miếu gì bằng ngói cả, cho nên dân làng không ai dám lợp ngói. Lợp ngói là mình không được ở. Tôi hỏi tại sao vậy nội? Nội tôi trả lời rất gọn là kẻ khuất mặt dành ở chỗ sao. Tôi vẫn chưa hiểu gì, nhưng cứ tin là như vậy. Không tin được sao? Rõ ràng trước mắt đó, gần này là nhà ông Hương Dur, ông Hào Tám... Xa kia là nhà ông Bên Chín, ông Tộc Báo... Toàn những tay cự phú trong làng, dinh cơ chiếm hàng mẫu đất mà cũng chỉ dám lợp tranh. Còn nằng, tôi cũng không hiểu có làng nào nhiều nằng cho bằng cái làng này không? Cứ nghĩ đến những con nằng ở miền Trung, ở ngay trong làng Xuân An cũng đủ sợ. Nhất là về mùa hè, bất kỳ một buổi trưa nào ra đứng ở đồng Cờ hay đồng Bên Xe Nước, ngo thẳng về miệt tre làng Phú Thịnh hay nhìn dọc

theo bờ sông Quay, về phía núi Rọ Hươu cũng đủ thấy rồi. Toàn là khói và khói, những cuộn khói tua tủa bốc lên, càng xa càng nhiều, càng xa càng thấy rõ, hết như hơi sôi trong một bồn nước không lồ. Nắng ở đây là vậy và cái tuổi của tôi là đang độ 15, thì huế. Tôi chẳng ngán chút nào. Tôi chẳng cần nghỉ trưa. Tôi chẳng cần quạt gió. Tôi chỉ việc đi theo anh Hai Thọ bán cò. Anh Hai Thọ là con bác tôi, lớn hơn tôi năm tuổi, cao hơn tôi một cái đầu thôi mà có tài dễ sợ. Tôi về đây đã mười hôm rồi vẫn chưa hề bỏ theo anh một bữa trưa. Anh Hai Thọ đội chiếc ghe con đi trước. Tôi vác mái chèo theo sau. Ghe bỏ xuống bên là bắt đầu bơi trên dòng sông Quay. Quãng qua làng Xuân An dòng sông quá rộng, nước như không chảy. Từng mảng bèo xanh dãn trên mặt phẳng lặng, điểm những cánh bông tím lợt, màu tím như mực học trò đổ loang trên giấy. Cánh bông mỏng tanh như cánh bông giò trong vườn nội tôi mà tôi vẫn thường nghịch bẻ cài lên mái tóc Mỹ Ngọc. Mỹ Ngọc là cháu sao đó phía bà Hương Dur, thỉnh thoảng về thăm ông bà Hương Dur, gọi ông bà Hương Dur cũng bằng ông bà. Lần này nghe nói Mỹ Ngọc ở lại đây chơi lâu. Tôi đến đây vài hôm thì Mỹ Ngọc cũng đến. Thật tình tôi mới vừa quen Mỹ Ngọc ít hôm nay. Anh Hai Thọ không chịu cho Mỹ Ngọc theo ghe. Tôi biết Mỹ Ngọc cũng thích lắm. Anh Hai Thọ chèo thoăn thoắt. Phải chèo qua khỏi đồng Bên Xe Nước mới hết nằng. Phải chèo đến ngã Vườn Thị mới là vùng đích của anh Hai Thọ. Anh Hai Thọ thì chèo, tôi thì cứ lấy tay vẩy vẩy trong nước, chực chờ bắt những con ốc nổi trư trên bực cỏ hoặc bẻ vài cánh bông súng về chơi. Tôi quên cả nằng. Tôi muốn anh Hai Thọ bơi thật chậm. Nhưng ý anh Hai Thọ và ý của tôi chẳng giống nhau tí nào. Thành ra chiếc ghe cứ lẹ làng lướt trên mặt nước. Khi ghe đi vào giữa hai hàng tre thì dòng sông hẹp lại, nước chảy thấy rõ.

Ngồi trên sông như ngồi trên những bóng nắng in m'ng từng mảng từng mảng. Có mảng to bằng hai ba chiếc mền cũ màu đen xám, có mảng trải dài như những thảm vải hoa, một thứ hoa không hương không nhị, không chiếc nào giống chiếc nào. Nhìn xa như những bức tranh toàn bích mà vốn vẹn có hai màu, một màu

nắng và một màu mát, có lúc khê rung rinh lóng lánh như có nạm xà cừ trên những bức đồ cổ, có lúc vỡ toang ra từng mảnh gọn thành một chuỗi vòng tròn đua nhau lớn dần lớn dần rồi biến mất. Con cá gì đó to sộ muồn nhoai mình lên trên mặt nước, giỡn với nắng trời như đã lâu lắm chưa từng gặp mặt. Hai bên bờ dàu dặt những tiếng chim, khó mà phân biệt tiếng con chim gì kêu rí rích trong bụi rậm. Ấy là tiếng buồn hay tiếng vui? Tiếng hát gọi đàn bằng hữu hay tiếng non nỉ lòng sầu. Tiếng con tu hú gọi mùa trên hàng tre. Tiếng ấy cất cao lên lảnh lót và kéo dài ra xa, thật xa, mà tiếng nào là tiếng gọi của con chim cổ, tiếng nào là tiếng đáp của con chim mái? Tiếng con chim gáy trên hàng thị, những tiếng giống thong thả đông đặc, những tiếng cù dồn dập thúc giục và tiếng gục cục cằn, thách đố, thù hằn như chiến trận sắp bắt đầu nổ tung. Tôi muốn đi vào lòng thế giới của loài chim trên dòng sông Quay. Tôi muốn nằm dài ra để thưởng thức bóng trưa trên dòng sông Quay. Có ai cùng tôi ca tụng cái vẻ đẹp hồn nhiên của đồng quê? Hay họ gán gũ quá, quen thuộc quá mà rồi ra nhàm chán lãng quên? Hay những là nó không trang điểm, không phấn son, không làm dáng mà thành họ vô tình với cái màu thanh thản cái tinh nhu mì của thôn nội? Tôi biết anh Hai Thọ thì không bao giờ có ao ước như tôi. Lòng anh đang nghĩ gì tôi cũng biết nữa. Tôi biết từ lúc sau bữa cơm trưa, từ lúc anh báo cho tôi là trưa hôm nay có chuyện đi trong vườn thị. Không bao giờ anh nói đi bắn cò đâu. Cò nó cũng thính tai lắm. Anh tin như vậy. Anh tin rằng, biết trước là trưa ấy chúng không về vườn hay chúng trần trọc không ngủ ngon giấc chẳng hạn. Anh chỉ nghĩ đến những cánh cò nằm soái trên bụi tre cao, nằm ngoẹo đầu say mộng trên đám lũng hay nhắm mắt mơ màng trên khóm sậy sà mình dong đưa trên mặt nước. Anh nghĩ đến những cách kim ghe thật êm ả vào bọc sóng. Anh nghĩ đến cách bước đi rất nhẹ nhàng, đi thế nào cho những cành khô những lá khô, không dậy lên một tiếng động. Mặc dù anh sẽ lén bước thật khê nhưng lòng anh cũng vẫn phập phồng lo sợ những tiếng rền rục, những tiếng rã rạc hòa nhau làm mờ lảng báo động cho dân cò. Anh Hai Thọ đi một mình. Anh

bắt tôi ngồi nín thở từ ngoài hàng tre. Anh đưa tay ra hiệu khi thấy tôi có vẻ lập lờ. Anh đứng lại. Cánh ná trên tay anh đã lên tên sẵn sàng. Anh bắn ná cánh thật tài. Anh chờ đứng bóng mới khởi sự vào vườn. Anh lạy trời sớm lại gió. Có gió mát mẽ cò mới ngon giấc mê man. Những lúc ấy, những lúc thiên thời địa lợi như vậy thì thế nào anh cũng lấy được một cánh cò, cánh cò nào thấp nhất, cánh cò nào trông trái nhất. Những cánh khác giật mình bay vút lên la hoảng hốt rồi tản mạn khắp trời cao.

Rồi từ đó một buổi trưa, tôi không thêm theo anh Hai Thọ đi bắn cò nữa. Dĩ nhiên là có một trò hấp dẫn hơn rồi. Chẳng là tại nhà ông Hương Dư, ông Hương Dư giàu nhất xóm Cầu Bạt. Cứ xem hai cái vườn cau mát rượi, thênh thang ấy cũng đủ biết. Đó là khu tiên cảnh làm nơi quần tụ của bọn tôi. Nhưng chẳng thâm gì, từ khi nhà ông Hương Dư có một người khách. Ông khách quý và lạ. Khách từ đâu đến thì chẳng nhóc con nào biết. Có nghe cái giọng nói thì là như người miền ngoài, đâu tận ngoài Quảng ngoài Thanh gì đó. Nhìn phục sức có thể đoán là người lang bạt kỳ hồ. Đầu không nón. Tóc húi ngắn. Bộ áo phai màu. Đôi dép sỏn quai. Chỉ có cái kiềng đen là còn đen lảnh, đen ngời ra như che đậy bên trong ấy một cặp mắt không vừa. Dáng người nhỏ nhắn, xương xẩu đôi nghịch với cái miệng quá rộng. Cái miệng ấy nói thật nhiều, nói nhiều là phải, là hợp với kích thước của nó. Có phải chắc khách là một tay lão luyện đã từng gọi nắng dầm sương hay không? Không cần biết. Đối với bọn tôi, khách là quan là tướng cũng chẳng là gì. Ai có gì với ông ta mà sợ ông có gì với mình. Điều quan hệ chỉ là con ngựa của khách đó thôi. Con ngựa tuyệt quá! Ngựa Kim, ngựa Kim mới là đẹp. Trông nó non choẹt mà khẩu khinh lạ, dễ mê người ta quá đi thôi. Nó lùn tịt như chừng tôi có thể nhảy lên lưng một cách dễ dàng. Có cái kiêu thì xau tẻ, bằng vại, hai bên đeo hai cái túi tổ bự. Sau này tôi mới biết là gia tài của khách là hai cái túi ấy. Hai cái túi chứa đầy những áo quần, những dụng cụ, những

thuộc men... Khách là thầy thuốc, thứ thầy thuốc pha Đông pha Tây, thứ thầy biết chích kim ở móng, biết cho toa bằng bút chì, biết bày cách vật rể sao khử thổ. Thì ra ngày trước đã từng ở chung trong hàng ngũ với Chú Thừa, theo kháng chiến. Bây giờ giải ngũ tìm về làng Xuân An thăm Chú Thừa, người bạn đã từng nằm rừng gỏi súng. Khách đi với ngựa mà không phải hoàn toàn ngồi đỉnh đặc trên lưng ngựa. Chú ngựa còn bé lắm chỉ có thể tạm chân một độ đường ngắn ngắn còn thì là như một tiểu đồng mang hấu đồ đặc đây thôi. Mấy buổi trưa hôm nay ngựa được nôi dây thả rong trong vườn cau ông Hương Dư. Năm ba bụi cỏ khô cần mùa hạ cứ bị cậu ta tái đi tái lại. Có lúc anh chàng đứng nhìn bờ cỏ bên ngoài hàng rào hay nhìn đám mì non dưới bên Cây Sung mà nuốt từng ngụm nước bọt. Nhưng không được, cái dây ở cổ nó chắc lắm em ạ, nó có hạn. Uổng tí nước đường đi con rồi dặm chân hí. Tiếng hí của Kim còn ngây thơ quá Kim ạ ! Tiếng hí của Kim dễ thương quá Kim ơi ! Trưa nào bọn tôi cũng quanh quẩn ở đó, thằng Hà, thằng Trúc, thằng Cam, có cả con Mỹ Ngọc nữa. Mỹ Ngọc cũng nhập bọn với lũ tôi mà. Nó hiền lắm, nó dễ thương lắm, mái tóc óng mượt và nước da trắng hơn con gái ở thành phố, trắng mịn. Thầy bọn tôi xoa xoa trên lưng ngựa, vuốt vuốt trên bờm, Mỹ Ngọc cũng vui vui, cô ả hùa theo bẻ lá tre, giật cỏ Tây nhem thềm trước miệng ngựa. Khách mím mím cười, một hôm, đứa nào trong bọn tôi khách cũng hỏi. Em này tên là gì ? Em kia bao nhiêu tuổi ? Học lớp mấy ? Bọn tôi lần lượt lễ phép trả lời. Dạ là Thăng. Dạ là Mỹ Ngọc. Dạ mười ba tuổi. Dạ lớp đệ thất. Dạ, dạ... Đền chừng khách hỏi có thích cỡi ngựa không ? Ấy chính là khách đi guốc vào lòng bọn tôi. Đứa nào đứa nấy sáng mắt lên nhao nhao : Dạ có, dạ có. Mỹ Ngọc cũng lớn tiếng dạ có. Tôi xoay lại gườm. Mỹ Ngọc cỡi ngựa không được đâu. Mỹ Ngọc cười không đáp. À, mà sao ông khách tài há ? Biết đúng tim đen của mình há ? Rồi ông ta lại tiếp. Đứa nào thích cỡi ngựa chú, thì phải cắt cỏ cho ngựa chú ăn. Cứ một bó cỏ là chú cho cỡi một vòng chạy đền Cây Da Heo rồi về. Bọn tôi đứa nào cũng mừng như cờ mở hội, nhảy trưng mỡ lên.

Cây Da Heo bay ơi ! Cây Da Heo xa lắm chớ lại. Cây Da Heo là muồn gần tới Chợ Trong rồi đó. Thích chết đi bay ơi ! Chạy nhanh lên, về lấy liềm mà cắt cỏ. Chạy nhanh lên...

Không đấy nháy mắt, bọn tôi đều có mặt trên bên Cây Sung. Đứa nào cũng xắn quần lội xuống nước mà cắt cỏ lũng. Cỏ lũng ngựa ăn ngọt miệng lắm, phải biết. Mỹ Ngọc lội cạnh tôi cũng tay liềm tay cỏ Tôi hỏi :

- Mỹ Ngọc cũng dám cỡi ngựa sao ?
- Không. Ngọc cắt cỏ giùm cho anh Thăng đây.
- Cắt giùm cho tôi thiệt hả ?
- Không thích cắt giùm à ?
- Thích chớ. Mừng ghê lắm. Cảm ơn nghe, cảm ơn Mỹ Ngọc nghe.

Mỹ Ngọc nhìn tôi cười. Tôi cũng cười. Bỗng có tiếng la.

- Thăng Cam bị đứt tay bay ơi !
- Có đứt sâu không ?
- Chảy máu lặn.
- Chạy về đi ! Kiểm ở nhện mà rịt máu. Lầy vải bao ngón tay lại rồi ra cắt tiếp. Nhanh lên !

Thề là tôi được nộp cỏ trước nhất. Có cả Mỹ Ngọc phụ tay mà không trước được sao. Tôi sung sướng dắt ngựa ra đường quan. Khách bày cho tôi cách lên ngựa, cách cầm cương, cách cho ngựa đi nhanh đi chậm. Tôi lên ngựa. Mỹ Ngọc đứng nhìn theo. Lần đầu tiên tôi thấy mái tóc tôi bay bay trên mình ngựa và cũng lần đầu tiên tôi mới thưởng thức cái thú vị của những ai đã từng ngựa lạc hồng mao. Lăn về, chú ngựa quái quá, chạy nước đại, lách mình ném ich tôi xuống đường. Lũ trẻ vỗ tay cười. Mỹ Ngọc hỏi tôi có sao không ? Tôi lắc đầu không gì. Người khách nói thêm. Chẳng can chi, té ngựa nhẹ lắm. Mà nhẹ thiệt, tôi thấy tôi cũng chẳng đau đớn gì cả.

Những ngày vui sao đi mau quá ! Mới đây mà đã hai tuần

rồi. Mẹ tôi lên. Phép nghỉ hè ở quê, khi đi ba tôi hạn có chừng ấy. Tôi phải về còn lo ôn tập bài vở. Biết vậy nhưng tôi vẫn năn nỉ xin mẹ cho tôi ở nán lại một tuần nữa rồi sẽ về sau. Mẹ tôi lắc đầu và hỏi ở với bác vui lắm sao? Tôi chưa kịp trả lời thì các anh chị con bác tôi đã xía vào.

— Nó mê cỡi ngựa lắm, cho nó ở lại đi thím.

— Không phải đâu, nó mê con Mỹ Ngọc cháu bà Hương Dư đây thím. Con Mỹ Ngọc cũng mê nó dữ lắm đó.

Trời ơi! Tôi mắc cỡ gần chết. Hai tai tôi ửng lên. Mặt tôi tái xanh như thảng ăn cắp. Tôi muốn cãi lên rằng. Nói vậy, các anh chị đặt điều nói láo cho con đây mẹ. Nhưng thôi, nói vậy hỗn lắm và lại tôi cũng không biết có hay không nữa, tôi có bao giờ nghĩ đến đâu? Tôi cúi mặt lảng ra vườn cắt húng không dám năn nỉ thêm một lời.

Buổi trưa hôm ấy, mẹ tôi nói chuyện với bác gái. Tôi lên lên nhà ông Hương Dư lấy cớ là chào già từ thằng Hà thằng Trúc. Nhưng sự thật thì tôi cô gặp Mỹ Ngọc lần chót để nói cho Mỹ Ngọc biết là chiều nay tôi phải về thị xã. Mẹ tôi mới vừa lên. Tôi muốn ở lại vài hôm mà không được. Tôi chúc Mỹ Ngọc ở lại vui. Mỹ Ngọc buồn buồn không nói gì tôi cũng thấy buồn theo.

Nghiêng chiều, tôi theo mẹ tôi lên xe. Xe lăn bánh hồi nào mà mắt tôi vẫn đắm đắm nhìn lại Xuân An. Khi xe khuất bật sau hàng tre tôi thấy tôi như mất mát thật nhiều. Những ngày hè ở Xuân An sao vui quá. Già từ Xuân An thương nhớ làm sao!

Những buổi theo anh Hai Thọ bán cò không còn nữa. Những trưa lội bì bõm dưới bên Cây Sung cát cỏ lung không còn nữa. Những lần thành thạo phi nước đại trên lưng con ngựa Kim không còn nữa. Xa thằng Cam, thằng Hà, thằng Trúc. Xa Mỹ Ngọc, xa cả cánh bông giờ cài lên mái tóc. Xa Xuân An là xa tất cả, có điều tôi phân vân không biết là hình ảnh nào đã làm cho tôi xao xuyến nhất? Và rồi chẳng biết mùa hè sang năm, mùa hè năm nào tôi còn được có dịp gặp lại những ngày vui hôm nay hay tất cả cũng chỉ như bóng ngựa trên đường quan?

ĐỖ CHU THĂNG



NHÃ CA THẦY TRÒ

Buổi học hôm nay lại ồn ào vì những tin tức chiến trường đăng tải trên báo chí. Ông thầy trong tuổi đơn quân cũng mang một nỗi lo âu như các nam sinh. Gần một tiếng đồng hồ, thầy trò thảo luận về tin tức, tình hình chiến sự. Sách vở, bài học bỗng khô như đá. Gần hết giờ học, có giấy gọi Thạch Trúc lên văn phòng. Thạch Trúc ngạc nhiên: Gì đây nữa? Vấn đề học phí? Không, mỗi tháng, Thạch Trúc đều lo khoản này sớm nhất mà? Phải lên văn phòng ngay. Thạch Trúc xin phép thầy lên văn phòng gặp ông Phụ tá giám đốc. Ông Vận chỉ cho Thạch Trúc một chiếc ghế, mỉm cười:

— Đoán gọi lên chuyện gì được không?

Ngược hẳn với ông giám đốc, nghiêm trang, khó khăn, ông Vận tỉnh tỉnh vui vẻ. Tiếc thay, ông phụ trách về việc học phí, tất cả những vấn đề gay go đều phải do ông giám đốc giải quyết và nếu phải gặp ông Vận thì cũng chỉ là một trạm phụ thôi. Thạch Trúc lắc đầu:

— Con chịu.

Ông Vận đặt tay lên ngăn kéo:

— Dở thê ?

— Thì con đã đóng học phí từ đầu tháng rồi mà.

Ông Vận mở ngăn, cầm một lá thư đưa lên :

— Có thư nè.

Ừa, thư ai mà lại gửi cho Thạch Trúc bằng địa chỉ nhà trường ? Cô lục soát trí nhớ, coi có người bạn nào có thể gửi thư không và cô không nghĩ ra. Cô càng ngạc nhiên :

— Thư ai gửi cho con mà gửi ở trường. Chắc con không quen đâu thấy.

Thạch Trúc nghĩ tới những lá thư chọc ghẹo, tán tỉnh nhảm nhí. Nhưng nhà trường vẫn có lệnh không chuyển thư từ cho học sinh kia mà. Ông Vận phát phát lá thư :

— Thư của thầy Hiền mà.

(Thầy Hiền là giáo sư Việt văn của lớp Trúc, phải bỏ nghề ngang đê đi lính) Thầy Hiền. Thạch Trúc lặng người đi vì mừng, vì lo và vì kinh ngạc quá nữa. Thầy Hiền gửi thư cho mình ? Thư nói gì trong đó ? Thư cho mình hay cho cả lớp ? Hay cho mình với Tài ? Giọng ông Vận :

— Thầy Hiền đòi ra Trung, thấy vừa viết thư về thăm ban giám đốc, và nhờ nhà trường chuyển tới em bài luận gì đó mà thầy chưa kịp trả.

À, thì ra không có gì hết, chỉ là một bài luận văn cũ thầy gửi trả lại cho mình. Thạch Trúc nén tiếng thở ra, cúi đầu :

— Dạ.

— Đây, thư đây.

Thạch Trúc cầm lá thư trong tay, đi trở về lớp học. Gắn tới cửa lớp, Thạch Trúc bỗng lúng túng không biết dấu lá thư ở đâu cho bạn bè khỏi thấy. Mà sao mình lại sợ như thế ? Làm như ai cũng đã biết lá thư này là của thầy Hiền. Không, mình cứ mạnh bạo cầm lá thư đi vào, đã sao chưa ? Và Thạch Trúc vào lớp. Không ai để ý nhiều tới Thạch Trúc. Ông thầy đã đứng lên, ôm cặp :

— Còn mười bảy phút, các anh chị ngồi đó, đợi chuông reo

hãy về. Tôi phải lên văn phòng xem có tin tức gì quan trọng không. Ông mỉm cười lấy điệu với học sinh :

— Sốt ruột quá rồi.

— Teo nữa thấy ời.

— Chừng vài hôm nữa thì sỗ phận chúng ta được định đoạt.

Ông thầy đi ra khỏi lớp. Thủy Đông ghé vai bạn :

— Văn phòng kêu lên đưa thư hả ?

— Ừa.

— Họ không liệng đi như thông cáo đầu năm sao ?

— Không, vì thư gia đình mà.

Thạch Trúc. Chưa chi lười mi đã gian dối. Gian dối mà mặt mi vẫn tro li, không đỏ lên chút nào. Thủy Đông hỏi xong lấy sách ra đọc. Thạch Trúc xé phong bì, hé mắt nhìn. Ngoài bài luận văn, còn có một lá thư viết trên giấy pelure mỏng nữa. Thạch Trúc nhẹ nhàng kéo riêng lá thư ra, lỏng trong vỏ học rồi cắt phong bì thư với bài luận văn. Thạch Trúc đọc lá thư của thầy Hiền đầu kín trong tập vở.

Thủy Đông không phải là kẻ tò mò quá đáng, còn những kẻ tò mò quá đáng thì lại ngồi xa quá, mà cuốn tập, và mái tóc dài của Thạch Trúc cũng đủ che dấu sự bí mật. Thư thầy Hiền. Thấy viết gì cho em đó ? Đòi mắt Thạch Trúc mở lớn với những giọng chữ cứng cỏi, ngả nghiêng của thầy Hiền :

Quảng trị, ngày ... tháng... năm 1972

Thạch Trúc,

Khi nhận được thư tôi, chắc Thạch Trúc cũng ngạc nhiên lắm. Nhưng đừng ngạc nhiên quá, để tôi giải thích cho Thạch Trúc nghe về lý do tại sao thầy Hiền lại viết thư cho học trò Thạch Trúc nhé... Thứ nhất là đòi ra đây, tôi buồn quá, đêm ngày đều nằm dưới hầm sâu tránh bom. Chắc Thạch Trúc đọc báo đã biết, tình hình chiến sự hết sức gay go ở tuyến đầu này... Trong những giờ nằm nghe bom và chờ quân tiếp viện, tôi bỗng nhớ ra là trước

khí đi mình còn nợ nhiều người quá... Nợ bà hàng cơm, nợ bà chủ nhà trọ, nợ nhà trường cả nửa tháng lương mượn trước, nợ cô thuốc lá dịu dàng đầu ngõ, và chắc còn nhiều thứ nợ lật vật nữa mà tôi không nhớ ra. Nhưng đó là những món nợ vật chất. Tôi còn một món nợ tinh thần với cô học trò Thạch Trúc, bài luận văn mà tôi chưa kịp trả... Bài luận văn của Thạch Trúc, như có sự sắp đặt kỳ lạ nào, đã theo tôi từ chuyên xe cây đưa về Quân vụ thị trấn, rồi theo tôi tới trại nhập ngũ Quang Trung. Bây giờ, lại theo sát tôi ra tới mặt trận Quảng Trị. Đó là lý do lớn nhất để có lá thư này, Thạch Trúc đã bớt ngạc nhiên chưa?

Và bây giờ, tôi không còn làm thấy giáo, Thạch Trúc cũng không còn là cô học trò nhỏ của tôi nữa. Vậy, Trúc hãy để tôi viết thư, được coi Trúc như một người quen ở Sài gòn. Tôi sẽ viết lan man những gì với Trúc thì tôi chưa biết. Nhưng việc phải viết, cho một người nào đó, vì không khí ở đây quá căng thẳng, vì buồn thì tôi không thể dừng được.

Tôi không nhớ hết những khuôn mặt trong một lớp học quá đông hơn một trăm người, nhưng tôi nhớ rõ một vài hình ảnh khá đậm, đó là những học trò ngoan của tôi, xuất sắc về môn tôi dạy, trong đó có Thạch Trúc, và tôi đang nghĩ tới Thạch Trúc nhiều nhất nữa, vì một bài luận văn tôi chưa kịp trả, và mang theo canh cánh bên người... Mỗi lần trông thấy bài luận đó, tôi không khỏi sửng sốt, thấy mình thay đổi mau quá. Mới là một thầy giáo đứng trước bao học trò, bây giờ đã là một người lính, đương đầu với chết chóc.

Nghe nói, chắc Thạch Trúc không thể tưởng tượng nổi, một ông thầy Việt văn ồm ồm, gàn bướng, lại ưa mơ mộng là thấy Hiền, mà bây giờ, mở miệng ra là nói chuyện chiến trường như một chiến sĩ xuất sắc? Ừ, mà biết đâu đó, nay mai, tôi chẳng là một trong những chiến sĩ xuất sắc được về Thủ Đức. Lúc đó, Thạch Trúc có gặp tôi, thế nào cũng quay đi che một nụ cười. Tôi thích nụ cười đó lắm.

.....

Thạch Trúc,

Phải ba ngày sau mới viết tiếp được lá thư cho Trúc. Sờ là hôm viết thư, lúc tôi đang nhắm mắt tưởng tượng ra nụ cười của Thạch Trúc cùng bao nhiêu nụ cười vui tươi, hóm hỉnh khác của đám học trò, lúc gặp chiến sĩ xuất sắc là tôi ở Thủ Đức, thì đơn vị phải đi chuyển chỗ trú ẩn vì có tin sắp bị pháo. Tôi hăm trú ẩn khác, chưa ngồi nóng chỗ đã âm âm, âm âm. Rồi phải chổng trạ suốt đêm hôm đó. Sáng ngày hôm sau, vừa mới lộ đầu ra đã phát giác xe tăng của địch quân, lại phải chiến đấu, một mặt chịu đựng súng đạn của xe tăng địch, một mặt phải nứt phổi, bẻ tim mà chịu trận tiếng đại bác ngoài tàu từ biển khơi bắn vào. Đến trưa, đoàn xe tăng tan tành, nhưng ở phía sau lưng, lại xuất hiện một đoàn xe tăng nữa. Lại phải chiến đấu. Cứ thế tình hình căng thẳng từng giây phút, hai đêm không ngủ, hai ngày không kịp ăn. Nhưng có gian nguy mới hiểu giá trị của sự sống, mới cảm ơn đời sống đã cho ta bao hạnh phúc, bao khổ đau, bao nguy nan...

Lúc này, là lúc cả hai bên đều nghỉ mệt và để rình rập nhau nữa. Dưới hầm tôi, cạnh một ngọn đèn con, tôi lại lục ba lỏ, lấy lá thư đã viết dở cho Trúc để viết tiếp. Dù sao lá thư cũng phải được gửi đi, phải tới tay người nhận. Ở nơi vùng đất chết này mà không gửi đi được một hơi thở của mình còn đang sống thì làm sao chịu cho nổi. Ngay lúc tôi viết thư, súng vẫn nổ ran tứ phía, và đạn pháo chưa biết tới lúc nào. Thạch Trúc biết không, kẻ cựa cái chết, người ta trở nên gan dạ lạ thường. Máu gọi máu, nhìn thấy máu đồng đội chảy, người ta bỗng điên lên vì căm thù, và thấy đủ mọi thứ lý tưởng. Có địch, có bạn, phân biệt rõ ràng, và không bản nhanh, bản mau, không nương tựa nhau, là chết sớm, vì thế còn có cả tình đồng đội thấm thiết nữa. Nhưng thành phố ở đây không còn gì. Dân chúng vẫn từng đoàn kéo nhau đi lánh nạn và đã bỏ mạng không biết bao nhiêu trên đường vì những viên đạn vô tình, những mìn đất gài mìn. Không biết ở Sài gòn, đọc báo, các học trò của tôi có thể tưởng tượng được phần nào sự kinh hoàng đang diễn ra ở vùng hỏa tuyến này không? Đây này, chính lúc này, một

trận mưa pháo đang ở trên đầu tôi. Nhưng không sao hết, nếu lá thư này còn tới tay Thạch Trúc là tôi còn yên lành. Ra tới chiến trường mới biết sự sống sự chết trong gang tấc, nhưng cũng rất khó khăn, và có nhiều sự kỳ diệu khó tả. Chẳng hạn như lúc này, nếu chưa quen với cái chết, tôi đã quăng bút, hốt hoảng tìm một góc nào để bưng kín hai tai lại, để nghe tim mình nó đập đủ nhịp. Nhưng sao tôi vẫn bình tĩnh lạ lùng, và tin chắc rằng, giây phút này rồi cũng sẽ qua. Tôi quên, tôi đang viết thư cho Thạch Trúc, một cô học trò cũ (thì là học trò cũ rồi chứ gì nữa) vậy mà tôi nói lan man gì vậy? Thạch Trúc nghe có nhầm chán không? Đáng lẽ tôi phải hỏi về chuyện nhà trường, chuyện lớp học. Nhắc tới nhà trường, tôi nhớ ra ông giám thị có cây roi lập lò như cái đuôi. Ông còn làm Thạch Trúc khiếp sợ không? Rồi trong lớp của Thạch Trúc nữa, bao nhiêu là kỳ nhân? « Đông nhớ má » còn thích hát hóng không? Trúc và Tài vẫn đứng đầu quốc văn chứ? Quên, tôi vừa nhật được mây tờ báo, chẳng mất thời gian tính bao lâu, nghe tin các cậu rục rịch lên đường nhập ngũ hết, phải không? Vậy thì lớp học chắc đã hốt hoảng ghê lắm, và còn ai an tâm để lo thi cử nữa? Nhưng phía các cô, các cô phải ráng mà thi đậu, các cô phải ráng làm đẹp cho thành phố, làm oai cho thành phố.

Nhớ trường học, nhớ từng khuôn mặt, từ các em hiền lành chăm ngoan, tới các em nghịch ngợm, đã làm tôi phiền lòng. Nhớ và thương hết, tôi vẫn ao ước chóng bình yên để trở về nghề cũ, sẽ hiền hơn, dễ dãi hơn, và hiểu, thương tuổi trẻ các em hơn. Dù sao, tôi đã mang ơn các em, ít ra cũng đã cho tôi có nhiều kỷ niệm để lúc này có thể nhớ lại.

Tôi nhớ hồi còn được huấn luyện ở Quang Trung, một vài lần Tài, cậu học sinh gương mẫu, xuống tận nơi thăm. Tài có ý định rủ một số bạn bè trong lớp làm một buổi thăm viếng, gặp gỡ thầy, không hiểu sao tôi lại bác đi, dù rằng, điều đó không phải là điều tôi không mong muốn. Vậy, bây giờ, tôi có thể nói thật với Thạch Trúc là tôi sẽ rất vui mừng khi nhận được thư Thạch Trúc. Hãy nhớ, trong một buổi nào đó, ngồi ở lớp học, nhìn ra cảnh phượng vĩ (bây giờ chắc đã đỏ rực rồi) viết cho thầy Hiền một

lá thư, kể đủ chuyện trong lớp học, từ ông thầy mới tới những xáo trộn ngày cuối năm, và những ai còn thi, những ai đã phải đi như thầy Hiền.

Tôi gửi về cho Thạch Trúc bài luận cũ, nên giữ và cất kỹ, coi như kỷ niệm với ông thầy dạy mình không được bao lâu, nhưng đã nợ nhau một món nợ tình thần, món nợ đó, tôi đã gửi trả Thạch Trúc, và phần Thạch Trúc thì chưa đó.

Tôi đã viết lan man những gì rồi? Nhưng thôi, lan man vậy cũng đã tạm đủ. Đền đầu ở đây quý lắm, quý như cơm gạo, như mạng sống, anh bạn ở bên cũng cầu nhau: Sốt ruột, cái thân mai sống chết chưa biết ra sao, viết thư hoài mãi. Thôi, tôi cũng phải ngừng ở đây, phải cười với hân cái đã. Còn Thạch Trúc, có trả lại nợ cho tôi sớm không đây?

Chúc Thạch Trúc năm nay thi đỗ, mà phải đỗ cao, nghe chưa?

Thầy cũ.
Hiền.

Thạch Trúc gấp cuốn tập lại, mắt vẫn còn hoa lên vì những giòng chữ trong lá thư. Thư của thầy Hiền? Thư của thầy đây mà. Nhưng thầy nói lan man gì thế? Thầy có lan man quá không? Lan man mà có chủ đích gì không? Không đâu, thầy Hiền, thầy buồn quá, sống xa Sài Gòn quá, mặt trận kinh hoàng quá, và thầy viết thư cho mình. Lý do viết thư là vì một bài luận cũ nữa. Bài luận đó, làm sao Thạch Trúc không nhớ tới, không mong được nhận lại. Bây giờ thầy đã gửi trả với một lá thư chắt chứa bao tin cậy, tâm sự.

Thạch Trúc bàng hoàng. Cô nhìn ra cửa sổ. Cây phượng vĩ đã trở bông rất tròn, rất dày, và cái màu đỏ thắm càng kỳ dị, khác thường trong mắt cô.

Không lẽ đi lơ ngơ ngoài phố không công mục đích, như một góc tối nào đó, lá thư của thầy Hiền còn nằm trong cặp đây. Ừ, ta hãy tìm một góc nào đó.

Thạch Trúc vô thư viện, cô uể oải leo lên cầu thang. Thư viện vừa mở cửa, còn vắng teo. Thạch Trúc chọn một góc kín đáo ngồi xuống. Cô mở cặp lấy lá thư của thầy Hiền ra đọc.

... Em Trúc. Thạch Trúc giật mình. Là chưa, thầy Hiền đâu gọi mình là em Trúc. Rõ ràng chữ Thạch Trúc kia mà. Tiếng em ở đâu ra vậy ? Thạch Trúc rùng mình. Tâm hồn Thạch Trúc sao yếu đuối tới như vậy ? Thạch Trúc. Tôi còn một món nợ tình thần phải trả cho Thạch Trúc. Thấy, vậy là thầy trò chúng ta đã nợ nần nhau. Thấy ở xa, cô đơn, kẻ cận bên cái chết, thầy muốn có một người để viết thư. Em ở trong thành phố này, trong một mái gia đình đang hết sức êm ấm, bỗng vì cuộc chiến mà nổ bùng em cũng cô đơn, cũng muốn có một người để viết thư... Thạch Trúc có trả nợ cho tôi sớm không đây ? Trả nợ, không phải nợ nần nữa, mà em phải viết, phải viết thư cho thầy.

Thạch Trúc thần thờ bỏ lá thư của thầy Hiền vào tập vở. Cô lấy bút ra, loay hoay tìm giấy viết thư mãi mà không có. Lúc ra đi, vội vã, Trúc đã quên khuấy đi mất rồi. Viết cho thầy bằng giấy gì bây giờ ? Giấy tập vở học trò có vô lễ không ? Chắc thầy không chấp đâu. Thạch Trúc xé giấy vở ra, một cuộn tập còn dày, chẳng bao giờ dùng hết được.

Lâu lắm rồi, Trúc không viết thư cho ai. Đầu năm, có viết thư cho một vài cô bạn gái đôi trường hoặc đi xa. Những lá thư cũng thưa vắng đầu dần rồi chấm dứt. Thạch Trúc đặt tờ giấy học trò, đề ngày tháng, rồi viết :

...Thầy Hiền,

Nghe làm sao ấy, có vẻ gì cụt ngủn, hơi hỗn nữa. Sao không viết thưa thầy. Thưa thầy, em nhận được thư thầy, em mừng lắm, em vội viết thư trả lời thầy. Viết gì mà quê một cục vậy ? Rồi

than mình đang buồn đang đau đớn. Rồi sợ thầy hiểu lầm về những sự buồn phiền, phải tâm sự chuyện xáo trộn trong gia đình. Như thế, mình viết thư cho thầy là vì mình đang có chuyện buồn, đang muốn kể lẽ tâm sự với bất cứ ai. Không, phải viết một lá thư bình thường, lẽ phép để trả lời thầy. Trả lẽ thầy chớ không trả nợ. Trời ơi, Trúc mơ mộng gì vậy ? Trúc muốn thầy trò nợ nhau hoài, món nợ không thể lấy gì trả được hay sao ? Thấy Hiền, tự nhiên lá thư của thầy làm em bối rối quá.

Trúc thư người ra ngồi nghĩ vẩn vơ. Bây giờ thư viện có thêm hai người mới đến, một sinh viên, chắc vậy, và một cô, chắc cũng sinh viên. Nhưng hai người tới một lúc mà không quen nhau. Trúc thấy họ ngồi ở hai góc sau khi ngó liếc qua Thạch Trúc một cái không ý nghĩa gì hết. Thạch Trúc lại nhìn tờ giấy vở học trò chưa có một chữ, rồi có cảm tưởng như ai đang theo dõi mình, cô quay lui, cô quản thủ thư viện đâu có nhìn ai, cô nhìn mông lung ra ngoài cửa mơ mộng.

Có vậy thôi mà mình cũng hoảng hốt. Tại sao thế nhỉ ? Viết một lá thư cho một ông thầy cũ có gì là không phải, là gian dối, ghê gớm gì đâu ? Và lại, thầy đã viết cho mình trước, mình có bốn phạm phải trả lời. Ở đây yên tĩnh quá, mình có thể yên tâm viết một lá thư dài. Và Thạch Trúc nắn nót :

...Thưa thầy,

Em đã nhận được lá thư của thầy do nhà trường chuyển, em mừng lắm, nhất là trông thấy lại bài luận của em, bài luận đã được thầy cho điểm nhất.

Đáng lẽ, chúng em, những học sinh đã được thầy dạy dỗ, có bốn phạm phải viết thư thăm thầy mới phải. Thưa thầy, thật ra, không phải em không nghĩ tới điều đó, nhưng không biết địa chỉ thầy ở đâu. Hôm biết thầy còn ở Quang Trung, anh Tài có rủ em, hai người xuống trại nhập ngũ thăm thầy, nhưng tới nơi mới biết thầy đã chuyển đi nơi khác. Hôm đó, hai đứa em trở về bị trời mưa, mưa ơi là mưa, bọn em phải trú mưa mãi trong một chiếc quán, và anh Tài nhắc tới thầy mãi.

Và hôm nay, em bỏ một buổi học để viết thư cho thầy đây. Thầy có tưởng tượng được ra em đang ngồi đâu để viết thư không? Không phải trong lớp học, cũng không phải trong căn phòng, nơi bàn học của em, mà em đang ngồi trong thư viện. Cô học sinh của thầy quả thật là hư, là mơ mộng. Em tới trước cổng trường, đứng trước cổng trường năm phút, bỗng thấy chán lớp học quá trời, và em vào thư viện. Ngồi ở thư viện, em đọc lại thư thầy, rồi quyết định viết thư trả lời thầy. Em không kịp chuẩn bị gì hết, bởi vậy, lá thư này em đã viết trên tập vở, xin thầy bỏ lỗi cho em.

Đọc xong thư thầy, em cũng tưởng tượng ra được những gì đang xảy ra ngoài mặt trận, và từng giờ phút cam go, gian khổ của thầy đang chịu. Lúc này, em đang ngồi trong một thư viện sát nách đường phố, hình như không ai nghĩ như em hết, thành phố vẫn đông, vẫn ồn ào, người ta vẫn nao nức tranh sông, nhưng lạ quá, trong mắt em, cảnh tượng đó vẫn có cái gì giả dối, vẫn có vẻ gì khác thường ở bên trong. Chắc thầy cũng muốn biết những gì xảy ra ở lớp học trong thời gian thầy vắng mặt. Nhiều chuyện lắm. Thầy còn nhớ Thủy Đông không? Đề em nhắc lại cho thầy nhớ. Thủy Đông có đôi mắt buồn như mùa đông và hay khóc đó. Ba chị ấy đã chết, cũng đâu ở ngoài Quảng Trị, nơi thầy đang có mặt. Còn chị Hạ Lý, vẫn còn khóc hoài vì mãi chưa có tin tức ông anh ở An Lộc. Ông giám thị già, có cái đuôi lấp ló đằng sau mà thầy còn nhớ, cũng có một người con chết trận mới đưa xác về và cái đuôi của ông rụng mất rồi. Cái roi của ông đã hết oai, trường học đã xáo trộn vì lệnh nhập ngũ cho học sinh từ mười bảy tuổi trở lên. Ở trường, nhất là các lớp bọn em, không khí hoang mang, lo lắng đến chán nản. Anh Cát, một học sinh được thầy chú ý, hai tháng nay không nhận được tiền của người anh đi lính đâu ở Trung gửi về, trễ tiền học. Chị Ngọc Diệp đã thôi học vì mẹ chết ở mặt trận Pleiku. Lớp học buồn bã, trông vắng lắm. Các nam sinh lúc nào cũng canh cánh bên lòng chờ đợi nhập ngũ. Không biết có hoãn tới kỳ thi không, chứ các trường đại học đã đóng cửa rồi. Ở trong lớp em, có một số không đủ sức chờ đợi, không chịu đựng

được sự hồi hộp, đã nạp đơn tình nguyện đi. Em quên kể cho thầy nghe về giờ quốc văn. Giờ này đã có giáo sư mới, một vị giáo sư còn trẻ như thầy, giảng cũng hay như thầy, nhưng với lớp hỗn loạn như thế, tinh thần học tập không còn một ly nào nữa, ngay chính em, em cũng không còn thấy ham thích môn học này như trước.

Không biết không khí căng thẳng này còn kéo dài bao lâu, mùa hè lại sắp tới rồi, đằng nào lớp học cũng phải đóng cửa. Em rất buồn, năm nay, mắt thầy, rồi còn sẽ mất bao nhiêu bạn nữa. Nhưng dù sao, sự căng thẳng ở đây cũng không thể so sánh với sự căng thẳng ở ngoài mặt trận, nơi thầy đang có mặt.

Năm nay, có lẽ trường sẽ không tổ chức buổi văn nghệ cuối năm, kể cả các lớp nhỏ. Nhưng cây phượng vĩ nơi sân trường, thầy có nhớ cây phượng vĩ này không, vẫn trở bông đỏ thắm. Màu phượng vĩ, có lẽ đôi với các em nhỏ lớp dưới vẫn còn đầy ý nghĩa của mùa hè, nhưng đôi với lớp học chúng em là màu sắc khác lạ, báo hiệu nhưng điềm dữ thường, xui xẻo cho tuổi trẻ.

Đọc thư thầy, em cảm động lắm, nhất là lúc trông thầy lại bài luận văn, em không thể không nhớ tới thầy ngày còn được thầy dạy dỗ. Thật ra, lâu nay em vẫn thắc mắc về bài luận, và nhớ bài luận nữa, không biết thầy có giữ hay thầy đã ném vào một xó nào rồi. Khi đọc thư thầy, tới lúc thầy nói bài luận văn đó là một món nợ tình thần làm em vừa sung sướng vừa ái ngại. Sung sướng vì biết thầy vẫn còn thương em, nhớ tới em, và ái ngại vì thầy đã dứt khoát trả cho xong món nợ tình thần đó. Thấy làm em suy nghĩ về những lời của bè bạn, một số cho rằng thầy đã thiên vị em mà cho em đầu lớp, nhưng thôi, chuyện đó cũng đã qua rồi, có hay không cũng không còn là vấn đề hệ trọng nữa, phải không thưa thầy.

Em cũng viết lan man thua gì thầy đâu. Thấy đừng cười em nhé. Em đã kể chuyện Sài Gòn, kể chuyện lớp học. Chuyện Sài Gòn cũng buồn, chuyện lớp học cũng buồn, và dĩ nhiên em chẳng vui. Thấy có viết trong thư rằng, thầy không coi em là học trò, mà coi là một người có thể viết thư, tâm sự được. Xin thầy cứ viết thư về,

bao giờ em cũng sung sướng đón nhận, hãnh diện được trả lời thư cho thầy. Em cũng mong chiến trường ngoài đó sớm chấm dứt, để thấy có mặt trong đoàn chiến sĩ xuất sắc trở về thủ đô. Thấy sẽ ghé thăm trường chứ? Và nếu may mắn, em cũng dám có mặt trong đoàn nữ sinh đi khoác vòng hoa cho người chiến thắng lắm. Chuyện tâm thường nhưng trong hoàn cảnh riêng nào đó, vẫn đầy ý nghĩa. phải không thầy?

Đáng lẽ ra em phải ghép một cánh phượng, lượn trong sân trường để gửi theo thư này. Nhưng em đang ngồi ở thư viện. Thư viện giờ này sắp đông người tới nơi rồi. Em cũng phải chấm dứt lá thư vì có nhiều đôi mắt tò mò sẽ dòm ngó tới. Mà em, em ghét những đôi mắt tò mò đó lắm. Lát nữa đây, khi rời thư viện, em sẽ đi bộ đến ngay bưu điện để gửi lá thư này cho thầy. Em sẽ ngắm phở xá một tí, sẽ đi dưới những hàng cây đầy bóng mát. Buổi chiều cũng đã tới rồi, trời sẽ có chút gió nữa, nhưng không biết lá thư có tới tay thầy sớm như lòng em mong ước không? Em lại xin thay mặt cả lớp, góp rất nhiều lời cầu chúc may mắn, gói trong lá thư gửi đi chiều nay cho thầy.

Kính chúc thầy mạnh khỏe.

Học trò của thầy,
Thạch Trúc.

Thạch Trúc không đọc lại lá thư, nhưng cô ngồi ngẩn người ra một lúc. Tâm hồn Trúc đang xao động mãnh liệt. Không biết trong lá thư, mình có viết gì quá không, hình như có đoạn hơi bông bột phải không? Vậy có nên đọc lại không? Hối hộp quá. Trúc thở mạnh. Nếu đọc lại, rồi xé đi, rồi viết lại, chẳng bao giờ Trúc viết xong một lá thư cho thầy Hiền.

Ồi thầy kìa. Mình đang buồn, đang chán gia đình đây mà. Chán gia đình. Ba tiếng đó nghe kinh khủng quá. Nhưng đó là sự thật. Viết xong lá thư cho thầy Hiền, tâm hồn mình mình cũng vui đi nổi buồn riêng. Chắc chán trong thư, mình không than thở, không để lộ chút buồn riêng nào, nhưng khi gửi đi lá thư này, chắc

tâm hồn mình đã thay đổi. Mà đâu cần phải lúc gửi đi, ngay chính lúc này, hình như tâm hồn Trúc cũng đã thay đổi.

Sự thay đổi đó, đôi khi làm lá thư này không gửi đi đâu nữa. Phải ra bưu điện gấp thôi. Thạch Trúc đập nắp bút. Cô ngừng đầu lên, thư viện đã khá đông, và có nhiều người đang nhìn Trúc nữa. Trúc vội xếp tập vở bỏ vào cặp, cắt luôn cả lá thư. Ra tới bưu điện, Trúc mới mua được phong bì, cô sẽ để phong bì ngay tại đó.

Lúc Trúc đi xuống cầu thang, có một cậu lò dò đi theo, hỏi vợ vắn. Trúc cúi kinh lắm, nhưng biết là mình để lộ ra sự e dè chỉ làm anh con trai thích chí thêm. Trúc cúi đầu đi thẳng. Ra gần tới đường, hẳn còn kẻ kè kè một bên cô:

— Đi đâu tôi đưa đi.

Hắn vẫn đọc thoại:

— Người chi mà khó thể.

Hắn không thể tiếp tục đi mãi bên Trúc, đành dừng lại. Trúc thờ phào, nhẹ nhõm. Hắn cũng có vẻ là sinh viên, hay ít nhất cũng là học sinh, sao có lời tán tỉnh hạ cấp quá như thế. Trong trường hợp này thì Trúc không có một chút hãnh diện nào khi được tán tỉnh. Vì mình đẹp, vì mình dễ thương mà Trúc chỉ thấy buồn và chán ngán.

Dưới những hàng cây đầy bóng mát dẫn tới bưu điện, cô nữ sinh áo trắng, tóc thả đi thong dong nhàn hạ như một người dạo mát. Mặt sáng và trán phẳng hẳn nhiên, nhưng ai biết đâu đó, trong tâm hồn cô đang có điều thay đổi.

Thạch Trúc đã trông thấy chiếc đồng hồ trước cửa bưu điện chỉ đúng năm giờ ba mươi phút. Gửi thư xong, còn kịp thì giờ để đón một chuyến xe lam trở về nhà.

NHÃ CA

(trích *Bầy Phượng Vỹ Khắc Thường*)



trên đôi nắng

Trên đôi nắng lòng em worm gió vắng
Gió ra rồi vói những lúc đi hoang
Mây có còn ru nhẹ gót thanh thang
Đưa anh đến một vùng trời nào đó

Vói ước vọng làm cánh chim bé nhỏ
Đưa em về đền đình của yêu thương
Đưa em tới vùng kỷ niệm vương hương
Mà nơi đó, tuổi thiên đường vụng dại

Kỷ niệm chúng mình anh xin giữ mãi
Để xót xa những lúc giận hờn nhau
Để mát êm như tình khúc thấm máu
Và xa vắng như đôi không cánh gió

HOÀNG MIÊN

câu chuyện của biển

tặng Th. T

Biển thăm thì
Và nàng bước tới
Trong chiều hôm
Những lời ca của sóng.
Đang kể về cuộc đời chàng
Một con ốc nhỏ nhoi
Nhưng cũng có những khổ đau
Những mối tình vụn vặt
Những lo âu cùng những hân hoan
Biển cũng kể những tật xấu của chàng
Những cơn điên vẫn bùng lên
Lẫn lòng ti tiện
Và những cơn thịnh nộ không đầu của chàng
Về một khoảng không nào đó
Nhưng tất cả đều dịu dàng
Thật dịu dàng
Như ánh mắt chàng
Đang nghỉ ngơi trên biển chiều xanh thắm

Cũng vẫn câu chuyện cũ kỹ ấy
Biển hằng kể mỗi chiều
Chẳng ai thèm nghe
Trừ nàng
Cô gái nhỏ
Giữ trong hồn một đại dương
Đang đáp lại những lời ca
Bằng giọt lệ xót thương
Và nụ cười dung thứ

NGUYỄN THANH TRỊNH



một thoáng hồn nhiên • hoàng du thụ

Buổi chiều cậu Liên đưa ba đứa đi ăn... măm kho. Cậu Liên bảo đãi những người... thì rút. Chiếc xe của cậu Liên chất cả thầy sáu người : Phe tôi gồm ba đứa, phe cậu Liên ngoài cậu còn thêm hai người bạn. Trong lúc cậu Liên «de» xe tôi hỏi :

— Cậu Liên chở tụi cháu đi đâu đây ?

Cậu Liên trả lời tỉnh bơ :

— Đi xuống sông.

Tôi cười :

— Vậy thì cháu hoan hô cậu Liên hết mình.

Xe thẳng đường Nguyễn Huệ, ra bờ sông thật. Cậu Liên cho xe chạy lên lố, lên lỏi vào những dãy bàn ghế bày trên bờ sông. Bà bán hàng đứng nhìn theo... chửi đồng. Cả bọn cười nghiêng ngửa không ngờ cậu Liên... mad nặng như vậy. Cậu Liên bảo :

— Tại có bàn ghế đó chứ không... cậu chạy xuống sông luôn.

Cậu Liên ngừng trước quán nằm trong tận cùng đường Huỳnh Quang Tiên. Tôi nhìn lên tấm bảng : *Bán thức ăn và các món nhậu*. Tôi kêu lên :

— Trời ơi, cậu Liên dẫn tụi cháu vô quán nhậu sao ?

— Đọc kỹ tấm bảng hiệu chưa ?

Tôi cười bước xuống xe. Trong khi chờ đem thức ăn lên

tôi ngồi im lặng. Lúc đi thì hăng hái đòi đi cho bằng được nhưng đến khi ngồi đây tự dưng tôi luống cuống. Chưa bao giờ tôi đi ăn với đông người như thế này, vì tôi vẫn sợ đám đông. Tôi ngượng quá cứ nhìn ra ngoài cửa quán. Cậu Liên hỏi :

— Làm gì kỳ vậy ?

Tôi dẫu mặt trong tóc, cười :

— Dạ, cháu có làm gì đâu.

— Sao ngồi im lặng vậy ?

Tôi nhìn cậu Liên cười. Ông bạn cậu Liên lên tiếng :

— Cậu Liên giới thiệu cô Thức nói nhiều nhất quán cà phê đó. Sao bữa nay ít nói vậy ?

— Dạ cháu đâu có nói nhiều. Ở quán cà phê là... cà phê nói chứ không phải cháu

Nga xen vào :

— Tại chưa tới cơn của nó đó.

Ông bạn tròn mắt kinh ngạc nhìn tôi :

— Đừng bắt chước cậu Liên chứ.

Tôi lại cười. Cậu Liên bảo tôi hay cười nhưng mỗi câu nói thường có cái móc. Còn Nga thì cười và nói hồn nhiên. Tôi vẫn có tật nói chuyện với dân húi cua nào là rình díp để kê và hạ địch thủ sát ván. (Có lẽ tại tôi có nhiều nam tính !) Thường thường mới gặp ai một vài lần đầu tôi cười thay vì nói. Nhưng vài lần sau tôi nói say sưa, nói thao thao bất tuyệt nếu có hứng. Bằng không tôi vẫn giữ thái độ im lặng. Một vài người bạn của Nga có dịp tiếp xúc với tôi bảo con người tôi khó hiểu. Khi vui, khi buồn không biết đâu mà đoán.

Tôi lại nhìn ra góc quán. Trên trời, có một vài vì sao lấp ló giữa những tầng cây xanh. Chợt nhớ những câu thơ «ngồi im nhìn lên vườn sao lấp ló, thấy tinh cầu ngã tường là người cũ, là người của xa mờ.» Rồi tôi muốn khóc. Tôi nghe trong tim mình âm vang dịu dàng tên người cũ, bây giờ là người của xa mờ.

Cậu Liên rót nước vào ly cho tôi bảo :

— Đi với cậu Liên là phải vui. Đi mà buồn thì đừng đi.

Tôi biết cậu Liên bắt đầu giận nên cười hiu hắt :

— Cháu có buồn gì đâu.

Bữa cơm bắt đầu bằng những tiếng cười. Cậu Liên kể về những chuyến đi, những cuộc tình đã mất. Cậu đùa nhưng trong mỗi tiếng nói tôi nghe như có một chút gì chua xót. Cậu bảo hồi xưa, mỗi lần cậu bước chân vào phòng trà, các cô ca sĩ quen như M.H, P.D... gặp cậu là hát *tôi đưa em sang sông, chiều xưa mưa rơi âm thầm*. Nga đùa :

— Nhưng bây giờ thì hết rồi vì chúa nhật này cậu Liên cũng sẽ... sang sông.

Dời quán cơm, cậu Liên đưa chúng tôi đi một vòng thành phố rồi vào Bắc Cực ăn kem. Cậu Liên vừa đẩy cửa bước vào, hầu hết người trong quán gật đầu chào. Tôi nói với Nga : Có đi với cậu Liên mới biết cậu Liên là một tay giao thiệp rộng.

Một vài người trước khi rời khỏi quán đều bắt tay cậu Liên. Bao giờ tôi thấy cậu Liên cũng có thái độ của một kẻ cả: bao dung và độ lượng. Cậu nói từ khi vào quân đội, đi nhiều, chứng kiến nhiều cảnh đau lòng, những gian khổ của đồng bào ruột thịt cậu bỗng thấy chán nản tất cả, và lòng không còn thù ghét một ai.

Ông bạn cậu Liên gọi sáu cốc kem. Cậu Liên lúc này xiu xuống như một chiếc bong bóng xì hơi. Ông bạn phải thay cậu Liên... điều khiển chương trình. Ông ta cũng vui vẻ, hoạt bát và đặc biệt có cặp mắt màu nâu. Người ta gọi đó là màu mắt của những kẻ gan lì. Ông phóng viên này chắc cũng gan lì ghê lắm.

Tôi ngậm những miếng kem mát lạnh trong miệng, nhìn băng quơ. Qua khung kính, phố đêm vô cùng rực rỡ với những ánh đèn màu của các hiệu buôn, nhất là cửa rạp ciné. Ông bạn cậu Liên hỏi tôi thích xem phim gì, tôi cười : « phim ma. »

Ông bạn đùa :

— Thích phiêu lưu mạo hiểm à ?

Tôi định trả lời thích phiêu lưu mạo hiểm trong... tình yêu nhưng lại thôi. Ông bạn quay sang cậu Liên :

— Qua Kim Đô kiểm gì ăn tiếp đi. Nãy giờ chưa ăn gì đói bụng quá.

Cả bọn đang nhìn nhau kinh ngạc vì sức ăn phi thường của ông bạn thì cậu Liên kể ngay ông bạn một câu :

— Mặc lo nói chuyện với cháu tôi thì làm sao ăn được.

Tôi nhìn đồng hồ tay rồi đòi về. Bên ngoài trời mưa lất phất. Ông bạn bảo : « mưa làm sao về ? » Mỹ cười : « Dạ, không sao. Đòi nghệ sĩ lăn lóc... dưới mưa mà. » Chúng tôi ngỏ lời cảm ơn hai ông bạn và cậu Liên về buổi đi chơi vô cùng hào hứng rồi chia tay. Tôi không quên nhắc :

— Cậu Liên còn nợ tụi cháu một buổi đi Cáp chup hình đó nha.

Lúc về qua những con đường quen tự dưng thấy buồn. Tôi gọi thầm Viễn ơi mà muốn khóc. Có những phút vui thật vui thì cũng có những phút buồn thật buồn. Lâu lắm rồi tôi mới được một buổi đi chơi vui vẻ, hồn nhiên như hôm nay. Cảm ơn cậu Liên. Cảm ơn hai ông bạn vô cùng. Trong đời có lẽ sẽ không bao giờ có lúc được vui như hôm nay. Bởi tâm hồn mình thay đổi từng phút, từng giây phải không ? Như em cười nói xôn xao bây giờ nhưng đêm về sẽ khóc. Bởi vì, chưa lúc nào em nguôi nhớ thương anh, Viễn ạ. Em vẫn cầu xin có một phút giây nào tìm em ngừng đập để em biết rằng đã có lúc em thôi yêu anh. Em mất Viễn, em đành thu mình trong thế giới riêng biệt của em. Thế giới của mơ mộng và bóng tối. Mà nước mắt bao giờ cũng là người bạn chân tình. Em xa hết.

Xa bạn bè và đôi khi xa cả chính em. Bao nhiêu mùa sinh nhật qua, em vẫn mong một món quà nhỏ, một tấm carte với đôi lời chúc lành mà Viễn không bao giờ gửi tới. Mỗi mùa sinh nhật là mỗi lần em thêm tuổi nhưng chưa có ngọn nến nào cho ngày em khôn lớn. Bởi không có ngọn nến nào thấp sáng được đời em quanh quẩn. Bởi không tiếng cười nào phá vỡ nỗi cô đơn đau anh. Cả năm trời xa Viễn với những đêm úp mặt xuống gối khóc vùi ngậm ngùi gọi nhỏ : « Viễn ơi, em nhớ anh » rồi cũng qua, nhưng tình

với Viễn không bao giờ phai pha bởi những kỷ niệm thương yêu xưa vẫn hoài điệp trùng trong trí nhớ. Một con đường. Một góc phố. Một sân trường đại học cũng đủ làm em rơi nước mắt, Viễn ạ. Nhưng thôi, từ bây giờ có lẽ em sẽ thôi mơ. Thôi đi. Một ngày mới sẽ bắt đầu khi em hành trang đi làm cô giáo mới ở một tỉnh xa. Ở thành phố này mà mình cũng xa nhau thì thôi đi xa để một con đường, góc phố, một sân trường đại học không còn làm mùi lòng em. Đi xa để những con đường quen xưa cùng đi với Viễn sẽ rất lạ, rất xa khi em một mình đi lại; đi xa để đừng bao giờ nhìn thấy lại nhau. *Thôi tiếc làm chi, chim rồi bay, anh rồi đi.* Vâng anh đi rồi, Viễn ơi. Đi không bao giờ quay lại dù em vẫn mong từng bước chân Viễn về để em ngửi dịu những muộn phiền, để đánh thức cuộc tình tưởng đời đời sẽ yên ngủ trong tim. Nhưng mà anh không bao giờ về đâu, phải không Viễn? Và lại, chính em đã bằng lòng xa anh khi biết trọn đời mình không có được nhau. Mọi chuyện gia đình anh đã quyết định hết rồi. Chao ơi, làm sao em quên được buổi chiều Viễn đứng tỳ tay lên cửa xe nhìn em mắt như muốn khóc. Bao nhiêu lần anh ngồi vào vô-lăng bao nhiêu lần anh mở cửa xe bước xuống nhìn lại em. Em đau lòng đóng cổng vào nhà khóc ngất. Adieu. Adieu. Chúc anh đời đời hạnh phúc Viễn ơi.

Buổi tối cả bọn kéo nhau mang quà cưới xuống nhà cậu Liên. Định phá cậu một trận trước khi cậu... sang sông nhưng không có cậu ở nhà. Thôi, để khi nào có dịp tụi cháu sẽ hát tặng cậu Liên bài tình ca có câu «rời thời gian lặng lẽ trôi, đời tôi là... phóng viên đi khắp phương trời...» những lời ca chắc sẽ làm cậu lãng mạn đi ngược về xuôi, hết một thời tiền từng người yêu, người quen sang sông. Phải không cậu Liên? Tôi gửi hộp quà lại tặng cậu Liên kèm theo tập thiệp «kính chúc cậu Liên, vợ Liên một mùa mới tuyệt vời.» Chúc là chúc vậy chứ tụi cháu biết khỏi cần chúc mùa mới của cậu sẽ tuyệt vời vô cùng vì có vợ Liên xinh xắn và dễ thương.

Tôi ra quán ngồi nơi caisse nhìn băng quơ trên những tầng

cây vú sữa. Buổi tối không khí ở quán dễ thương quá. Tôi chợt nhìn ra trong một góc quán có đôi tình nhân trẻ đang ngồi với nhau. Cô gái gục đầu trên vai người yêu khóc nức nở. Tự đứng tôi muốn khóc theo. Được khóc với người yêu là một điều vô cùng hạnh phúc. «Khóc cho vui đi những tội tình.» Tôi vẫn có những lúc thêm khóc vô cớ, những lúc cười với bạn bè, khi mắt còn đỏ hoe. Khi người con trai đến caisse trả tiền tôi thấy một bên vai áo anh ướt đầm. Tôi nghe mắt mình cay cay. Tôi cúi xuống tay mình tìm bàn tay ai xiết chặt, đau nhói. Tôi nhìn vai áo ai ướt đầm, tìm vai áo Viễn ướt nước mắt tôi khóc buổi chiều xưa. Tôi lại gọi thầm Viễn ơi. Viễn ơi. Tôi bỗng mơ được làm một cánh chim lang bạt bay về cõi xa mù mịt mùng. Để quên hết, quên cả một thời lãng mạn yêu anh, quên một thời làm kẻ tình si. Tôi xách xe chạy vòng khắp phố, tưởng mình đang điên. Không đứng mà em nhớ anh quá quay. Viễn ạ. Có bao giờ em ghét được anh đâu Viễn, bởi giữa chúng mình không còn tình yêu thì cũng còn tình thân. Phải không Viễn? Kỷ niệm với anh là kỷ niệm đẹp nhất của một đời người em xin cất giữ. Chút buồn này mai rồi cũng phai pha.

Khi tôi về đến nhà, trời đổ mưa to. Ngồi vào bàn học định học bài cho kỳ thi sắp tới nhưng không học được. Tôi chờ mãi bình yên. Tôi tìm mãi cho tâm hồn tôi một chút hồn nhiên, không lo nghĩ. Nhưng tôi biết, tôi chỉ tìm được một lần thời trẻ dại của mình ở tiếng cười của cậu Liên, của ông bạn. Một lần rồi thôi không bao giờ tìm lại được cho hồn mình một thoáng hồn nhiên.

Tôi lấy nhật ký ra viết vội cho Viễn mấy chữ rồi tắt đèn gục đầu trên bàn học khóc ngất. Tôi nghe con sóng tình vỗ vào bờ tìm tôi những thanh âm thương nhớ nghìn đời: Viễn ơi, Viễn ơi.

HOÀNG DU THỤY



bóng cũ • phù trầm

Đôi mắt Diệm mở trừng trừng, ngó xuống.

Nắng sáng, vỡ lóa màu trắng chói trên những nhà cửa đường phố bên dưới. Màu trắng xao xác chập chờn viền quanh cái nhìn phóng tới im ửng trên cái vóc dáng nhòa nhòa không rõ nét đứng ngó cao thấp qua những tầng cây rộng thoát xa thoát gần chóng mặt. Tất cả như một niềm đau đớn vỡ ra đầy tiếng vang động của sự hoang mang ần ỉn nằm giữa những ngón tay bóp chặt vào nhau. Ở đó, còn có tiếng trông bập bùng thúc hối dội đi những âm thanh cuồng nộ chờn vờn quanh tai, buốt nhức.

Ngoài kia, tiếng hát vang lên ru ngủ cùng sự im lặng đánh mất chỉ còn trơ trọi một chỗ ngồi bụi phủ và lạnh lẽo. Không có gì. Không có gì. Màu nắng có sáng rực rỡ làm nền cho màu áo nàng nổi bật giữa đám đông, cất cao tiếng hát, thả bay đi những sợi gió luồn lỏi trên những đầu ngọn cỏ rạp mình mê đắm, quỵn theo những chiếc lá của một mùa hân hoan, cũng đã trôi dạt về một nơi nào khác không phải nơi này. Chắc chắn. Những bước chân con gái ngày nào rồi cũng phải xoay lại cho một tư thế thích hợp trong vị trí bắt buộc của mỗi người. Phải không em? Phải không Yên? Có phải nơi đó em vẫn còn những điều dấu kín không

thể nói và tiếng hát em đã khàn giọng cho một đời mình đã đánh mất những đêm sương.

Diệm trở thê ngồi, hai tay rời nhau để nhón người bấu chặt vào những song cửa. Đôi mắt vẫn mở lớn, ngó xuống. Ở đây, mình tôi, nỗi buồn và những điều không thể nói. Có phải tiếng nói chỉ có nghĩa một lúc nào đó, cần thiết, nhưng khi thốt ra khỏi miệng rồi chỉ nhìn thấy vẻ rỗng tuếch thừa thãi. Và tiếng nói dù thực sự có nghĩa cho một thời nào đó rồi cũng chỉ là âm vang buồn bã của một thời khác khi nhớ lại, phải không. Ở đây, mình tôi, nỗi buồn và những điều không thể nói. Nhớ lại. Điều gì? Không, tất cả đã trắng mờ và mù đục, như thời gian đã làm bùng nát đi tảng đá cứng tường như bất động và không thay đổi của một chỗ ngồi nào đã xa đã mất. Cũng như những mộng tưởng đầy ắp trái tim sâu trong lồng ngực âm tường là điều hạnh phúc vĩnh cửu thể mà khi vỡ ra chỉ thấy sự hư hao và một nỗi buồn đầy. Nỗi ngỡ ngàng sững sờ khi nhìn thấy vẻ trống rỗng buồn bã đó, Yên biết, có lúc tưởng đã làm tôi ngã chúi té sập. Sự thực kinh hãi. Và tiếng cười nghe gần như tiếng khóc. Lạnh. Buồn.

Đó, tất cả đó, sự giá buốt kéo dài những ngày tháng buồn bã bây giờ, của tôi.

Diệm đứng hẳn dậy, cùng với ý nghĩ mình có thể bực bội rời khỏi thành phố này, cái tỉnh lỵ nhỏ bằng nắm tay này, không có gì lý luận tiêc.

Còn gì nữa mà lý luận tiêc chứ? Khi những chiếc lá đã rụng đi, già héo. Khi những cơn đường bụi đã bay lên, mù kín. Khi mùa mưa thực sự đã chậm dứt. Phải còn nhiều ngày tháng lắm mới có được một cơn mưa trở về thành phố này. Như thế, mọi sự đã chậm dứt. Đã hết. Tựa như mùa mưa đã tàn rụi trên những phố hẻm cũ, bây giờ hai đầu chân cận kề sát khít nhau của một mùa nào đã qua đi, có lẽ đã theo dòng nước cuồng nộ trôi vào những tôi tăm xó góc quên lãng nào đó, biệt mù.

— Thật không, Yên?

Cái gạt đầu. Người con gái bỗng đẩy về xa lạ, cách biệt.

Diệm nhìn thầy : đôi mắt thật buồn, không còn sáng rực long lanh huyền hoặc xưa cũ nữa. Từ sự mất mát này, tất cả cơ hồ đã được nói lên đầy đủ.

Những tiếng nói ươm những xúc động đau đớn và giọng ướn nghẹn :

— Tất cả chỉ là sự bắt buộc. Và Yên, muốn hay không, đều phải làm như thế. Mọi cách để mong gỡ thoát ra sự bắt buộc đó, đều vô ích, Diệm à.

Người con gái đáng ừ rừ. Đôi mắt ngược lên, dòng nước mắt ràn rụa lẫn xuống. Cái lắc đầu đau đớn. Từ tiếng nói phiến muộn thốt ra và đáng về ừ ê của nàng, mọi sự, có lẽ đã đến mức cùng của nó.

Hôm đó, buổi chiều, Yên đến. Về ngăn ngơ thất lạc. Đôi mắt của bóng tối và sự mất ngủ. Tóc của nhiều ngày biếng chải. Mắt của sự hoảng hốt, tiếng nói nghẹn, và nỗi buồn nhìn thầy trong thế đứng bất ổn loay xoay thật lâu mà chẳng tìm ra được một chỗ ngồi vừa ý. Yên đến, vẻ tươi mát con gái biếng mắt, sự hỗn nhiên trẻ trung thường lệ không còn, và niềm im lặng khác thường. Niềm im lặng kéo dài ra mà trong đó hình như mỗi người đã ngó thấy cái vị trí lệch lạc của mình lẫn với chút buồn rầu vừa đè nặng xuống.

Diệm ngồi bất động trên ghế với nỗi sững sờ đông kín của mình. Mười ngón tay bám chặt vào chiếc ly không trên bàn. Đôi mắt mở trừng ra ngó vào những ngón tay mình cơ hồ không còn cử động được. Sự bất ngờ như một thau nước đá tạt mạnh vào mặt tê điếng. Cảm giác có lúc đó đánh mất, có thể không phải đã mất mà chính vì sự đột ngột đã làm trắng mù cái cảm giác ấy. Diệm nghĩ mình có thể bỏ chạy lúc này, chạy cuống cuống như một tên điên cũng không ai nói trách được.

Diệm đã không bỏ chạy. Diệm vẫn ngồi ở chỗ cũ, tai ừ đi mà vẫn nghe được tiếng nói nghẹn ngào của Yên, những tiếng nói kể lể nối tiếp vào nhau quỵn đặc từng lời như những dòng nước mắt. Tiếng nói, nở lớn, và mơ hồ dội dập trong nó những thay đổi bất ngờ mà Diệm không ngờ tới.

Và Yên, nàng của sự đổi khác thấy rõ sau nhiều ngày không gặp mặt. Thời gian đã chứng tỏ quyền lực đến độ hiệu quả như vậy sao ? Diệm vẫn sững sờ, cái lắc đầu theo sau những cái lắc đầu khác, vẫn không làm Diệm tỉnh táo hơn. Yên với mái tóc úp vào mặt, rung rức. Yên với đôi mắt buồn thỉnh thoảng ngó nhìn Diệm một cái rồi quay đi. Tất cả thực sự đều lạ lẫm và mơ hồ đau đớn.

— Chẳng phải Yên muốn như vậy. Nhưng...

Diệm gật đầu, tỏ ra hiểu. Hiểu chứ. Hiểu như hiểu rõ ràng một người như Diệm, đưa con trai chẳng có gì như Diệm, là một thằng bỏ đi. Hiểu như hiểu rõ ràng sống không phải muốn theo ý mình là được, mà còn những người khác, gia đình, những liên hệ xung quanh. Vâng, Diệm hiểu rõ lắm, nên Diệm không thể thốt ra một lời gì liều như sự trách móc, ngoài cái bất động thỉnh lặng và đau đớn sững sờ này.

Và Diệm nói trong sự bàng hoàng đang vây phủ đầu óc mình lòng bùng :

— Vâng, coi như đã xong, giữa chúng mình vị trí và hoàn cảnh của mỗi người, những ràng buộc từ bên ngoài, không ai có thể làm khác đi được.

Diệm nói, một mồi nghe mình đang làm một cỗ găng cuối cùng.

Yên lầm lũi ra về. Dáng nàng thui thủi nhỏ bé trong lối đi giữa hai hàng cây xanh pha lẫn với bóng tối. Diệm hai tay níu chặt vào thành ghế, trong thế đứng dở dang, nhìn theo nàng. Tóc nàng rồi bù bay xơ xác trong những ngọn gió bất ngờ thổi lớn. Gió như muốn cuốn theo những đồ vật nào đó cuốn theo được. Diệm thấy mình xuôi lơ trong ý nghĩ về một mùa mưa đã không còn tiếng gọi quyền rũ đồng vọng qua những đợt cây ướt đầm nước thả bay đi lời hẹn hò lẫn khuất dưới những mái hiên cho một mộng tưởng của một ngày nào đó thế nguyện có nhau trong mắt nhìn, có nhau trong tay nắm, và có nhau ở mỗi bước đi về chung đặng.

Khoảng cách bây giờ thôi quá lớn rộng, thôi quá thênh

thang. Đây đó. Dưới kia. Trên này. Không có gì. Một lời chung không còn nữa. Một gương soi đã vỡ tan tành. Kể từ hôm nay. Phải không ?

Thị trấn mang vẻ buồn trong những ngày mưa. Những cơn mưa trắng mịn màng chùng lấp phủ nhòa lên tầm mắt ngó trông ra. Bầu trời của những chiều ảm ập hơi nước, cơn gió thổi trùng trùng kéo theo cát vụn giầy rác dưới lòng đường, những bóng người trong cơn mưa sắp đổ ập xuống trông càng buồn bã hơn bên kia con dốc. Xa gần thấp thoáng trong tầm mắt Diệm những con chim vội vã bay như một vật đen nhòa trên bầu trời xám đục thấp sát trên ngọn cây phía dưới kia, mù mờ.

Chút tình cảm mơ hồ khơi dậy vẫn không làm Diệm thấy yêu thích một cơn mưa nào. Trong trí nhớ có chút lửa của quá khứ vẫn còn âm ỉ cháy, những gì gợi nhớ lại như một vết thương chưa lành hẳn làm xót rất da thịt tới độ chảy nước mắt. Mọi chuyện vừa nguội lạnh vừa nóng bỏng trong sự quên lãng cô tình vẫn là một điều khó chịu. Cũng như mùa mưa trở về, đầu đó, trên những phố xa, hẳn chỉ còn sự quạnh quẽ bao bọc những con đường ở lại với hai hàng cây trụi lá.

Phiên gạch đóng rêu ẩm ướt dưới chân những lần về khuya, lờ mờ những hình thù đen đui, những tàng cây, những góc khuất, những nhà cửa khép đóng, lẫn mờ trong thứ ánh sáng lù mù buồn bã ấy, đôi mắt mờ lớn vẫn không tài nào nhìn rõ được một thứ gì, Diệm tưởng có lúc mình vấp ngã vì một cục đá hay một lỗ trứng đầy nước nào đó Diệm va phải.

Những bước chân lúi thủi trở về khác nào tiếng thở dài thốt ra từ một đời sông đã quay mặt đi phía khác. Cái còn lại phía này chỉ là những kỷ niệm tro than lả tả bay đi và rơi rớt trở xuống cùng khắp. Diệm nghĩ, cái đáng giữ chỉ là cái mình đang nắm trong tay, đang có, đang sống với. Ngoài ra, tất cả những cái khác không còn được một ý nghĩa hay ảo tưởng nào có thể khoắc lên, nhìn ngắm hay kêu gọi. Vì thế cái thành phố đã xa, thành phố của thuở nào

đầu đời hẹn hò, cũng chỉ là cái thành phố đã mất hết cá biệt, khuất lẫn vào trăm ngàn thành phố dọc rừng núi đồng bằng điệp trùng khác, đã có lần ghé tới cười buồn rồi lặng lẽ bỏ đi.

Và thị trấn này, trong bóng mưa mù mịn và dòng nước mắt muốn chảy ra đó, đã buồn, càng buồn hơn bao giờ hết.

Qua khỏi đoạn đường mòn cỏ mọc loang lổ từng đám, đoạn đường sắt sét rì gầy gập sau đám cỏ tranh cao ngang ngực, cạnh ngôi chùa đồ sộ với vẻ cũ kỹ hoang phế nằm trên một khoảng đất cao, xung quanh có những cây cổ thụ tàng lớn rậm rịt xanh đen, lẫn trong đó vài cây gòn đang mùa bông nở trắng xoá rơ từng mảnh nổi rõ trên những màu lá, Diệm dừng lại đứng nghỉ.

Sự tĩnh mịch nghe đầy tràn trong từng ngọn gió thổi dịu dàng trên da thịt. Bầu trời cao thật cao. Lẫn trong không khí có tiếng hót của loài chim nào đó, khuất hiện. Nơi Chiết Ngự ít nhất cũng phải là nơi tuyệt vời như thế này, Diệm nghĩ. Tâm hồn cô bé, cánh hoa sứ trắng tinh khiết và hiền dịu ấy, chỉ thích hợp với khung cảnh êm ả hay những tiếng động thẳm. Những tiếng động thẳm, cô bé, cô có hình dung ra được điều này ? Diệm mỉm cười khi nhớ cô bé còn quá nhỏ, bồng mùa chưa khuấy lên được một hình ảnh hay âm điệu nào. Hãy hồn nhiên và hãy tinh khiết như một cánh sứ còn nguyên hương thơm dịu dàng, cô bé.

Diệm hình dung ra nét mặt ngạc nhiên lẫn vui sướng của Chiết Ngự khi bắt gặp Diệm đứng ngoài cổng làm loa bằng tay kêu tên cô bé thật lớn, như một điều hạnh phúc. Lời mời của cô bé mỗi lần gặp mặt như một sự thúc hồi trách móc : Làm sao anh cũng phải tới nhà Ngự nghe, bảo đảm có cơm cho anh ăn mà, ngoại Ngự với mẹ Ngự hiền lắm... Mỗi lần không có lý do gì để khuất, Diệm thường viện cớ mẹ cô bé khó hay con chó Lu Lu nào đó dữ ghê quá, gặp anh không quen nhớ nó táp anh một cái rồi sao ? Cô bé chớp hai con mắt thật dễ thương : chó à, không phải nó tên Lu Lu đâu, nó tên Ki Ki, Ki Ki, nhớ chưa, mà coi nó sủa dữ vậy chó không có cán đâu nghe, thiệt mà, Ngự bảo đảm mà... Cô bé thường hay bảo đảm đủ thứ, cái gì cũng hiền lắm, chả sao cả, anh đừng có sợ, Ngự bảo đảm mà...

Vàng, đời sống có một cô bé như Ngự, nói lên những lời ăn
cần đó, nghĩ cũng đáng yêu lắm, Ngự à ! Không phải anh sợ
những phiền lụy hay rủi ro nào xảy đến cho anh. Anh, còn gì nữa
đâu ngoài chính những phiền lụy và rủi ro đó làm vồn liềng cho
đời mình. Những va chạm với cuộc sống khổ não này, những tính
toán, những đôi phỏ, và những chịu đựng anh đã từng sống qua
và bắt gặp. Đôi với anh, mọi thứ đã trở thành tầm thường và vô
nghĩa. Còn Ngự, với tâm hồn thánh thiện và hồn nhiên ấy, chưa
một gợn bụi nào khuấy như vẩn đục, nụ cười tươi giòn và tiếng
nói như reo, những phiền tui ấy quả thật không nên để Ngự bắt
gặp và lo âu đôi phỏ. Ở Chiết Ngự, nên có những hồn nhiên của
cỏ, những tinh khiết của sương, và những mơ mộng của mây trời
mà thôi.

Cây cầu ghép bằng hai thân cau bắc ngang con mương lớn
nước vàng đục ngầu. Đã tới nhà cô bé. Diệm loay hoay bước qua
cầu nhớ lời cô bé dặn : anh đứng ngoài cổng gọi tên Ngự một cái
là Ngự chạy ra liền hà.

Ngôi nhà nằm khuất hẳn sau những bóng lá. Diệm nhìn thấy
hai hàng kiềng đặt dọc theo lối đi, dây tơ hồng mọc quấn quýt đầy
trên hàng rào gọi Diệm nhớ đến một thời đầm ấm đã qua mắt
cùng những câu hát thời nhỏ : *Dây tơ hồng không trồng mà mọc,
gái chưa chồng không chọc mà theo.*

— A, anh Diệm.

Diệm giật mình. Dưới giàn mướp có những chiếc lá xanh
dài, những hoa vàng, Chiết Ngự chạy ra nhanh như một chú sóc
nhỏ. Gương mặt cô bé thật tươi, mái tóc ngắn chưa tới vai đang
đưa như mỗi bước chân phóng tới, giọng nói riu rít huyền thiên
nghe không kịp bật ra một tràng dài :

— Ngự nói, thầy đúng chưa ? Nhà Ngự dễ tìm lắm mà,
anh chẳng tin, bây giờ thì tin rồi phải không ? Ngự biết thế nào
cũng có một lần anh đến nhà Ngự nên Ngự tả hình dáng anh cho
con Ki Ki nghe rồi, để nó gặp anh biết anh người quen mà mừng.
Nó vẫy đuôi chào anh kia thầy chưa ?

Con chó màu vàng lại cạ mõm vào chân Diệm, những tiếng
kêu lừ rừ trong miệng. Diệm cúi xuống xoa xoa vào đầu con chó,
cười.

— Anh đâu biết con chó biết nghe lời cô chủ và dễ thương
như thế này.

Cô bé lôi Diệm vào bên trong. Lối đi đầy cát mát rượi giữa
những bóng lá. Ngôi nhà với lối kiến trúc xưa, ngói âm dương,
loáng thoáng trên những cây cột gỗ tròn lớn đen bóng, bức hoành
phi và những câu đối, chữ nho, tất cả như một cái gì kiêu ngạo, gây
cho Diệm nổi thích thú về một thời lễ nghĩa nào đó, đã xa.

Diệm nói trong nỗi thích thú vừa bắt gặp được đó :

— Ở đây thích quá Ngự nhỉ ? Tiếc rằng anh chẳng đến
đây sớm hơn.

— Tại anh chó bộ. Ngự rủ anh hoài mà anh cứ viện cớ này
nọ. Để mai một tới mùa trái chín có đủ thứ trái cây cho anh ăn
chết luôn.

Những chậu móng tay, cúc càn, vạn thọ đặt dọc theo chân
tường. Nổi nao nao có trong Diệm lẫn chút ngậm ngùi. Bóng lá
xào xạc trên đầu. Bầu trời cao trong xanh. Mùi đất nóng, mùi lá
chết mục hăng hăng, những lối đi mát lạnh. Cùng một thành phố
đã bỏ đi dài thêm những đường về gặp lại, xa xôi. Không gian mênh
mông và thời gian đàng đẵng. Thành phố đó, nổi tiếng với những
vườn cây bát ngát, thơm ngọt, những dòng sông trầm lặng. Nơi đó,
tuổi nhỏ lớn lên giữa quê Ngoại hiền hòa, những sợi tơ hồng cầm
trên tay chơi đùa với một cô bạn nhỏ. Nơi đó, kỳ vọng của người
cha được đặt để một cách tin tưởng. Nơi đó, tình yêu thứ nhất,
rực rỡ, nồng nàn và cũng đầm ấm nước mắt chia phôi. Nơi đó,
đã bỏ đi, không quên tiếc. Qua bao nhiêu thời gian và không gian,
tường thành phố ấy đã ngủ im trong trí nhớ, bất ngờ chiếu nay
trong một thành phố khác với khung cảnh cũ, nó được gọi lại, về
ra. Như một tiếng thở dài không chặn kịp trong lồng ngực.

Cô bé cứ lôi Diệm đi phăng phăng từ nơi này đến nơi khác.
Chỉ trò. Nói kể. Những tiếng nói trôi tuột ngoài tai, Diệm không
biết cô bé nói gì. Và cô bé lôi Diệm đến một cái ao đầy nước

giữa vườn, đàn vịt bắt đầu lớn chla rúc bên dưới, những con vịt vẫn thân nhiên bơi lội khi có người đến. Cô bé vừa nói vừa đưa tay chỉ xuống mặt ao.

— Đàn vịt này là Ngự nuôi đó nghe. Mai một nó lớn, anh lại đây, Ngự làm cháo vịt cho anh ăn. Ngon lắm mà. Ngự nấu cháo vịt cũng ác lắm, bộ anh không tin hả ?

Diệm lơ đãng gật đầu. Tin, tin chứ, ừ, để mai một nó lớn rồi anh lại.

Nhưng cô bé như phát giác ra điều gì trong giọng nói của Diệm. Đôi mắt như một dòng sông lao xao gợn sóng :

— Anh sao vậy ?

Diệm gượng cười lắc đầu. Cô bé, đừng hỏi nữa. Chả sao cả.

— Mặt anh buồn hiu hà ?

Diệm im lặng. Trời như muốn chuyển một cơn mưa. Không trên cao vẫn là một màu xanh tươi mát rức rờ.

— Anh chẳng thích nhà Ngự phải không ?

Giọng nói của Chiết Ngự như có một chút dỗi hờn. Diệm quay lại, không phải đâu, không phải đâu, Ngự à.

— Thế sao mặt anh có vẻ buồn quá vậy ?

— Tại ..

Diệm nghe tiếng mình như nghẹn lại và tiếng nói bỗng nhỏ đi :

— Nơi này giống một nơi mà anh đã bỏ đi và không muốn nhớ tới nữa.

Giọng nói của Chiết Ngự hình như cũng nhỏ đi:

— Sao vậy anh ?

— Ngự không biết được điều này đâu. Ngự còn nhỏ quá. Có những cái mình phải cố quên và cũng có những cái mình phải nhớ mãi. Còn anh, có những cái anh cố quên nhưng anh vẫn cứ nhớ mãi, thành ra... Đó là nỗi buồn. Ngự biết không ?

Chiết Ngự loay hoay với câu nói của Diệm. Diệm biết, cô bé không hiểu gì đâu. Đừng nên hiểu, Chiết Ngự. Chẳng có gì đáng hiểu chuyện buồn bã ấy. Hãy là một cánh sứ, mãi mãi là một cánh sứ, nghe không ?

Diệm vung tay lên:

— Mà thôi, nên nói đến những con vịt này đi. Ừ, mai một nó qua tuổi vị thành niên rồi anh lại. Anh nói trước cho Ngự biết: anh là hạm ăn đó nghe.

Cô bé cũng vung tay lên :

— Sời, chấp anh đó. Nhưng cái gì mà tuổi vị thành niên chứ ?

— Thì qua tuổi đó mình nhỏ lông làm thịt nó mới không bị cha mẹ nó kiện ra tòa chứ.

Cô bé cười khanh khách. Diệm cũng vui lây. Đám mây báo hiệu cho một trận mưa không có rồi cũng bay qua. Trên cao vẫn là một màu xanh tươi mát rức rờ.

Diệm ngồi xuống cạnh bờ ao, hai chân thọc sâu xuống dưới nước, khuấy khuấy. Những đám rong vàng sîn dạt ra hai bên, mặt nước đục ngầu màu bùn.

Chiết Ngự la lên :

— Ướt quần anh hết rồi.

— Không sao, hồi nhỏ anh cũng thường chơi trò này. Đôi khi anh còn nhảy xuống tắm nữa.

— Sời, ai mà tắm kỳ vậy. Anh dơ thầy mỗ.

— Ta về ta tắm ao ta mà.

Trưa đầm đầm hơi thở dịu dàng quanh những bóng lá che kín mặt đất. Những giọt nắng loang lổ. Cơn gió thổi đầu đó nhẹ nhàng qua những kẽ hở, rì rào. Diệm thấy mình muốn nằm dài trên những xác lá mà ngủ vui một giấc ngủ. Giấc ngủ hẳn có những ngày đầu chân tuổi nhỏ còn chạy nhảy quanh bờ ao và len lỏi trong khu vườn rộng lớn chơi trò đuổi bắt. Những lần chạy quá nhanh, không kịp hãm được đôi chân, đến nỗi phải ngã nhào xuống ao, uồng một bụng nước mới trèo lên được. Tiếng cười hồn nhiên ngày nào rồi cũng theo gió tan loãng, bay đi. Diệm cũng bay đi, rời khỏi nơi đó với những đũa đầy không ngờ cùng những điều nhớ lại, mừng rỡ như ra tiếng thở dài. Rồi cũng như tiếng chiếc lá vàng héo rụng khỏi cành, mục nát. Rồi cũng như tiếng hát của người giữa sân trường giữa đám đông thôi đã riêng về

một phần đời an vui nào khác. Không còn là lời hẹn hò để làm bay đi những ngày bỏ học, náo nức với những điều cắt dầu trong lòng vẫn chưa được bày tỏ. Phải không ? Lời phôi pha chia cách đã vang vọng từ lúc bước chân thứ nhất theo nhau về, lẫn trong những tờ thư đã hàm ý phân ly gọi nhau coi.

— Chiết Ngự có biết Bò không ?

Diệm nói như bị dẫn dắt bởi một sức mạnh mê muội nào. Phải rồi, Bò, Chiết Ngự có biết ?

— Biết.

— Nơi này giống thành phố đó quá hả ?

— Ừ. BD là quê ngoại Ngự đó nghe. Ngự rành quá mà. Ngự có về hồi hai ba năm trước gì đó, lâu lâu mới có dịp được về một lần trên đó. Vui ghê lắm à. Lần đó hình như Ngự về để ăn cưới con của dì hai Ngự. Chị Yên. Anh biết không ? Mà chắc anh không biết chị ấy đâu ? Đám cưới, trời ơi, người ta đông ghê lắm. Mà đám cưới thì vui phải không anh ? Vậy mà Ngự thấy chị Yên ở trong phòng khóc hoài hà. Hồng biết tại sao nữa. Chị khóc thấy tội ghê vậy đó.

Diệm đứng phắt dậy. Yên. Chị Yên. Hai ba năm trước Ngự về thành phố đó để ăn cưới chị Yên, con của dì hai Ngự. Những tiếng nói lung bùng nhòa nhạt bên tai. Diệm run rẩy. Diệm bỗng cảm thấy bỏ chạy. Trước mặt, những bóng lá như lao xao, những tiếng động gầy gòn buốt nhức. Màu nắng bỗng rực sáng khác thường. Yêu mị. Quyền rũ.

Diệm chạy theo màu nắng yêu mị quyền rũ ấy, như bay, như bay ..

Phía sau, tiếng gọi của Chiết Ngự hoảng hốt đuổi theo. Anh Diệm. Anh Diệm. Những tiếng gọi bỗng vỡ lớn như những tiếng trống gõ ầm ầm vào đầu óc Diệm một cách hung hãn, gấp rút.

PHÙ TRẮM



MẦY TUỔI XA NGƯỜI phương thủy

«Ngay từ lúc đầu gặp Quyên, Dụng biết ngay rằng mình sẽ khổ vì cô bé này». Đôi mắt Dụng long lanh dưới tàn khê của buổi chiều nhạt. Đôi mắt ướt quá làm câu nói gây xúc động suốt cả lòng tôi, nôn nao kỳ lạ. «Những đêm nằm nghe nhạc, nhìn dáng Quyên ngồi học bài ở phòng trên bên ngọn đèn vàng, soi chiếc bóng hắt hiu, chầm chậm, khiến Dụng phải xâu hổ với chính mình. Nhưng rồi, chính cái dáng đập ấy đã từ lúc nào ăn sâu vào hồn Dụng, Dụng quên rằng mình còn quá trẻ. Quá trẻ để làm một người đàn ông, để ôm thật chặt trong tay bóng hình mơ ước.»

Còn tôi như thế nào ? Đêm đêm ngồi học bài nghe tiếng nhạc từ phía phòng dưới vọng lên, toàn những bài tôi thích, toàn những bài buồn nào nuốt trong đêm tôi, chỉ còn mình tôi bên bàn học, âm thầm cùng sách vở — Tôi học hay tôi đã làm gì ? Hay có khi tôi khóc nữa, làm sao người khác biết được! —, tôi đã để hồn mình bay lạc trong một khoảng thời gian nào đó, nhớ rằng mình cũng đã có khi thêm một lá thư, một điện tín (ôi, một lời an ủi) đến nỗi rồi cũng quên dần để thấy không có cái gì là cần thiết trên đời nữa. Tôi cũng có nhớ đến một đôi mắt ướt tên Dụng. Nhưng

đôi mắt nào rồi cũng có lần tôi nhận ra rằng cũng chỉ là khuôn mặt ấy, dù coi phăng phắt — Vâng, đôi mắt sâu thẳm đã từng nhìn tôi chan chứa yêu thương, tràn đầy trao gửi, và làm tôi chết ngộp —
— Cái gì rồi cũng tan vỡ phải không Dụng ? Bây giờ thì Dụng thê, vài hôm, vài tuần, vài tháng, lại khác. Quyên có tàn nhẫn cũng chẳng sao mà !

— Quyên còn muốn đòi hỏi gì hơn nữa ?

— Tại sao không có cái gì vĩnh cửu ? Tại sao tình ban đầu không mãi mãi là tình phút cuối, cũng nồng nàn, say đắm, cũng chât ngât, thiết tha, cũng mù quáng, điên rồ ?

Đôi mắt Dụng như mờ to hơn trước một tôi tham lam, tuyệt đối.

— Một phút cũng đã là quá đủ. Một ngày, một tuần, một tháng cũng đã là quá dài. Sống trăm năm là để có một ngày. Như Dụng, một ngày của Dụng là hạnh phúc âu lo, song Dụng nào có đòi hỏi gì hơn ?

Tâm Quyên ! Tâm Quyên ! Đêm đó tôi đã viết câu nói của Dụng vào nhật ký. Để tự an ủi lòng mình chẳng ? Sáng hôm sau tôi không đi lang thang mà vui đùa vào sách. Lúc này tôi chịu hoạt động rồi, đúng với bản chất của mình mà từ lâu tôi trốn tránh và sợ phiền phức—Làm sao mà trốn được, cái bản chất thâm sâu tiến định ấy, tôi là người sanh ra để tranh đấu cho ý muốn của mình, chứ không là chịu đựng, chấp nhận hoàn cảnh—nên không sao sống lặng lẽ được nữa, lúc nào cũng bận bẻ, cũng hội họp, tổ chức. Rồi bỗng nhiên tôi thấy mình người lớn hẳn, khi đương đầu trước khó khăn, khi cầm đầu một nhóm bạn. Có phải từ sự bạo dạn này sẽ đưa đến những bạo dạn khác không, khi tôi đã bắt đầu chịu đi đây đi đó một mình ?

Chiều, tôi ghé nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, cảm một cảnh cúc trắng cạnh mộ người ba nuôi. Bức ảnh nhìn tôi, thản nhiên, sống cảnh tịch mịch của nghĩa trang như vắng vắng một tiếng hát xa xôi... Tay cầm những cành cúc trắng còn lại, tôi đi thăm những ngôi mộ khác, đi thăm lại vết chân cũ ngày nào, và dừng lại ở một ngôi mộ quen thuộc. Người khi còn sống thì không quen nhưng khi

mắt rồi thì tâm ảnh này tôi đã từng nhìn, nên nhang tôi có lần cắm vào đây, bức đá tôi đã từng ngồi... Ngồi với người đã từng bao lâu an ủi tôi bằng những lá thư dài, chữ to cứng cỏi—như tâm hồn quá là mềm yếu và cũng vô cùng sắt đá—, ngồi với người mà tôi đã từng khóc với, rất thật thà trước mặt... Nhưng giờ thì chỉ có tôi đứng đây, và ngậm ngùi, đơn độc—Người chắc là cũng rất ngậm ngùi, cô độc như tôi, hơn tôi...

Khi tôi trở về thì đêm sắp xuống. Người gác cổng nhìn tôi như thương hại. Có phải một người con gái đi một mình nào cũng đều đáng thương hại không ? Nhất là vào nghĩa trang ? Tôi còn giữ lại cho mình một cành cúc trắng — ít ra, tôi cũng còn có bên cạnh một cành cúc trắng.

Chiếc xe hư dọc đường. Tôi phải đứng ở lề đường để chờ sửa xe. Tôi lẩm rỗi. Đóa hoa trắng sắp tàn buồn quá. Và gương mặt người con trai đứng cạnh cũng chẳng vui hơn:

— Thầy Quyên đi đâu cũng một mình hệt.

— Có khi tôi còn đi ciné một mình nữa !

— Tôi thấy Quyên nhiều bạn lắm. Trong lớp gọi Quyên là cô áo xanh... Quyên biết bài «Thu quyền rũ» không ? «Màu áo xanh là màu anh trót yêu...»

— Chỉ cần tôi không mặc áo xanh nữa là xong phải không ?

Tân giành trả tiền nhưng không được. Tôi được đưa về tận nhà, nói cảm ơn và hẹn mai sẽ đi học, không cúp cua nữa. Đây là lần đầu tiên tôi cúp cua, và bị bắt gặp bởi một người cũng tròn học như mình. Ồ không, hình như đây là lần tròn học thứ hai (hay thứ ba ?...)— lần thứ nhất là một lần tròn học rất hạnh phúc—

Dụng đón tôi từ cổng với đôi mắt đen buồn, tôi giặt mình. Trời ơi Tân cũng có khuôn mặt gầy và hàng lông mày rậm. Thôi thôi những Dụng những Tân những Minh những Phong, lấy của mỗi người một chút là thành một người, một người duy nhất !

— Vậy mà Quyên nói chỉ thích một mình.

— Không thầy mỗi người đi một chiếc xe sao ? Ừ, Dụng thầy là người con trai bao giờ cũng tội nặng hơn người con gái không ? Vì hẳn ta ta chủ động. Còn, chẳng có cô gái nào mặt dạn

mày dày biểu con trai theo đuổi mình, hoặc tán tỉnh con trai hết !

— Sao hôm nay Quyên lý luận ghê thê ? Siêng nói thê ?

— Vì hôm nay Quyên vui ! Không hẳn, hình như là «rộn rã» thì đúng hơn. Vì Quyên vừa khám phá là mình không hề đa tình như mình tưởng.

Dụng đẩy chiếc xe vào nhà cho tôi. Dáng Dụng lực lưỡng. Tất cả bề ngoài của Dụng đều đẹp. Đẹp khỏe mạnh, tây phương, song đôi mắt ướt. «Thuở ấy hôn tôi phời phới quá, lòng thơ nguyên vẹn một làn hương, nhưng «nàng mắt biếc» từ đâu lại, êm ái trao tôi một vết thương». Không tin được khuôn mặt này, dáng dấp này mà sống hồn nhiên suốt một thời trọ học, nay bỗng nhận lãnh một «vết thương êm ái». Tôi cho là sẽ không bao giờ yêu ai một cách bỗng bột, sôi nổi như thê này nữa cả.

Buổi tối ấy, tôi thiếp ngủ trong tiếng nhạc từ phòng Dụng, hạnh phúc và chiêm bao thấy gặp người.

PHƯƠNG THÚY



mai chi
trần duy hồng

Năm nay Chi mười lăm tuổi
Đêm mai mới có trăng rằm
Kim Luông trong vườn chim nhỏ
Me cười thấp nén nhang thơm

Năm nay Chi mười lăm tuổi
Năm mô Chi mới lấy chồng
Chi ơi Chi xinh ghê lắm
Có người yêu Chi biết không

Sợ Chi như con chim nhỏ
Gaoan gaoan bên song cửa buồn
Chú nhật anh về đứng ngó
Nghe nồng giọng hát Kim Luông

Thứ bảy ni Chi về phố
Đường xinh những bóng cây già
Phượng gaoan của mùa xưa hạ
Bây giờ lá đã chia xa

Thứ bảy Chi về Chi nhé
Bên sông quán hẹn đang chờ
Anh thương ly chè nhỏ nhỏ
Chi cười mắt nhớ ôi xưa

Thứ bảy anh về thăm Huế
Nhớ Chi xa cách muôn trùng
Đêm qua mưa dài không tưởng
Đêm nay lòng anh chờ mong

Thứ bảy mô không về được
Anh đi bên sông nhỏ buồn
Có hàng dừa xanh xoắn tóc
Tóc dài như bé kim lương

Anh về qua sân trường cũ
Mùa đông Huế lạnh không hay
Đi qua trường Chi vắng quá
Buồn buồn như lá khô bay

Bên kia có giàn hoa cũ
Hạ xưa thấp sáng hoa vàng
Hồn anh xưa buồn như lá
Ngủ sâu giàn đá mệnh mang

Hôm nay anh về ngang phố
Mùa đông âm quán cà phê
Hôm nay chưa qua nhà vợ
Lang thang đôi phố rồi về

Anh về nhớ Chi ghê quá
Nhỏ xinh xinh che miệng cười
Hôm xưa ngang vườn cây nhỏ
Hồn Chi cũng bé Chi ơi

TRẦN DUY HỒNG



Truyện dài DUYÊN ANH

Tôi không muốn làm thầy cãi cho bồ. Và chẳng bồ đã không thích tự bào chữa, chắc chắn cần ai bào chữa hộ mình. Nhưng bồ là người chí tình với con cái. Tình thương nặng khiến tình yêu nhẹ. Phải thế chẳng? Phải vì sự nóng nản của người bồ sười nóng những đứa con đã không còn đủ nóng nản sười tình yêu vợ? Và người vợ, dù chẳng hề hiểu lầm người chồng, tâm hồn vẫn lặng lẽ dang chút mây ngộ nhận. Giá bồ sười nóng tình yêu mẹ như sười nóng tình thương con, gia đình sẽ hoàn toàn hạnh phúc. Khó cho bồ là bồ yêu mẹ rất nóng nản. Hình như, đàn bà thích được tỏ tình quyết liệt mà đàn ông lại thích tỏ tình êm ái. Bồ có điểm sai lầm tai hại. Là, bồ tưởng vợ chồng đã có con cái thì tình yêu ban đầu tụ tập thành tình thương phủ lấp lên đời con cái. Tình yêu biến hóa ra bốn phận, lòng hy sinh. Như những cánh hoa tàn cho trái cây thơm ngọt. Như mùa thu lá rụng cho mùa xuân lá thắm tươi.

Và, như vậy, mẹ có thể nghĩ rằng tình yêu đã nhạt nhòa trong hôn bồ. Tôi lại lắm cảm quá đà rồi. Tôi đã biết gì để bảo bố có điểm sai lầm? Thương con đến độ quên cả đời mình có phải là điều sai lầm? Bố đối với con cái tuyệt diệu lắm nhưng tại sao bố đối với mẹ không tuyệt diệu bằng. Mà thôi, sẽ còn nhiều thì giờ «khảo sát» ông bố kỳ cục và khi nắm được sự sai lầm của ông

hật chặt, sẽ bắt ông đòi với mẹ tuyệt diệu. Hy vọng sẽ chấm dứt chiến tranh nóng và lạnh tới thuở hai người đầu bạc, răng long. Giờ nói tiếp về tam ca Ba Con Dê diện đẹp.

Nếu bỏ giải thích, bạn bè của bố sẽ hết khen tam ca Ba Con Dê ăn mặc quần áo đắt tiền. Lúc đó, họ sẽ bảo bỏ nói đòi. Sức mấy bỏ ra ngoại quốc chỉ dành hơi sức đi tìm quần áo con nít bán xon. Thẻ thì bỏ chả nên giải thích. Ừ, bọn nhóc diện sang, chúng «làm đẹp thành phố» chứ không làm phiền ai. Trừ khi, bỏ mẹ chúng diện sang mà chúng ăn mặc rách rưới, bê tha mới đáng chê trách. Tam ca Ba Con Dê có một phòng đồ chơi. Súng lục *Gunsmoke*, *Bonanza*, hàng chục khẩu. Súng gián điệp hãm thanh của James Bond 007 vài khẩu. Rồi súng tiểu liên của Vic Morrow bán khạc lửa, súng M 16 tự động bắn từng phát hay cả tràng. Quần cao bồi da. Y phục Zorro, mọi da đỏ. Máy khâu chạy pin. Xe lửa phun khói. Xe lửa rung chuông qua mỗi nhà ga. Vân vân... Bạn cu Tý, con Ki, thằng Đôm tới chơi, chúng nó khuôn đầy sân. Chơi xong, dọn dẹp mất cả tiếng đồng hồ. Dì Aline thường lắc đầu :

— Con anh xài sang hơn con Bộ trưởng.

Bỏ nói :

— Là cái cẳng.

Dì Aline tỏ ý khó chịu :

— Anh chiếu riết chúng sẽ hoang phí.

Bỏ nhún vai :

— Ngày xưa anh đã thêm nhỏ rãi một chiếc ô tô vận cốt. Anh thường chơi với nút chai, vỏ hên và ống bơ sữa bơ. Anh đã thấy bỏ anh khóc khi anh đòi mua đồ chơi đắt tiền. Anh không thể quên những giọt nước mắt buồn tủi của bỏ anh. Nếu anh trả thù chuôi thàng nạm vào đời khôn khổ bằng cách đưa đòi ăn chơi, rượu chè, nhây đầm, bài bạc... thì các con anh sẽ lại chơi đùa với nút chai, vỏ hên, lon sữa bò. Trẻ con nên để chúng *nghĩ tới* và đừng để chúng lớn khôn phải *nhìn lại* như anh mãi mãi nhìn lại, nhớ về một ầu thời âm đạm đầy rẫy vỏ hên, nút chai...

Bố luôn luôn bị ám ảnh bởi dĩ vãng tội nghiệp. Và bố *nhớ*

về chỉ là *nghĩ tới* các con. Nghĩ rằng các con của bỏ sẽ chẳng bao giờ có tuổi bươm sấu như bỏ đã có. Con đường rầy tình nguyện đau đớn cho chuyến tàu nặng nề nghiền bánh sắt lên đề về ga bên bình yên. Con đường rầy không muốn chuyến tàu lật đổ hay chết máy nửa chừng. Người bố giống hết con đường rầy cảm nín, chịu đựng. Chuyến tàu và những chuyến tàu là những đứa con. Hãy bình thần đi về tương lai trên dĩ vãng ê chề, trên hiện tại nhục nhằn của bỏ. Con may mắn hơn bỏ, con không có dĩ vãng ê chề nhưng, chắc chắn, con sẽ phải có hiện tại nhục nhằn. Và, hiện tại ấy, con nên hãnh diện. Bởi nó tạo nên đời con, một cuộc đời đầy đủ ý nghĩa. Bởi nó biết giúp con tình nguyện làm con đường rầy. Như bỏ, như những người bỏ, như những thẻ hệ bỏ đã tình nguyện đau đớn. Văn chương thường ngợi ca người mẹ mà vô tình quên mất người bỏ. Lịch sử ghi chép danh nhân đời xưa đều không bỏ sót câu «Ông thờ mẹ rất có hiệu». Chẳng hề thấy câu «Ông thờ cha chí hiệu». Tôi muốn vinh tôn người cha. Quả thực, người cha là con đường rầy xe lửa. Thí dụ ông bỏ Lương Khoán của tôi.

Còn người mẹ ? À, người mẹ là ông thủy ngân trong cái hàn thử biểu đời sống con mình. Ấm là tương lai hữu hạnh. Lạnh là tương lai bất hạnh. Hàn thử biểu người mẹ rất... thiếu chính xác. Luôn luôn chỉ một nhiệt độ vừa phải, dù trời xấu hay trời tốt. Vừa phải ở hiện tại để nhích dần lên, nhích dần lên độ ấm mong ước ở tương lai. Hình tượng con gà mái nuôi bảy gà con. Nó chỉ biết con nó. Nó chỉ cần những chiếc điều của con nó căng đầy thực phẩm. Nó bảo vệ tới nơi tới chốn vùng sinh hoạt của bảy con. Người mẹ đó. Con mình trước đã. Và vì con mình trước đã, người mẹ còn là thân chủ làm tổn nhiều giấy mực của các ngân hàng. Thí dụ mẹ tôi. Mẹ mở hàng chục cái rương mực tiết kiệm cho cu Tý, con Ki, thằng Đôm. Trương mục *Gà đẻ trứng vàng* của Việt Nam Thương Tín. Trương mục *Con voi* của Kỹ Thương Ngân Hàng. Trương mục *Thần Tài Tin Nghĩa*. Trương mục *Sài Gòn Ngân Hàng*. Vân vân... Mỗi trương mục không đầy mười ngàn bạc. Mẹ «chơi»... trương mục tiết kiệm. Tôi thấy một chồng sổ trương mục tiết kiệm mà phát ớn. Mẹ nói :

— Đừng phát ớn. Lẽ ra nên mở thêm nhiều trương mục tiết kiệm, Nhi ạ ! Con nít đâu hiểu «nội dung». Chúng chỉ hiểu «hình thức». Hình thức là bỏ mẹ có tiền gửi nhà băng.

Tôi hỏi :

— Chúng hiểu thế được ích gì ?

Mẹ đáp :

— Không có cuộc chiến tranh tâm lý nào vô tích sự cả. Con nít sẽ lớn lên. Phải để chúng tin tưởng rằng bỏ mẹ chúng dư khả năng nuôi chúng ăn học tới khi chúng trưởng thành. À, sẽ có đứa con hiểu thảo kiểu *Nhị thập tứ hiếu*. Nếu nó biết rõ bỏ mẹ nó xảy vầy với đồng tiền ăn học của nó, nó sẽ tình nguyện bỏ học, tự rẽ đời nó sang khúc quanh co. Không nên cho con cái mình xuống đời với cái mớ kiến thức lúa non. Do đó, những cuốn sổ trương mục-tiết-kiệm-chẳng-bao-giờ-rút-tiền-ra là một bảo đảm nhất cho sự tin tưởng của lũ con.

Tôi lại hỏi :

— Có thể nào những cuốn sổ trương mục tiết kiệm là con dao hai lưỡi ?

Mẹ cười :

— Một phần nhờ ở sự giáo dục của bố mẹ, một phần nhờ ở phúc đức tổ tiên. Đâu phải cứ con nhà giàu là hoàn toàn hư hỏng và cứ con nhà nghèo là làm nên sự nghiệp phi thường. Thông lệ, không có tiền không thể đầu tư vốn liếng kiến thức cho con cái được. Nhi thích cuốn *Mama's bank account* của Kathryn Forbes sao lại quên chương đầu cảm động muốn khóc của cuốn sách ? Mẹ đã «học mót» cách gây tin tưởng cho tương lai con cái của bà mẹ trong sách của nữ sỹ Mỹ gốc Ái nhi lan đó.

Ờ nhi, vậy mà tôi quên. Bà mẹ trong cuốn *Mama's bank account* thật tuyệt vời. Tác giả kể rằng, những buổi tối cuối tháng, đặt mớ tiền hương bẻ nhỏ của ông bỏ lao động trên bàn, bà mẹ tính toán : Khoản đóng tiền học cho X, khoản sắm đôi giày cho Y, khoản mua cuốn sách cho A, khoản tậu chiếc áo cho B đóng kịch tài năng. Vừa đủ. Còn C, mữ của con chưa quá cũ, hãy dùng tạm,

tháng sau sẽ thay. Như thế mẹ đỡ mất công đền nhà băng. Tác giả kể tiếp rằng, khi tác giả nhận được cái chi phiếu tác quyền cuốn truyện đầu tay từ Nữ Ước gửi về, tác giả biểu mẹ : «Đề mẹ bỏ vô trương mục nhà băng». Bà mẹ ngần ngại hỏi : «Bỏ băng ra sao hở, con» ? Tác giả chỉ dẫn : «Thì mẹ ký tên mẹ sau tâm chi phiếu này. Mẹ bảo nhân viên ngân hàng viết giúp mẹ tờ biên lai nhận chi phiếu. Ngân hàng quen của mẹ mà... Bà mẹ chớp mắt : «Có bao giờ mẹ đền nhà băng đâu. Chẳng có trương mục nào cả, con ạ ! Nhưng trẻ con không nên biết sự thiếu hụt của bỏ mẹ, không nên để chúng thấy đời «bấp bênh».

Mẹ nói :

— Chừng rảnh rỗi, mẹ sẽ dịch cuốn *Mama's bank account* nhờ «nhà văn» Lương Khoán đăng báo.

Chiến tranh tâm lý của mẹ rất «ép phê». Thành Đồm tin tưởng trương mục tiết kiệm kỹ nhất. Đồm khoe :

— Lớn lên, em sẽ sang Ma rốc học. Bỏ bảo em ráng đậu tú tài hạng bình.

Tôi thử nó :

— Sang Ma rốc hay Công gô học phải nhiều tiền, chứ bộ. Bỏ mẹ làm gì đủ tiền cho Đồm du học ?

Đồm hớn hờ :

— Thì tiền của mẹ ở Con gà ấp trứng vàng !

Tôi trêu Đồm :

— Ít xù à !

Đồm vênh mặt :

— Thì còn ở Con voi, ở ông Thần tài...

Đôi bạn, bỏ thờ dài...trắc nghiệm sự tin tưởng của các con, bỏ than :

— Đạo này bỏ «đói rách» quá.

Tam ca xúm lại an ủi bỏ :

— Bỏ đừng lo. Tiền của các con ở nhà băng thiếu gì. Còn vàng của mẹ nữa.

Mẹ mua những... hai lượng vàng. Mẹ bảo : «Mỗi thứ nên

có chút xiu. Bọn nhãi sẽ tưởng hai lượng vàng là hai ki lô». Bỏ giúp mẹ trong việc tác động tâm lý con cái. Và bỏ trả lời :

— Ô, tiền đó, vàng đó để dành cho các con ăn học. Bỏ «đói rách» vài hôm thôi. Tuần sau bỏ phát hành sách bỏ lại «no lành».

Bỏ xua đuổi mây xám giả vờ :

— Sắp chiếu phim *Thập tam thái bảo*.

Cu Tý hỏi :

— Khương Đại Vệ, Địch Long hay Vương Vũ hờ, bỏ ?

Bỏ nheo mắt :

— Sức mấy có Vương Vũ.

Thằng Đóm phát biểu :

— Con mê Địch Long. Nó hay «cứu bỏ» Khương Đại Vệ, bỏ ạ ! Con ghét thằng Vương Vũ làm tàng, thằng La Liệt môi đen con ghét luôn.

Con Ki xỏ thằng Đóm :

— Mày có mê con Trịnh Phá Thối không ? Tao khoái Lý Thanh.

Thằng Đóm át giọng chị :

— Trịnh Phối Phối của người ta lại đọc là Trịnh Phá Thối, chị ngu quá.

Con Ki tung chưởng :

— Tao giả bộ, mày ngu thì có. À, mày mê thằng Địch Long, hờ ? Địch Long tao đánh cái *địch* là nó té nhào.

Cu Tý bấy tỏ cảm tưởng :

— Con muốn đâm vỡ mặt thằng Sương Điện Bảo Chiếu. Mặt nó kên kên. Xem Trần Tinh còn srong.

Chuyện con gà ấp trứng vàng, con voi mọc ngà quý đã chuyển sang chuyện phim quyền cước Trung Hoa. Khi cu Tý, con Ki, thằng Đóm biết và thích xem xi nê thì màn ảnh Sài Gòn bị phim chưởng, phim quyền cước Hồng Kông, Đài Loan thao túng. Chúng không được thưởng thức những phim hoạt họa nên thơ của Walt Disney hay những phim cao bồi nghĩa hiệp có tài tử Roy Rogers với con ngựa Silver bắt hủ. Nếu cu Tý được coi những phim

La guerre des boutons, Les aventures de Tom Sawyer và Huckle Berry-finn... nó sẽ sướng rên mé điu hiu. Ngày xưa sao nhiều phim hay thế ! Thằng Đóm mà coi thần đồng Josiléo đóng phim ca nhạc, chắc nó sẽ hết mê Địch Long võ biền, thô lỗ. Hôm nọ, dẫn tam ca đi coi *Oliver Twist*, tam ca yêu thần đồng Mark Lester tíu thò lơ. *Astroboy...* Nhật Bản, tam ca cũng khoái. Giá coi *Peter Pan* của Walt Disney hẳn là tam ca Ba Con Dề ngất ngậy. Nhưng hàng mấy năm mới có một phim dành riêng cho con nít. Và có phim khiến bỏ hơi hận đã dẫn con đi coi. Đó là phim *Công chúa da lừa*. Bọn nhóc thắc mắc : « Tại sao bỏ của công chúa da lừa cứ đòi cưới công chúa *da lừa* làm vợ ? » Bỏ phải mua ngay cuộn *Công chúa da lừa* về bắt các con đọc và đá kích thậm tệ cuộn phim. Cuối cùng, vì thiếu phim thơ mộng, bỏ đành để các con coi phim quyền cước. Kết quả là phòng trưng bày đồ chơi của tam ca Ba Con Dề thêm rất nhiều dao kiếm, phi tiêu... ny lông «made in Chợ lớn» ! Ba Tàu ở Chợ lớn xứng đáng giảng dạy môn tâm lý nhi đồng. Tiếc thay, họ đã không giảng dạy tâm lý nhi đồng cho quý vị giáo viên tiểu học. Họ thiếu hiểu tâm lý nhi đồng chỉ để... bán đồ chơi «thời trang nhạc tuyến». Từ con tôm, con ếch đến dao kiếm, phi tiêu ny lông, Ba Tàu đã hốt bạc lu bù. Riêng món võ khí của Lý Tiểu Long, Ba Tàu thu hàng triệu. Thằng Đóm mê Địch Long. Nó đòi sắm cái ví nhỏ vừa nhét tấm hình của Địch Long. Cu Tý mê Khương Đại Vệ. Con Ki, thoát đầu, mê Kiều Chinh nhân coi «bố thí» phim *Từ Sài Gòn đến Điện Biên phủ*. Ki mê Kiều Chinh ngang với lưới heo nẫu đậu. Chừng nó chán món lưới heo nẫu đậu, nó chán luôn Kiều Chinh. Rồi nó mê Thẩm Thúy Hằng. Rồi nó mê Thanh Lan. Một tòi, thầy Thanh Lan đóng kịch mặc đầm đùi ngắn như trái dưa leo, con Ki «hời ời» têu lăm cơ. Nó xoay sang mê Miêu Khả Tú sau khi mê chán Lý Thanh. Cuối cùng, con Ki mê cô Cẩm Vân là cô giáo đã dạy dỗ nó hai năm liền.

Cu Tý và thằng Đóm «trung thành» với Địch Long và Khương Đại Vệ, mặc dù, Lý Tiểu Long đã bắt nhệ vị hiệp sĩ này... xuống giá. Địch Long luôn luôn đóng cạnh Khương Đại Vệ và thường là bạn thân. Con nít yêu cặp tài tử Địch Long — Đại Vệ

vì tình bạn thâm thiết trên màn ảnh hơn là võ nghệ, tài ba. Phải, chúng chiêm ngưỡng tình bạn chung thủy. Cho nên, thấy kẻ màn ảnh Trung Hoa đã sản sinh những Lý Tiểu Long, Trần Quan Thái xuất sắc, cu Tý và thằng Đồm vẫn mê Địch Long, Khương Đại Vệ như bao giờ. Hiệp sĩ cu Tý và hiệp sĩ thằng Đồm bắt tội bỏ đóng vai ông tòa tối ngày. Năm phút «hay», ba phút «sát» là y rằng mười phút khóc. Địch Long thắng Đồm, vua ăn vôi, vua bang bạnh và vua đồ thừa. Đồm, một tay bắm song cửa, một tay múa kiếm, miệng hò hét rồi ngã cái bịch. Khương Đại Vệ cu Tý, thay vì cứu bồ, lại cười khoái tòn. Đồm khóc. Còn cu Tý đứng trên bàn viết của bồ nhảy xuống giường, chàng nhảy hệt, «can» sai và chàng té, chàng nhăn nhó, chàng xoa nửa lọ dầu củ là. Mẹ cấm chỉ chơi trò kiếm hiệp, quyền cước, cầm luôn cái vự coi phim Trung Hoa. Màn «giã từ vũ khí» xảy ra. Bao nhiêu kiếm, đao, phi tiêu bị liệng vào thùng rác.

— *Thập tam thái bảo* hay lắm hờ, bồ ?

Mẹ nói :

— Không coi phim Ba Tàu nữa.

Bồ phân trần :

— Đây là phim dã sử Trung Huê đề cao trung hiếu tiết nghĩa.

Mẹ nhất quyết :

— Cầm !

Bồ cười :

— Vậy cả nhà đi coi phim *Mãnh lực đồng tiền*, đề cao tinh thần gái bán ba. Hoặc xem phim *Sóng tình Hoa Việt* đề huê ?

Cu Tý đề nghị :

— Đi coi phim *Nhà tôi chẳng ?*

Bố ôm mặt :

— Con đừng xỉ nhục bố, tội nghiệp bố !

Thằng Đồm nhanh trí khôn, phá tan bão tuyết chiến tranh lạnh :

— Thôi thôi, đi ăn bún chả chợ Thái Bình, bồ ạ !

Bún chả là hấp dẫn rồi. Cả nhà vui vẻ ngay. Mẹ đưa ý kiến «sai» bồ lái xe mua về ăn lấy có rau sống cần rửa lại bằng thuốc tím. Cu Tý yêu cầu bồ mua thịt băm hơn thịt miếng. Con Ki bảo bồ chớ quên đồ chua. Dĩ vãng, tương lai, tương mục tiết kiệm, vàng bạc, quần áo, phim ảnh, nghệ thuật bị mùi thịt nướng tương tượng biến thành khói lửa thẳng vào khứu giác từng người. Rồi vị giác, thính giác (nghe tiếng mỡ rớt xèo xèo xuống than hồng) hoạt động. Cả xúc giác và thị giác cũng nhập nhòm. Vì muốn sờ đũa gấp chả khi nhìn thấy chả chín vàng tuyệt diệu. Bún chả bắt hủ. Thằng Đồm bắt hủ. Mà Đồm bắt hủ thật. Học ba năm ròng rã ở trường Claire Joie của bà Võ Long Triều. Đồm ta vẫn chưa viết ngay hàng. Tội đồ lỗi tại trường, bố xua tay :

— Nhi sai rồi. Đồm nó chịu tất cả nỗi hăm hiu cho những đứa trẻ khác.

Trường Claire Joie hết lớp. Đồm già từ trường cũ với mảnh chứng chỉ «Học lực rất kém». Trời ơi, học ba năm tồn bao tiền học, tồn bao công đưa đón của bồ mẹ mà lãnh cái chứng chỉ «Học lực rất kém» thì buồn ghê. Cái bút phê bốn chữ *học lực rất kém* chắc chỉ nghĩ tới thằng Đồm rất kém mà không nghĩ rằng tại sao nó rất kém. Bồ luôn ca ngợi trường học. Trường học của các con, bồ ca ngợi kỹ hơn. Thấy cô của các con, bồ kính trọng tuyệt đối. Bồ đã thử các con xem các con thương yêu thầy cô đến độ nào. Chẳng hạn, bồ dở tập *chính tả* của Ki ra coi. Thấy một lỗi hỏi ngã. Bồ bảo Ki :

— Con sửa đi, chữ này dấu ngã mới đúng.

— Cô con viết trên bảng rõ ràng mà, bố.

— Cô viết sai. Bồ là vua hỏi, ngã.

— Cô con không sai.

— Bồ bắt con sửa lại.

Con Ki khóc. Bị mắng vẫn nhất định không chịu sửa. Bồ bèn hiểu thấy cô của con mình còn là thần tượng, thần tượng được tôn kính tuyệt đối chứ không phải chỉ được yêu kính theo bốn phần. Bồ xoa tóc Ki :

— Bỏ dỡn đó, con ạ ! Bỏ xin lỗi con đã nói láo là cô con viết sai. Cô con không bao giờ viết sai. Cô con giỏi hơn bỏ.

Con Ki thâm nước mắt. Sung sướng. Bỏ lại đùa cu Tý :

— Cu Tý, thấy con hút á phiện, hả ? Bỏ thấy môi thấy con đen, cò thấy con rụt...

Cu Tý đang làm bài, gấp mạnh sách vở, mặt lăm lỳ bỏ ra, ngoài sân. Bỏ biết cu Tý giận. Bỏ tìm cách xin lỗi cu Tý vì đã xúc phạm tới thấy cu Tý. Còn thằng Đôm, cứ nói động đên cô nói anh chị thì nó nhào lại ăn thua đủ, bỏ mẹ thì nó ức... bỏ com.

— Bỏ ơi, cô con dặn thề này...

— Mẹ ơi, cô con bảo thề này...

— Bỏ ơi, thấy con nói thề này...

Thầy cô đối với con nít hôm nay như Không Tử đối với môn đệ mấy nghìn năm cũ. «Thầy con nói, cô con nói» khác ch «Không Tử viết»? Chúng ta chỉ còn gia đình và học đường để giữ gìn tình nghĩa. Gia đình và học đường là nơi tị nạn của tình nghĩa trong một xã hội phân hóa cực kỳ. Nhưng lạ ghê, sao lên trung học. đại học lòng ngưỡng mộ, tôn kính thầy cô chẳng còn như ở tiểu học. Tại trò hay tại thầy ? Bỏ đã viết một cuốn sách giải thích sự «lạ ghê» của tôi. Bỏ chưa giải thích được gì. Tuy vậy, cu Tý, con Ki, thằng Đôm yêu mến thầy cô thề nào thì bỏ yêu thề ấy. Bỏ triết để ứng dụng câu ca dao đạo lý : «Muốn sang thì bắc cầu kiều, Muốn con hay chữ thì yêu mến thầy». Và bỏ đã không phàn nàn về cái chứng chỉ tốt nghiệp Đại Học Claire Joie của thằng Đôm. Bỏ tin những gì bỏ nghĩ. Thí dụ bỏ tin rằng thằng Đôm sẽ học giỏi. Bỏ xoa râu, tự mãn :

— Hà hà... Nhà hùng biện Desmosthènes ngày xưa ngọng hơn thằng Đôm, ngọng nứ lười. Thủ tướng Tanaka thuở nhỏ học hành có ra chi. Ngài Mạnh Tử cũng ham chơi thầy mỗ, chơi chôn cất, chơi buôn bán điều ngoa...Không nhờ mẹ ngài thì ngài Mạnh Tử đã biến thành ngài lãng tử. Nay thằng Đôm có cả bỏ lẫn mẹ sẵn sóc, thề nào chẳng đổ tú tài, rứa hận cho bỏ!

Thằng Đôm sẽ bắt hủ. Nó đã bắt hủ ở màn bún chả. Hoan hô thằng Đôm cho nó lên tinh thần...

Chương bốn

Bỏ có tài nhớ dai và tài .. lười đọc sách. Bỏ lại thường xuyên nằm nhà, không thích la cà những nơi trà đình, tửu điếm. Bỏ viết về nhảy đầm thì đầu ra đầy nhưng không biết nhảy đầm. Bỏ cho các nhân vật nam trong truyện của bỏ tán gái rất dỗi là bay bướm, mùi mẫn song bỏ quả quyết bỏ chưa tán gái lần nào ! Bỏ hơi làm tàng khi tuyên bố : Người như bố, đẹp giai (tuy chẳng học giỏi con nhà giàu nhưng cỡ huê ở điếm không ăn cắp vặt) kiểu Burt Lancaster phong sương (thêm tí ti quen dỗi rách) và hết sức đàn ông, mới định tán gái, gái đã mê rồi, cần gì phải biểu diễn nghệ thuật tán gái. Suy diễn theo cụ Lão, cụ Trang, không tán gái là tán gái đó. Chả tin, cứ hỏi mẹ xem bố tán mẹ hay mẹ tán bố. Cu Tý thắc mắc : «Bố, tán là thề nào»? Bỏ đáp : «Là bố với mẹ cưới nhau». Tại sao bố có thể cưới mẹ làm vợ ? Bọn nhãi tròn xoe mắt nghe lịch sử một chuyện tình.

— Hồi đó, các con ơi, bố giang hồ phiêu bạt và bố đi bán vải đạo. Bố chuyên bán «xa teng» và «mỹ a» đen dùng may quần đàn bà, con gái. Ngày kia, mẹ ngồi trước cửa nhà mơ mộng, thấy bố ôm vải, bèn gọi mua. Mẹ mua hai thước, bỏ đo hai thước rưỡi, «ăn» giá hai thước. Mẹ khoái bố hào huê phong nhâ, tình nguyện lấy bỏ.

Bọn nhãi xì xì loạn xạ ngẫu :

— Bỏ xạo ke ! Bỏ nói thật cơ.

Bỏ háng giọng :

— Ủa, nói thật. Vậy thì, hồi đó ấy mà, bỏ có cái xe bán «xi rô đá nhận» gần trường học của mẹ. Mẹ ham mút «xi rô đá nhận». Bỏ bán cho mẹ một cục, tặng một cục, mẹ «tri ân» bỏ, lại phục bỏ «bao nấp từng lê gót nơi quê người» nên lấy bỏ.

Bọn nhãi nhao nhao phản đối :

— Bỏ phịa, bỏ phịa !

Bỏ mỉm cười :

— Thì thôi, bỏ không phịa nữa, bỏ cam kết sẽ nói thật trăm

phần trăm. Chả là, hồi đó, « nhiệm mầu sương 'gió lạnh », bỏ chân mộng hải hồ, dừng chân trước cửa nhà mẹ, « thấy hoa vàng với bướm vàng hôn nhau ». Bỗng bỏ gặp mẹ con mặc quần đen rộng thùng thình, áo bà ba lụa lèo, đi đôi guốc to bằng cái ghe, đầu quần chiếc khăn ô vuông đen đỏ. Tức là mẹ con vừa tự gọt đầu nhẵn thín để cầu nguyện một điều chi đó. Bỏ mới thò tay vô bị lôi ra một lọ chao chề tạo ở Đài Loan. Ăn chay niệm Phật mà vợ được chao... ngoại quốc thì mắt sáng lên và thêm nhỏ nước miếng..

Con Ki hóm hỉnh :

— Bỏ không phịa, mà bỏ phieu. Mẹ đi lễ nhà thờ cầu Chúa đầu có niệm Phật !

Bỏ cãi :

— Thuở đó cơ mà. Chả tin con hỏi mẹ.

Mẹ nói :

— Thuở đó, mẹ là hoa và bỏ là con rắn độc từ đâu bỏ tới phun nọc vào hoa.

Bỏ thêm :

— Rồi rắn hóa thành bỏ, biến phép hoa thành mẹ. Bỏ công mẹ tròn ông ngoại ra đi.

Mẹ không cãi chính. Và bỏ làm tàng hơn với tôi : Đây, Nhi đã hiểu chưa, bỏ không cần tán gái. Bỏ lười đọc sách, lười là cả khắp chôn chính trường, thao trường, giải trí trường nhưng bỏ biết rất nhiều chuyện về các «trường», kể cả trường học.

Cuộc đời ái tình và sự nghiệp của quý ngài chính khách thuộc hai môn phái hắc bạch, bỏ biết rõ ngọn ngành. Nên chi, bỏ đùa khế vài giò chữ, quý vị ày đã khóc thét. Sách mà bỏ gán thuộc lòng toàn là sách Tàu. Bỏ đọc bản dịch sang tiếng Việt. Nếu bỏ không lười thì bỏ đã đọc sách Tàu nguyên bản trôi chảy. Bỏ lười đến nỗi «sư phụ» Đào Mộng Nam quý bỏ, sẵn sàng dành mỗi ngày nửa tiếng đồng hồ tới tận nhà truyền thụ Hán văn, bỏ cũng lác đầu. Bỏ nại có : Già rồi, học làm gì. Mí lì, mình đương ham kiếm tiền, chừng hết kiếm được tiền, sẽ học. Ở xứ ta, học chữ để kiếm tiền, vậy đã kiếm nổi tiền, khỏi cần học. Bây giờ, thầy «môn đệ» Hoàng Hải Thủy của «sư phụ» Đào Mộng Nam dịch *Tây du ký*

dưới bút hiệu Ngũ Tử Tư, bố tiếc hùi hụi. Bỏ gối đầu giường các pho *Phong thần, Đông châu liệt quốc, Hán sử tranh hùng, Đông Hán, Tam quốc chí*. Trong cầu tiêu, bỏ đóng cái kệ nhỏ, triển lãm «pec ma năng» hai pho *Tây du ký* và *Thủy hử*... Bỏ nói : Trung Hoa có những sáu trăm triệu dân, lại có lịch sử liên tục, đọc truyện của họ đã sáng óc rồi, nếu đủ kiên thức đọc để thông suốt các học thuyết và tư tưởng của họ, thành học giả mây hời. Biết đâu chẳng là một tử sau Bách gia chư tử ! Túi khôn của nhân loại ở trong sách cổ Trung Hoa, cần quái gì đọc sách Tây, sách Mỹ. Như bố, chỉ đọc mười pho truyện Tàu là đủ đầu hót suốt đời về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, thiên văn, địa lý, ngoại giao, gián điệp...

Vậy thì, bỏ đang nằm «ôn» truyện *Phong thần* và bỗng phả ra cười. Cả nhà ngo ngác. Cu Tý hỏi :

— Có đoạn diều hờ, bỏ ?

Bỏ gập vội sách :

— Ờ ờ... Đoạn này an ủi bỏ thật nhiều. Mẹ nên đọc, dù mẹ ghét truyện Tàu và chỉ mê truyện Quỳnh Dao.

Tôi hỏi :

— Đoạn ày an ủi bỏ ra sao ?

Bỏ hân hoan đáp :

— Bố lấy mẹ năm bỏ hai mươi bảy tuổi và mẹ hai mươi ba. Hai người tính đến nay, bỏ bốn mươi tuổi, cãi nhau ít ra hơn bốn ngàn trận, bằng lịch sử bốn ngàn năm văn hiến. Chắc còn phải cãi nhau, giận nhau hoài hoài...Kìa, Khương Tử Nha tám mươi tuổi mới cưới vợ là Mã thị sáu mươi tuổi trinh nguyên! Cặp uyên ương «đờ cộc xi cộc» này cãi nhau bằng thích, cãi nhau đến nồng độ anh chồng già tám mươi phải ký giấy ly dị dúi vào tay chị vợ già sáu mươi.

Tôi ngạc nhiên :

— Kỳ quá hé !

Bỏ thầy cuốn *Phong thần* cho tôi :

— Nhi đọc đi, ở trang bỏ đã đánh dấu.

Đọc xong thầy tội nghiệp «mông xir» Lã Vọng ghê. Ông này

có biệt hiệu hết sức... tài tử mô tô bay : Phi Hùng ! Ngài bị vợ hành hạ chết thối. Vợ ngài không muốn ngài ăn bám bạn, bắt ngài đan gầu dai xuống chợ bán. Ngài quấy gầu sớm đi thì quấy đủ gầu tối về. Vợ ngài «xi nọc», chê ngài thiếu mồm mép rao hàng. Bèn bắt ngài bán bột. Ngài lại quấy về, nửa đường bị ngựa quan lớn phóng nhanh xô đổ tung bột. Vợ ngài «chửi» ngài đoảng vội. Ngài chuyển nghề đi bán quán lưu động. Heo, dê giết thịt xào nấu thơm lừng nhằm đúng ngày lính cầm trại trăm phần trăm, quán ề. Bồi bếp phải ăn hết món ăn. Vợ ngài «chửi» ngài càng kỹ hơn. Ngài dắt heo, dê sông xuống chợ, nhủ rằng, hễ ề thì dắt về khỏi lo... ăn trừ cơm! Khổ thân ngài hôm đó có lẽ cầu đảo, Trụ vương cầm sát sinh. Ngài vừa bước vào phố, lính dọa bắt xử trăm về tội khi quân, ngài bỏ heo dê, chạy thực mạng. Vợ ngài nổi trận lôi đình, mớ «ra đi ô» đài cú vọ! Ngài buồn nghĩa phu thê thuê nhà coi bói. Nhờ bắt hổ ly, ngài được làm quan. Vợ ngài yêu ngài thắm thiết. Rồi ngài chê Trụ vương thất đức, tìm đường phú lính. Vợ ngài nắm râu ngài, bộp tai ngài, dùng áp lực đòi ngài viết tờ ly dị.

— Nhi thầy thê nào ?

— Bà vợ quá xá !

— Bỏ mong mẹ xử với bồ như vậy.

— Bỏ đùa à ?

— Thật. Ai bị vợ túm râu, bộp tai sẽ được làm tới chức

Thừa tướng đẩy quyền sinh sát.

Mẹ nói :

— Vần để đặt ra là bồ có chịu «nuôi» râu không.

Bồ gật đầu :

— Nuôi chứ. Năm tám mươi tuổi bồ sẽ có râu dài.

Mẹ cười :

— Bây giờ em sẽ túm râu anh và bắt anh ly dị để anh làm

Thừa tướng.

Bồ khoái chí :

— Nhớ nhé ! Từ nay, mỗi chủ nhật anh sẽ đến Bình Chánh cầu cá rô ở xa lộ Đại Hàn, giồng hết Tứ Nha.

Bồ nói :

— Đoạn truyện nó an ủi bồ vậy đó. Kể giúp Văn Vương lập mấy trăm năm nhà Châu mà cũng bị vợ át giọng và cũng cãi nhau, và cũng dùng quyền cước, huồng chi thường nhân.

Mẹ mời bồ ăn đá cục :

— Sao bồ không nói «Huồng chi bồ» ?

Bồ cụt hứng :

— Em ạ, anh quyết định rồi, anh không «nuôi» râu nữa. Anh không thêm làm Thừa tướng. Em đừng ly dị anh, tội nghiệp anh.

Thằng Đôm nêu thắc mắc :

— Ly dị là gì hở, bồ ?

Bồ trả lời :

— Là mẹ đuổi bồ ra khỏi nhà, bồ đeo cái bị chồng cái gậy đi ăn mày.

Thằng Đôm dặm chân :

— Đừng đừng, mẹ đừng đuổi bồ. Con không chịu đâu...

Con Ki lên tiếng :

— Đôm, mày khờ thí mỗ, bồ xạo đó. Sức mày bồ dám đi ăn mày.

Cu Tý phụ họa :

— Bồ đi... đánh bài thì có !

Thằng Đôm bênh bồ :

— Bồ đi đánh bài, em cầu Chúa giúp bồ «ăn».

Con Ki vênh mặt :

— Xí. Chúa ghét kẻ đánh bài.

Thằng Đôm cúi :

— Em không ghét.

Con Ki bĩu môi :

— Mày là cái thớ gì mà thương mới ghét kẻ đánh bài.

Thằng Đôm tức giận :

— Tao là con bồ, tao thương bồ.

Bồ ôm thằng Đôm :

— Con thương bồ lắm nhưng đừng xưng «tao» với chị. Chị nói đúng, Chúa ghét kẻ đánh bài.

Mẹ chép miệng :

— Sắp sang chuyện xì phé.

Con Ki vỗ vai tôi :

— Mai trường em «đồ vui đề học» các lớp Hai, chị Nhi dẫn em đi nhé !

Tôi hỏi :

— Em có dự thi không ?

Ki hãnh diện đáp :

— Em dự môn *Quốc sử*.

Bồ nói :

— Ta nên tổ chức một cuộc «đồ vui đề học» tại gia đề chuẩn bị sự nhanh trí cho Ki.

Cu Tý đề nghị :

— Cho ba đưa con thi một lượt. Ba đội ba đề tài lung tung beng. Bồ chọn tất cả bài đã học cách đây một tháng.

Bố vờn vai :

— Nên lắm. Nào, «đồ vui đề học» không có giải thưởng thơ *Âm thầm* của thi sĩ Đặng Đức Côn, phiếu uốn tóc và tẩu vại yêu mĩ lý bột ngọt...

Câu chuyện thường chuyện biến rất đột ngột. Có khi đang quan trọng hóa thành hài hước. Có khi đang hài hước hóa thành quan trọng. Thí dụ, trong bữa cơm, bồ trầm trồ khen ngợi bát canh cải xanh nâu cá rô của mẹ thì cu Tý ngấu húng đọc : Địa ngục chỉ là nơi không biết Thượng đế. Bồ biết tông cái «khẩu hiệu» này treo trước trụ sở một tôn giáo nọ. Và bồ nói : «Con nên quên đi, nếu con nhớ kỹ, giờ *Giáo lý*, Frère hỏi thiên đường là gì, con đáp thiên đường là nơi biết Thượng đế thì con dám ăn hột vịt muối». Thế là, giữa bát canh vàng ửng trứng cá rô, một bên Địa ngục, một bên Thiên đường, cả nhà vừa ăn vừa bàn hai chồn mứt mừng đó. Đưa từ «chương» nọ sang «chương» kia một cách tài tình, luôn luôn là quý vị «nhà văn» nhãi con. Chẳng hạn thằng Đồm đem bún chả chấm dứt «chương» vàng bạc đầu tư tương lai. Chẳng hạn con

Ki đem «đồ vui đề học» chấm dứt mộng Thừa tướng và xì phé của bồ.

Bồ đóng vai «thầy điều khiển chương trình» kiêm «quý thầy giám khảo» kiêm thầy đọc phần thưởng, kiêm chuông bấm và đồng hồ reo hết giờ. Tôi giúp bồ tính điểm. Ba thí sinh ba trình độ cãi nhau quyết liệt về vụ chọn đội A, B, C. Thí sinh nào cũng đòi nhận mình là đội A. Cuối cùng, một cuộc «tay trắng tay đen» và «tuyển sòng» xảy ra. Thằng Đồm được bồ ăn gian giùm nên trúng đội A. Con Ki đội C và cu Tý đội B. Bồ mào đầu kiêu... Trung Tâm Học Liệu rồi nói :

— Đội A giới thiệu trường, lớp, đội mình với «khán giả» đi! Đồm nhanh nhẹn :

— Thừa thầy... bồ, con là Đồm, học sinh lớp một trường Claire Joie. Con có mỗi một mình thôi à. Con «bao» thi hai môn *Học thuộc lòng* chữ Việt và... nói lái!

Bồ chỉ con Ki. Ki ta nghiêm chỉnh :

— Con học lớp hai trường Regina Mundi, cô con tên là Phụng. Con xin thi môn *Địa lý*.

Bồ hỏi :

— Sao không thi *Quốc sử* ?

Ki đáp :

— Môn đó con thuộc lâu lâu, khỏi cần thi, bồ ạ !

Bồ vờ nhăn mặt :

— Mà cậu tài, hả ? Lát bồ sẽ «quay» môn *Quốc sử* toi bời.

Đền lượt cu Tý. Nó giới thiệu trường lớp xong, xin dự thi kiểm thức phổ thông đặc biệt về cá và dê ! Bồ lắc đầu. Cu Tý ba hoa :

— Con *nghe* đá cá chơi dê. Bồ chưa biết thạch thùng câu cá mà. Như tivi đồ tên tài tử xi nê và tên phim, đâu có học ở trường.

Bồ chịu thua «vua lưỡi» cu Tý. Bồ nói :

— Ba đội sẵn sàng chưa ?

— Rồi, bồ ơi !

— Bấm chuông thử coi.

— Reng... Reng... Rề...

— Có thay... đồng đội không ?

— Khởi.

— Chuẩn bị. Đội A chú ý : Đọc bài *Tranh ảnh*.

Đồm nhận chuông tường tượng. Reng... Mím cười. Bài từ của chàng mà. Đồm trở tài :

— Trên tường treo mấy bức tranh

Lồng trong mặt kính chung quanh khuôn đồng

Bức này cảnh chợ đang đông

Bức kia là cảnh nhà nông làm mùa

Bồ không vỗ tay, cũng không yêu cầu mọi người «cho một tràng pháo tay». Vì nó vô duyên và lãng nhách. Nó giống «đố vui để học» ti vi quá. Bồ quần đội A liến :

— Vắn đội A đây nhé ! Chú ý, nói thật lẹ. Ly công ?

Đồm đáp :

— Công Lý.

— Kiểu câu ?

— Câu Kiệu.

— Dầm dãi ?

— Đái dầm.

— Ngóng nội.

— Nói ngọng.

Đáp xong, thí sinh Đồm khựng lại và... phản đối thầy điều khiển chương trình :

— Bồ bảo con đái dầm, nói ngọng, hở ?

Thí sinh đội C cười rộ :

— Bồ đồ mọ mà. Bồ hay quá ta. Chì như Đồm, bồ hỏi *dầm dãi*, chì đáp *hết rồi*, bồ hỏi *ngóng nội*, chì đáp *sắp hết ngọng*.

Đồm trách bồ :

— Bồ đồ vui đề... chọc quê con !

Cả nhà cười chọc ghẹo. Thằng Đồm khóc ré. Mẹ tuyên bố :

— Chấm dứt chương trình của ban Tùng Lâm đi.

Con Ki ngúng nguẩy :

— Con chưa thi.

Bồ dơ tay :

— Tiếp tục. Thí sinh nào khóc coi như bỏ thi và không được lãnh thưởng một châu xi nê. Người ta đồ mọ lại khóc.

Đồm quệt nước mắt, mếu máo :

— Cầm đồ mọ cơ.

Bố đồng ý. Tới đội B.

— Nghe đây, «ông già Taberd», kiền thức phổ thông đang hoảng. Câu này nêu cu Tý đọc nội san *Gia đình Lasan* sẽ đáp trôi. Lasan là gì ?

Cu Tý ưỡn ngực :

— Ngon quá bố ạ ! La là... la liệt, hùng vĩ. San là núi. La san là ngọn núi hùng vĩ, la liệt.

Bồ nói :

— Sai.

Tý phân trần :

— Nội san *Gia đình Lasan* giải nghĩa thề, bố ạ !

Bồ lắc đầu :

— Sai, Lasan là ông thánh Jean de La Salle. Câu thứ hai : Kể các loại đề mà em biết ?

Thí sinh cu Tý đáp :

— Đề chửi, đề cơm, đề mèn, đề than...

Bồ dục :

— Còn thiếu, kể tiếp.

— Hết rồi.

— Trừ ba điểm. Con chưa kể «đề»...

Bồ chưa dứt câu, mẹ đã đỡ lời :

— Đề... nhảm !

Bồ cười :

— Mẹ nhảm to. Bồ đâu bắt kể đề ấy. Mà là đề đực, đề cái, đề bồ, đề mẹ, đề ông nội, đề bà ngoại...

Chuyên viên đề bị hô, buồn thiu. Con Ki khôn lỏi, rút lui có trật tự.

(Còn nữa)



diễm xoan • hường koang

Với đôi mắt thanh thần nhẹ nhàng, khuôn mặt Diễm Xoan là một trái xoan đẹp nhất, rất thanh tao và buồn bã trên cành cây mùa lạnh.

Diễm Xoan khe khẽ cười, nụ cười như một nhánh Mộc Hương màu trắng hương ngát, nụ cười bày biện sự thoải mái khoan thai, nụ cười như mật độ tươi vui cao nhất trong lòng nàng.

— Vâng. Diễm vẫn theo bạn B.

— Diễm vẫn thích những rắc rối, phức tạp. Đẹp và nên thơ như Diễm chồn bạn toán, đó là sự cầu kỳ chau chuốt.

— Đâu có. Anh cứ mặc cả với sự thật. Anh chỉ tưởng tượng. Dù làm cuộn chỉ rồi dễ hơn làm cuộn chỉ ngăn nắp. Nhưng Diễm không thích những xô bồ của khó hiểu. Diễm vẫn giản dị.

— Tôi cũng giản dị.

— Anh lập dị.

— ...

— Và rất dị kỳ.

Tôi nhìn bàn tay Diễm Xoan, bàn tay có những lời lẽ hiền lành và yên ổn, bàn tay có những móng tay được cắt ngắn, trắng hồng như ánh nắng chiếu lung linh trong hạt nước trên lá cây. Bàn tay

thì thấm sự Loan Phụng vẫn chưa tìm được cành Ngô Đồng để dừng chân. Bàn tay đậm bạc và không màu mè.

— Khi nào nhỉ, thì Diễm đeo nhẫn.

Cô gái có mái tóc đẹp như nước mạch trong nguồn chảy ra, ập ủ hai bàn tay những ngón dài lại, cần môi dưới:

— Chắc còn lâu lắm.

— Diễm sẽ chia ở thì tương lai gần hay xa.

— Còn lâu lắm. Lâu như một truyện cổ tích xa xôi.

Tôi đang hút thuốc. Khói thuốc trở nên thoang thoang, ít ỏi bởi gió. Gió liên miên thổi hắt hiu và rã rời của cơn mưa dầm dề bên ngoài. Mưa rỉ rả hạt vắn hạt dài, mưa li ti hạt ngang hạt dọc. Khói thuốc mỏng manh và lây lất. Nhưng có những nhát cuốc đào sâu mạnh bạo vào niềm nhớ nhung tạo thành một chiếc hầm cho kỷ niệm ẩn náu.

Khuôn mặt Nhiên Hường rộn ràng lẫn long lanh đôi mắt thông minh hiện ra, nàng gõ cửa trí nhớ, nàng mở khóa an toàn hoài tưởng, nàng lục lọi những chi tiết đã qua.

Nhiên Hường thấp thoáng hiện ra như một ánh sáng lập lờ của đom đóm đêm tối. Nàng như một khúc nhạc lập âm gây khúc.

Khuôn mặt Nhiên Hường và Diễm Xoan là hai khuôn mặt chị em. Khi tôi cùng Nhiên Hường quen nhau, Diễm Xoan còn nhỏ một cách lặng lẽ, hay hay, Diễm Xoan còn lật vạt của vu vơ vớ vẩn những miếng me ngâm đường, những lát xoài chấm muối. Học với Nhiên Hường suốt mấy năm trung học, cùng lớp nhưng khác phòng. Chưa nói được gì với nàng. Cứ lăm le, cứ hăm dọa sẽ phát biểu tâm tưởng. Sẽ nói lâu lâu những gì nóng nản ầm ập, sẽ lau chùi lại can đảm và hiên ngang. Chưa kịp nói thì Nhiên Hường chết, một cái chết yên lặng. Một cái chết lạt lẽo. Đó là cuối năm lớp mười hai.

Tôi thì rớt. Tôi phải vào quân trường. Và trở lại thành phố đất màu này khi mùa mưa đã già nua.

— Diễm vẫn khỏe mạnh ăn no ngủ kỹ.

— Vâng.

— Diễm vẫn đẹp và nên thơ.

— ...

— Phải không Diễm.

— Anh nói câu lạ miệng ghê.

— Diễm cứ ừ đi.

— Thôi mà.

— Diễm làm câu nói như một món hàng, tôi cứ phải kỳ kèo trả giá. Ừ đi.

— Vâng.

— Diễm vẫn thích đi học trên con đường Hùng Vương.

— Vâng.

Tôi chợt khuây khoả tâm hồn, những rối rắm như khâu nẻo xa xa. Nhưng tôi vẫn có những con đường tâm cảnh khâu khúc trong lòng.

— Diễm vẫn «khoan khoan hò ới» tuổi đẹp. Chưa có những nhăn nheo trong tư tưởng Diễm. Diễm vẫn là ngày xưa.

Giọng nói Diễm Xoan chợt khảng khiu gầy ốm :

— Còn anh. Suốt một năm, sao không viết thư cho Diễm?

— Vâng.

— A. Anh đã nhận tội lỗi rồi đây. Sao thể anh?

— Khó nói quá. Sợ Diễm khó chịu.

— Đâu có. Diễm không khó chịu đâu, Diễm chịu khó nghe đây.

— Đâu đâu tại cô bán tem nơi tôi ở. Cô ấy đẹp quá. Thiên hạ tranh nhau mua tem. Tôi chịu thua sự chen lấn. Nên chẳng có tem dán thư gởi Diễm.

— Thôi đi. Anh cứ dằn dai hoài.

Tôi cười. Diễm Xoan chớp mắt :

— Bao giờ anh đi?

— Chắc mai.

— Sao vội vậy anh?

— ...

— Anh về hôm nào?

— Mới về chiều qua. Chiều nay lại Diễm liền. Thấy chưa.

Ghé thăm «hoả tốc» mà.

— Anh nói đùa ghê gớm. Anh về sáng hôm kia. Sao hôm nay mới lại?

Tôi lại không trả lời được. Hôm trở lại Banmêthuột, tôi đã ghé mộ của Nhiên Hường, thắp một nén hương nghi ngút tưởng nhớ nàng. Lúc còn sống nàng tươi tắn và linh động, bây giờ tấm ảnh nàng ở mộ bìa héo hắt và ứa nhàu. Rồi tôi trở về nhà ngủ liên miên như những cơn mưa chiều.

Khuôn mặt Nhiên Hường và Diễm Xoan vẫn là hai khuôn mặt chị em.

— Anh nhiều tội lắm. Chưa «câu lưu» anh là may.

— Chủ nhật nào anh cũng đi nhà thờ. Anh vô tội.

— Anh cứ điếu cọt và khôì hài đi. Diễm ghét nhất những người làm hề.

Mưa vẫn rũ rượi từng hạt nước buồn thiu nhỏ giọt hiên ngoài. Không gian lạnh lạnh và hoang vu. Gió thổi lặng lẽ như cơn rùng mình se sắt của trời đất.

— Bây giờ, xin phép Diễm tôi về.

— Còn mưa mà anh.

— Chưa hết mưa. Nhưng trong tôi không còn âm ướt hơi nước nữa, Diễm là mặt trời. Rực rỡ như mùa hạ.

— ...

— Tôi sẽ ghé thăm Diễm luôn.

— ...

— Diễm vẫn mặc áo quần là lượt mỗi khi đi ngủ.

— Vâng.

— Để hân hoan đón giấc mơ đẹp đến, nếu có.

— Vâng.

— Tôi sẽ thăm Diễm trong giấc mơ.

— ...

— Được không Diễm.

— Vâng.

— Cảm ơn Diễm với buổi chiều này.

HƯỜNG KOANG



dã sử tiểu thuyết

Loại tiểu thuyết lịch sử, dã sử VN thật hiếm hoi. So với những loại khác thì nó như hạt cát trong sa mạc. Và nếu đem so với loại kiếm hiệp Tàu, thì chắc chắn người VN nào cũng phải thấy xấu hổ. Trong tuần lễ vừa qua, một bộ trường thiên dã sử tiểu thuyết mới được phát hành : **VƯƠNG KIỂM** của Hoàng Giang Đông, do nhà xuất bản Hải Âu ấn hành, trọn bộ ba cuốn. Bộ **VƯƠNG KIỂM** mô tả thời kỳ nhiễu nhĩ, nhiều đau thương khôn khổ nhất của lịch sử dân tộc VN : giai đoạn cuối của thời Trịnh — Nguyễn phân tranh. Nhân vật chính là một hậu duệ của một nghĩa sĩ thời Hậu Lê, nổi loạn chống lại họ Trịnh, thất thế phải tử trận. Đứa con trứng nước được một

nô bộc thân tín âm đi trốn vào vùng giáp ranh hai Đàng Ngoài và Đàng Trong. Lên sáu, đứa bé gặp kỳ duyên được một ông cụ già đồ đệ của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm đem hết sở học bí truyền của Trạng Trình truyền thụ lại, và giao cho sứ mệnh tạo thời cơ cho sự thông nhất Nam Bắc và giúp minh chúa (Qu. Trung) dựng nghiệp. Bộ **VƯƠNG KIỂM** chấm dứt vào lúc Nguyễn Nhạc xưng đế, họ Trịnh chiếm Phú Xuân, và Bắc Hà bắt đầu loạn nội cung. Bộ **VƯƠNG KIỂM** tuy chia làm ba cuốn, nhưng mỗi cuốn đều có một cốt truyện riêng. Vào lúc mà loại kiếm hiệp Tàu coi như tàn, không còn tác phẩm lớn nào xuất hiện, loại dã sử tiểu thuyết VN ra thật đúng lúc.

KIÊN VANG

bầy phượng vĩ khác thường

«Mùa hạ đến trong sân trường, bầy phượng vĩ cũng khác thường, nhỏ tia máu trên con đường...» Đó là lời ca Phạm Duy, trong một ca khúc mùa hè. Một mùa hè thời chiến, và máu đỏ của phượng vĩ trong mắt những người trẻ tuổi không còn vẻ rực rỡ bình thường nữa, mà chỉ gọi thêm điểm xui xẻo, sợ hãi. Nhã Ca đã chọn hình ảnh *bầy phượng vĩ khác thường* này làm tên gọi và khung cảnh cho cuốn tiểu thuyết thứ 32 của bà : câu chuyện một lớp học bốc cháy trong những ngày hấp hối của cuộc chiến.

Mùa hè đỏ lửa 1972, với lệnh đơn quân, lệnh gọi học sinh 17 tuổi nhập ngũ, việc đóng cửa các đại học... đã đẩy vào sân trường, lớp học của *bầy phượng vĩ khác thường* những cơn chấn động mãnh liệt. Một giáo sư Việt văn, trước giờ trả bài thi cho lớp học, đã phải nhập ngũ bất ngờ. Bài luận thi đầu lớp của cô học trò nhỏ theo ông thầy nhập ngũ bắt ngờ ra mãi chiến trường Quảng Trị. Và từ dưới hầm sâu, ông thầy viết cho cô học trò những lá thư tâm tình.

Tương quan thầy trò, trước chiến tranh, chết chóc... đã đổi hướng.

Một lớp học với cả thầy lẫn trò đều sửa soạn lên đường nhập ngũ, với những tin tức chiến sự ngày một dồn dập, cũng không còn là lớp học bình thường. Chàng học sinh chăm chỉ, đứng đắn nhất bắt đầu đốt thuốc lá. Cô nữ sinh nhỏ nhẹ, hiền lành nhất phải rời lớp học vì mẹ kẹt ở mặt trận Pleiku không gửi tiền về. Sinh hoạt của lớp học không còn là những buổi cắm trại, họp mặt vui chơi, mà là hẹn nhau đưa đám tang cha của một cô bạn vừa tử trận. Khung cảnh của lớp học bỏ ngõ này cũng là nơi để các cô cậu học sinh hẹn hò, tỏ tình vội vã.

Bạn Ngọc yêu văn Nhã Ca có thể tìm thấy những tâm tình của *bầy phượng vĩ khác thường* kể trên trong truyện «thầy trò», mà TN trích đăng cùng số này.

Bầy Phượng Vĩ Khác Thường, đầy 260 trang, bìa của Lê Vĩnh Ngọc, hiện đã có bày bán ở các tiệm sách.

N.C.

NHÂN TIN RIÊNG

MUỜNG MẮN (Huê) : Nhận được truyện Noel. Viết một truyện cho Xuân Hồng lẻ lẹ. Hề nhận được bài Tết là «đáp lễ» liền. Bảo Ngự Ngừ cho một bài Tết thật dịu dàng. Thân ái.
NHẢ NAM. KHÁNH LINH,

TRẦN HUIỄN AN (Tuy Hòa):
Gởi bài cho Xuân Hồng gấp.
PĐT đã nhập ngũ. Thân ái.

LÊ VĂN THIÊN (KBC 3062):
Đã nhận được bài. Cảm ơn
nhiều. Có gì cho Xuân Hồng ?
Thân ái.

DUYÊN ANH

TIN MỪNG

TRẦN ĐẠI HOÀN NGỌC

và

TRẦN THỊ THANH BÌNH

đã làm lễ đính hôn tại Đà Nẵng
ngày 15-11-1973. Chúc cô dâu chú rể
tương lai duyên bền tình đẹp.

DUYÊN ANH. TRẦN DẠ TỪ. NHẢ CA
NGUYỄN HỮU ĐÔNG. ĐÌNH TIỀN LUYỆN
NGUYỄN VĂN MINH

TIN MỪNG

Được hồng thiệp của Ông Bà DƯƠNG XUÂN LỮ,
báo tin ngày 10 tháng 12 năm 1973, nhằm ngày 16 tháng
11 năm Quý Sửu, sẽ làm lễ vu qui cho Trưởng Nữ :

DƯƠNG THỊ XUÂN HƯƠNG

đẹp duyên cùng cậu :

TỪ VÕ HÀO

Xin chia vui cùng hai bác Dương và chúc đôi bạn
Dương-Từ trăm năm hạnh phúc.

NHẢ CA
TRẦN DẠ TỪ



KIM HOÀNG (Cần thơ) : Đã
thỏa mãn yêu cầu của cháu.Đừng
ngại.

LÊ TRẦN HÙNG VÂN : Đó
là sơ sót kỹ thuật mà Tòa soạn
dù đã cố gắng vẫn không thể
tránh khỏi.

TÙNG NGUYỄN : (Nha trang)
Nếu ông ấy mà có ý nghĩ như
bạn thì TN đã khá lâu rồi. Về
cái truyện PNL, là lỗi của TS
chứ không phải tác giả. Đọc TN
là một cách giúp TN thiết thực
nhất rồi.

NGUYỄN THỊ TIỂU MY
(Ninh Hòa): Bởi TN bây giờ là
một tạp chí nên những mục cũ
không thể giữ lại. TN vẫn còn
sống đây mà.

HỒNG TRẦN, HOÀNG HẢI
YÊN : Những thư từ lỡ gửi ở
HT 1145 vẫn được lấy về đây
đủ cả. Bài cần viết «kỹ» hơn một
chút.

SONG BÍCH (SG) : Rất cảm
động khi đọc 4 trang thư đầy ắp
cảm tình dành cho TN của cháu.

Đó là một sự chẳng đáng dừng
cháu biết mà, phải không? Tòa
soạn cũng hy vọng như Thanh
vậy.

JOSEPH P.Đ.QUYÊN (An
Xuyên): Tuổi Ngọc không nhận
bán báo dài hạn. Những số TN
cũ cũng không giữ lại. Quá bận
không thể thư riêng được. Mong
ông thông cảm.

LŨY ĐỨC NGHIỆM (Đà
Nẵng): Dẫu sao TN cũng còn có
mặt. Vì là BNS nên bài vở kỹ
hơn một chút. Vẫn mong nhận
được sáng tác của Lũy.

KIM THƯƠNG (Pleiku): Tuổi
Ngọc không thể «giống ai», dù
nó không giống nó trước đó.
Bao giờ trở về tuần báo sẽ «khôi
phục» lại sự nghiệp cũ. Cứ mong
đi.

L.S.TR.N (Bình Dương): Đừng
nản chí, nếu cháu còn thích viết.
Bài của cháu đang chờ đọc tới.

VĨNH THỊNH (KBC 4311) :
TN không nhận chuyển thư,
không nhận nhắn tin, vì sẽ có
nhiều vấn đề phức tạp quanh
những vụ này. Rất tiếc.

HOÀNG GIÁC (Saigon) : Bài
chọn đăng phải tuyển lựa kỹ cháu
đừng sợ. Ai cười hờ mưới cái
răng... dzàng miệt vườn. Cứ gửi
tiếp những bài mới.

NGUYỄN N NGUYỄN (Kon-tum) : Nét chữ quen lắm. Sao mà đổi bút hiệu hoài vậy. Không nên chép thơ cũ kèm với bút hiệu mới.

NGHI HƯƠNG (Biên Hòa) : TN cũng chỉ mong đáp ứng được những nhu cầu tâm thường mà trọng đại như cháu nói. BH đó được lắm.

VÂN DZA THẢO (KBC 6131) : Mây mù tin văn nghệ nhận được trễ quá. Không đi được vì mất thời gian tính. Có gì mới cứ biên gửi về nhé.

T.T. (Thị Nghè) : Cháu khiêm nhường đó thôi. Chữ làm sao biết là dở được. Ở đâu vậy ?

ĐOAN YẾN (Đất Khánh) : Có gì phải ngại đâu. Cứ viết thư về TS chuyển lại. Cuốn sách cháu hỏi đã hết lâu rồi.

PHẠM HỮU MÃN (Huê) : Đã nhận đủ thư bài. Nếu đăng, sẽ chiếu ý em. Đã đi học lại chưa ?

NG. THỊ HỒNG OANH (Pleiku) : Đó là một ý thích thường tình. Có gì mà gọi là bất bình thường. Viết được gì cứ gửi về TS. Vì bỏ mục CP nên tờ hợp kiên cũng biệt dạng luôn.

THÚY NGÂN (Đà Nẵng) : Nhớ là thư trước có nhận được và đã trả lời (?). Chờ đợi là

một yếu tố của kiên nhẫn mà.

BẢO BÌNH (Vĩnh Long) : Truyện đó đã nhận được. Mong nhận được sáng tác mới.

LÊ BUI THANH MỸ (KBC 4524) : Đã thỏa mãn lời yêu cầu của ông.

LÊ VĂN KIẾT (B.D) : Rất thông cảm trường hợp cháu. Cũng là hoàn cảnh chung của biết bao người. Đành vậy. Viết được gì cứ gửi về TS.

TRẦN KỲ NGỌC (Đà Nẵng) : Thường thì bài phỏng vấn được kèm với tác phẩm ứng ý nhất hoặc mới nhất. Trường hợp MM cũng vậy. Không có ý gì khác.

SA CHÍ LAN (Hội An) : Có lẽ thư em lạc chẳng chữ TS không khi nào bỏ sót cả, em ạ. Bài mới đã nhận được. Chờ nhé.

TRẦN THỰC HUYỀN (PN) : Cháu nhắc thì mới nhớ. Được chứ sao không. Cứ gửi về.

PHẠM VŨ PHƯƠNG TRÂM (Huê) : Giấy má mất mủ, đã định ăn gian viết tắt tên cháu nhưng chú lại không nỡ. Thấy không, làm sao có thể viết tắt nhiều hơn nữa. Về chuyện in chữ nhỏ đi TN cũng đã nghĩ tới nhưng lại «đụng độ» với nhà in, vẫn đề còn gay go lắm. Bây giờ TN đang

đau ốm chờ thời. Nếu qua khỏi hẳn sẽ phải có nhiều mục ngoạo mục hơn.

MỘT ĐỘC GIẢ (Đà Nẵng) : Trùng hợp tên là thương, bút hiệu lại càng thương hơn nữa. Chắc không có «dụng ý» gì trong việc đó đâu, cảm ơn cháu. TN hy vọng sẽ mạnh khỏe trở lại, sớm hơn.

HÓA QUẢNG ĐỨC (QĐ) : M.N. là một bạn ngọc gửi bài tới đăng. Tòa soạn không biết gì hơn bạn. Nghĩa là mù tịt về «tiểu sử» của «hắn». Nếu có trường hợp ngược lại thì tòa soạn cũng : rất tiếc. Mong bạn hiểu giùm.

DY (?) Tòa Soạn «chạy loạn» nhưng vẫn âm theo đầy đủ «của cái». Bài của Dy không mất. Đang đọc bài mới của em.

TÔN NỮ THU DUNG (Đà Nẵng) : Ngôi nhà gỗ mun «nào đó» Dung kể, chắc sẽ là «cổ tích». Cảm ơn Dung. Khi người ta đã mất một điều gì mới chợt nhìn thấy thì sẽ không bao giờ tìm được một gì khác đẹp bằng, chứ đừng nói hơn. Dung có đồng ý không ?

TUỜNG DUNG (Biên Hòa) : Nhớ ra rồi. Như tiếng «à» vậy

mà. Vãn chờ bài của cháu.

MẶC LINH (Biên) : Sẽ có bài của D. NG. Riêng Mường Mán, trong cuộc phỏng vấn đăng trên T.N. Linh thấy đủ rồi chứ ? Truyện mà em nhắc tới sắp in thành sách. Nhưng sẽ không bao giờ thành phim đâu.

TV HOÀI (Biên Hòa) : Chuyện gì thích là làm được em ạ. Hơn một chút, viết thơ, viết văn có cái đam mê. Đó là cái hay và cái khác của mỗi người. Chúc Hoài có nhiều dịp.

BUI THỊ NGỌC DUNG (Thủ Đức) : Tuổi Ngọc chưa tìm được «Bác sĩ» nên còn ốm đau lại rai. Nhất định sẽ có thuốc, cháu yên chí lớn hẳn không thể chết được. NGUYỄN THI (Hồ Nai) : Ý kiến của cháu là sự ngậm ngùi của tòa soạn. Khi bình thường trở lại sẽ có nhiều truyện dài cho cháu đọc.

BUI VI PHƯƠNG (Saigon) : Đã nhận được bài của em «tung cánh chim tìm về tổ ấm» rồi. Em làm anh nhớ, đã 6 năm hơn rồi còn gì. Búp Bê hay Tuổi Ngọc cũng vậy, cũng như một con đường nổi dài. Cho anh gửi lời thăm lại tất cả.

PHẠM TÚY GIAO (Quy

Nhơn): TN sẽ cố gắng bước, dù chậm. Dù chú có là con sên già muốn lười bước nhưng nhất định cứ bị đẩy đi. Thi đi. Và đã có chút hy vọng le lói. Chúc cháu vui vẻ trở lại, chuyện buồn bực với bạn bè như hạt sỏi lọt trong lòng giày. Đâu có khó chi ở chuyện cúi xuống, phải không ?

HỒ KIM THU (Quảng Ngãi): Lâu lâu TN mới nhận nhận tin giùm, trong vài trường hợp đặc biệt. Rất tiếc. Tổ hợp kiên rã đám rối, chỉ còn tro lại chàng chủ tiệm cơm. Dù sao cũng rất cảm ơn.

NGUYỄN ĐỨC THANH (Huê): Bài bạn đã tới tòa soạn. Sự đưa tay ra đã mang nghĩa là thân thiện. Hãy cầu chúc cho giữ mãi được như vậy.

TUẦN (Pleiku): Bài vợ gửi về tòa soạn cao như núi, bởi thế không có một hạn định nào để «có nghĩa» là đăng hay không. Đã gạt đầu theo ý em rồi đó.

MỘT BẠN NGỌC (Long Xuyên): «Có lẽ» những bài đó đã tề tựu đông đảo ở tòa soạn, vì «bài nhận được» ghi đầy đủ lắm. Đừng «ức mà viết», tội nghiệp lắm đây cô ạ.

SA ANH (Huê): Đang đọc bài của cháu. Mục Biệt 1 biết 10

tạm đóng cửa chờ thời. TN cố gắng giữ «bình thường» như thế này, cũng để chờ cuộc «phiêu lưu» mới. Chắc chắn là ngoạn mục. Hay bất buộc cũng thế.

TRẦN KHẮC TOÀN (KBC 4311): Rất cảm ơn bạn. Ý kiến xén nốt một đầu báo của bạn chỉ có thể lợi cho bạn ngọc thương sót Tuổi Ngọc mà thôi. Nếu xén đủ ba đầu, báo phát hành 6000 số sẽ bị trả về 4000! Hôm thứ hai (27-11) kiểm báo cũ, chúng tôi thấy 1 phần 4 «tự độc giả rọc giùm để coi đã» — tức là mướn đó — rồi trả báo. Thẻ thì xén nốt một đầu báo bất lợi cho Tuổi Ngọc lắm lắm.

G (TB): Ra giêng, nếu không đủ phương tiện cho Tuổi Ngọc trở về đời sống tuần báo của nó, sẽ làm lại BNS một cách khác lạ. Còn hiện tại, chỉ cầm cự cho qua cơn khủng hoảng.

BẢO BÌNH (Vinh Long): Tất cả chỉ là tạm thời. Qua Tết có hy vọng làm lại tuần báo. BNS không thể làm giống tuần báo. Những gì có tính cách thời sự càng khó thực hiện. Vì thế em thấy Tuổi Ngọc chỉ là tuyển tập thơ văn. Cái khó bó cái khôn. Người làm T.N. rất chua sót cho thân phận T.N. Nói thế chắc em

hiều nổi «chẳng đáng dừng» của anh. Không, vẫn không đáng quảng cáo nhằm, dù chết.

BIÊN (N.T.): Hy vọng được hát «Mùa thu trở lại». Cảm ơn nhiều.

NGÔ BÍCH LAN (Đà Lạt): Chúng tôi không còn đóng bộ T.N. từ bộ số 6. Hiện chỉ còn 4 bộ (1, 2, 3 và 4) gồm 40 số. Muốn mua, xin liên lạc với nhà sách Đồng Nai (Nhà sách Đồng Nai, đường Đề Thám Sài Gòn 2)

HUY UYÊN (?): Đang mong truyện Noel của anh. Đề nghị bìa dày ư? Bìa T.N. đã 15.000 đồng 1 rame rồi đó bạn ơi! Gồng mình muốn rách da mới có bìa

hiện tại. Thông cảm chứ?

HOÀI MỘNG THU (Đà Nẵng): Vì bạn ngọc gửi bài về quá nhiều nên không thể có hạn định trả lời bao giờ đăng. Nếu tác giả yêu cầu thì dưới bút hiệu sẽ thêm tên Thi văn đoàn. Bạn yên chí, còn nước còn tát mà...

DUNG LÃNG DU (T.N.): Hãy tiếp tục chơi thơ và gửi cuộc chơi ấy về T.N.

DẠ HUYỀN (Đà Lạt): Trong bài phỏng vấn của T.N. Ngọc Minh đề nghị thỉnh thoảng TN nên chắt ít lâu để mong sống lại. Vậy nếu em thấy TN đang chết thì rồi nó sẽ sống. Ra giêng, có thể TN sẽ là tuần báo.

CHIA BUỒN

Được tin buồn:

Bác sĩ TÔ DƯƠNG HIỆP

trường nam của nhà văn Bình Nguyên Lộc đã mệnh chung. Thành thật chia buồn cùng anh Bình Nguyên Lộc và tang quyền và cầu chúc linh hồn người quá cố sớm siêu thoát.

DUYÊN ANH
và Tuổi Ngọc



Từ 15 tháng II đến 30-II, Tuổi Ngọc đã nhận được thơ, truyện của các bạn ngọc sau đây :

Nguyễn Cát, Nguyễn tấn Trí, Nguyễn Hạ, Dũng Sửa, Nguyễn Thương, Nguyễn thị Tâm, Châu Uyên, Chu trọng Anh, Huỳnh tò Bảo, Dương Đông, Hồ việt Khuê, Hoài mặc Niệm, Huỳnh Sanh, Huy Uyên, Nguyễn nhật Uyên Hạ, Hoài linh Châu, Ngô bích Lan, Đông Chiêu, Nhận sâu Giảng, Nguyễn tấn Sĩ, Tiểu My, Phan công Chính, Nguyễn văn Lâm, Tiểu hồng Thái, NTS, Yên Sơn, N.T.Q, Lũy đức Nghiễm, Nguyễn hoài Mỹ, Dương thành Vinh, Nguyễn văn Tư, Trần ngọc Thịnh, Xuân Viêt, Dạ Huyền, Lê hồng Anh, Trương Lương, Bảo Lễ, Bùi nhật Ủy, Hà khắc Trực, Lê hứa Mỹ Thuận, Sơn Ka, Trần to Lương, Yên Sơn, Hoa Rừng, Thủy (Tri Thủy), Nguyễn Thương, Bảo Bình, Dung dung

Chg, Hồ kim Liên, Tư ti Nhung, Trần hữu Hoàng, Phan Trục, Lê tuyết Anh, Dao Giao, Hoài nguyên Tâm, Phương Lan, Dạ Huyền, Hồ phiêu Du, Hải Yên, Hà thu Vân, Na Duy, Hoàng Như, Phan tuyên Nhưong, Trần kim Loan, Đinh văn Dũng, Nguyễn tấn Trí, Thảo, Nguyễn thanh Trinh, Nguyễn Sâm, Lê phước Sinh, Hoài mộng Thu, Viêt Du, Ái Bắc, Nghiêm Hợp, T. T. U. D, Nguyễn miên Thượng, Dung lãng Du, Hà trung Dung, Hàn dã Thảo, Nguyễn duy Trâm, L.T.K, Nguyễn viêt Văn, Nguyễn thu Không, Triều Hạ, Đặng ngọc Khoa, Châu Uyên, Bó miên Thuật, Trần khắc Toàn, Nguyễn phúc Nguyên, Phương hoàng Phương, Cô Miên.

in tại nhà in
NGUYỄN BÀ TÔNG
63 Bùi thị Xuân—Sàigòn 2
Ấn hành mỗi kỳ 6000 số

ĐỒNG NAI
270 Đê Thám — Saigon 2
tổng phát hành

HAI CUỐN SÁCH THẬT ĐẸP, THẬT THIẾT THẠ,
THẬT NỒNG NÀN VÀ THẬT YÊU THƯƠNG
CỦA MỘT NGƯỜI TÊN LÀ

DUYÊN ANH



• Hôn em, kỷ niệm

Kỷ niệm như đôi môi mộng chín của người tình, như những giọt nước mắt của cuộc tình, như tháng năm tuyệt đẹp đã vĩnh biệt đời ta. Gặp lại, hãy hôn môi kỷ niệm những nụ hôn dài...

• Đêm thánh vô cùng

Những bức thông điệp tình yêu của người gửi tới người trong mùa Chúa giáng sinh. Tác phẩm mở đầu cho tủ sách Bạn Ngọc.

TUỔI NGỌC XUẤT BẢN
HẢI ÂU PHÁT HÀNH. SẮP BẤY BÀN

TỔ HỢP XUẤT BẢN HẢI ÂU GIỚI THIỆU :

EDGAR RICE BURROUGHS

... Người đã làm nhiều thế hệ say mê với những cuộc phiêu lưu phi thường của Tarzan, chúa tể rừng xanh Sau khi chán khung cảnh địa cầu quen thuộc, đã lại đưa hàng trăm triệu độc giả vào một thế giới quyền rũ mà khoa học hiện tại đang nhắm tới, với :

KẾ HOẠCH

MAR 21 1974

UNIVERSITY LIBRARY

BỘ TRUYỆN HOẢ TINH

đang phát hành

CÔNG CHÚA HOẢ TINH

HOẢ TINH THÂN BÍ

MỖI TRANG SÁCH
LÀ MỘT THẾ GIỚI KỶ BÍ
MỖI GIÒNG CHỮ LÀ
MỘT TÌNH TIẾT HÀO HÙNG



TỔ HỢP XUẤT BẢN HẢI ÂU